

Số: /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày tháng 3 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc công bố Danh mục thành phần hồ sơ thủ tục hành chính  
phải số hoá trên địa bàn tỉnh**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông;*

*Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;*

*Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về cung cấp thông tin, dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Văn phòng Chính phủ quy định về một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;*

*Theo đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh và các sở, ban, ngành.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố Danh mục thành phần hồ sơ thủ tục hành chính phải số hóa trên địa bàn tỉnh Bắc Giang (Có Phụ lục 01 và Phụ lục 02 kèm theo).

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện:

1. Giao Giám đốc sở, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch UBND huyện, thị

xã, thành phố (cấp huyện) chỉ đạo việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

2. Ngoài các thành phần hồ sơ thủ tục hành chính phải số hoá theo quy định tại Điều 1, các sở, cơ quan, địa phương căn cứ tình hình thực tế chủ động số hoá đối với những thủ tục hành chính được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi quản lý ngành, lĩnh vực.

3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Giám đốc sở, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch UBND cấp huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTT);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh:
  - + LĐVP, các phòng, ban, TT;
  - + Lưu: VT, TTPVHCC.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Mai Sơn**

**Phụ lục 01****DANH MỤC THÀNH PHẦN HỒ SƠ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH PHẢI SỐ HOÁ CẤP TỈNH***(Ban hành kèm theo Quyết định số 559 /QĐ-UBND ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

STT	Tên thành phần hồ sơ	Tên TTHC có quy định thành phần hồ sơ	Mã TTHC	
<b>A</b>	<b>CẤP TỈNH</b>			
<b>I</b>	<b>Sở Nội vụ</b>			
1	1	Quyết định tuyển dụng công chức	Thủ tục thi tuyển công chức	1.005384
2	2	Quyết định tuyển dụng công chức	Thủ tục xét tuyển công chức	2.002156
3	3	Quyết định tuyển dụng viên chức	Thủ tục thi tuyển viên chức	1.012299
4	4	Quyết định tuyển dụng viên chức	Thủ tục xét tuyển viên chức	1.012300
5	5	Quyết định tiếp nhận vào làm viên chức	Thủ tục tiếp nhận vào làm viên chức	1.012301
6	6	Quyết định thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức	Thủ tục thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức	
7	7	Quyết định tiếp nhận vào làm công chức	Thủ tục tiếp nhận vào làm công chức	1.005385
8	8	Quyết định nâng ngạch công chức	Thủ tục thi nâng ngạch công chức	2.002157
9	9	Văn bản thẩm định đề án vị trí việc làm	Thủ tục thẩm định đề án vị trí việc làm (Đơn vị hành chính)	1.009339
10	10	Văn bản thẩm định điều chỉnh vị trí việc làm	Thủ tục thẩm định điều chỉnh vị trí việc làm (Đơn vị hành chính)	1.009340
11	11	Văn bản thẩm định điều chỉnh vị trí việc làm	Thủ tục thẩm định điều chỉnh vị trí việc làm (Đơn vị sự nghiệp công lập)	1.009352
12	12	Văn bản thẩm định đề án vị trí việc làm	Thủ tục thẩm định đề án vị trí việc làm (Đơn vị sự nghiệp công lập)	1.009352
13	13	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen	Thủ tục tặng thưởng Bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh	1.012392
14	14	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh tặng Cờ thi đua của UBND tỉnh	Thủ tục tặng cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh	1.012393
15	15	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh tặng danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh"	Thủ tục tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua Bộ, ban, ngành, tỉnh	1.012395
16	16	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh tặng danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc	Thủ tục tặng danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc	1.012396

17	17	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen	Thủ tục tặng thưởng Bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh theo chuyên đề	1.012398
18	18	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh tặng Cờ thi đua	Thủ tục tặng Cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh theo chuyên đề	1.012399
19	19	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen	Thủ tục tặng thưởng Bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh về thành tích đột xuất	1.012401
20	20	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen	Thủ tục tặng thưởng Bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh cho gia đình	1.012402
21	21	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen	Thủ tục tặng thưởng Bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh về thành tích đối ngoại	1.012403
22	22	Tổng hợp số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập của địa phương	Thủ tục thẩm định số lượng người làm việc	1.009354
23	23	Tổng hợp đề án điều chỉnh số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập của địa phương.	Thủ tục thẩm định điều chỉnh số lượng người làm việc	1.009355
24	24	Văn bản thẩm định thành lập đơn vị sự nghiệp công lập	Thủ tục thẩm định thành lập đơn vị sự nghiệp công lập	1.009319
25	25	Văn bản thẩm định lại đơn vị sự nghiệp công lập	Thủ tục thẩm định lại đơn vị sự nghiệp công lập	1.00932
26	26	Văn bản thẩm định giải thể đơn vị sự nghiệp công lập	Thủ tục thẩm định giải thể đơn vị sự nghiệp công lập	1.009321
27	27	Văn bản thẩm định thẩm định thành lập tổ chức hành chính	Thủ tục thẩm định thành lập tổ chức hành chính	1.009331
28	28	Văn bản thẩm định thẩm định tổ chức lại tổ chức hành chính	Thủ tục thẩm định tổ chức lại tổ chức hành chính	1.009332
29	29	Văn bản thẩm định thẩm định giải thể tổ chức hành chính	Thủ tục thẩm định giải thể tổ chức hành chính	1.009333
30	30	Quyết định UBND tỉnh cho phép thành lập hội.	Công nhận Ban vận động thành lập Hội	1.003503
31	31	Quyết định của UBND cho phép thành lập hội	Thành lập hội	2.001481
32	32	Quyết định của UBND tỉnh về phê duyệt điều lệ hội	Phê duyệt điều lệ hội	1.00396
33	33	Quyết định của UBND tỉnh cho phép chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội	Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội	2.001688
34	34	Quyết định của UBND tỉnh cho đổi tên hội và phê duyệt điều lệ (sửa đổi, bổ sung) hội.	Đổi tên hội	2.001678
35	35	Quyết định UBND tỉnh giải thể hội	Hội tự giải thể	1.003918

36	36	Công văn của UBND tỉnh cho phép tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường.	Báo cáo tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội	1.003900
37	37	Quyết định của UBND tỉnh cho phép hội đặt văn phòng đại diện	Cho phép hội đặt văn phòng đại diện	1.003858
38	38	Quyết định UBND tỉnh cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ.	Cấp giấy phép thành lập và công nhận Điều lệ Quỹ	1.003822
39	39	Quyết định UBND tỉnh công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ.	Công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ	2.001590
40	40	Quyết định UBND tỉnh công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ	Công nhận thay đổi, bổ sung thành viên hội đồng quản lý quỹ	2.001567
41	41	Quyết định UBND tỉnh công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ.	Thay đổi giấy phép thành lập và công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ	1.003621
42	42	Giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	Cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ Quỹ	1.003916
43	43	Quyết định UBND tỉnh cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn hoạt động	Cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn hoạt động	1.00395
44	44	Quyết định UBND tỉnh cho phép hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ	Hợp nhất, sáp nhập, chia, tách mở rộng phạm vi hoạt động quỹ	1.00392
45	45	Quyết định UBND tỉnh cho phép đổi tên và công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) của quỹ.	Đổi tên Quỹ	1.003879
46	46	Quyết định UBND tỉnh giải thể quỹ.	Tự giải thể quỹ	1.003866
47	47	Quyết định UBND tỉnh công nhận tổ chức tôn giáo hoặc văn bản trả lời về việc không công nhận tổ chức tôn giáo.	Đề nghị công nhận tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	1.001894
48	48	Văn bản UBND tỉnh chấp thuận hoặc không chấp thuận sửa đổi hiến chương	Đăng ký sửa đổi hiến chương của tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	1.001886
49	49	Văn bản UBND tỉnh chấp thuận hoặc không chấp thuận thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc.	Đề nghị thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	1.001875
50	50	Văn bản UBND tỉnh chấp thuận hoặc không chấp thuận đăng ký	Đăng ký chuyển chức sắc, chức việc, nhà tu hành là người đang bị buộc tội hoặc người chưa được xóa án tích	1.001854

51	51	Văn bản UBND tỉnh chấp thuận hoặc không chấp thuận đăng ký	Sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cử trú hợp pháp tại Việt Nam	1.001843
52	52	Văn bản UBND tỉnh chấp thuận hoặc không chấp thuận về việc mời tổ chức, cá nhân nước ngoài vào Việt Nam để thực hiện các hoạt động tôn giáo.	Đề nghị mời tổ chức, cá nhân nước ngoài vào Việt Nam thực hiện hoạt động tôn giáo ở một tỉnh	1.001832
53	53	Văn bản UBND tỉnh chấp thuận hoặc không chấp thuận về việc mời chức sắc, nhà tu hành là người nước ngoài đến giảng đạo.	Đề nghị mời chức sắc, nhà tu hành là người nước ngoài đến giảng đạo cho tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo ở một tỉnh	1.001818
54	54	Văn bản UBND tỉnh chấp thuận hoặc không chấp thuận về việc thay đổi tên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh.	Đề nghị thay đổi tên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	1.001807
55	55	Văn bản UBND tỉnh chấp thuận hoặc không chấp thuận về việc thay đổi trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc.	Đề nghị thay đổi trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc	1.001797
56	56	Văn bản xác nhận của Sở Nội vụ về việc tiếp nhận thông báo	Thông báo thay đổi trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc	1.001797
57	57	Văn bản UBND tỉnh chấp thuận hoặc không chấp thuận về việc cung cấp việc đăng ký pháp nhân phi thương mại cho tổ chức tôn giáo trực thuộc.	Đề nghị cấp đăng ký pháp nhân phi thương mại cho tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	1.001775
58	58	Văn bản UBND tỉnh chấp thuận hoặc không chấp thuận về việc tự giải thể theo quy định hiến chương của tổ chức tôn giáo.	Đề nghị tự giải thể tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định của hiến chương	2.000713
59	59	Văn bản UBND tỉnh chấp thuận hoặc không chấp thuận về việc giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc theo quy định của hiến chương của tổ chức.	Đề nghị giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định của hiến chương của tổ chức	1.00155
60	60	Văn bản xác nhận của Sở Nội vụ về việc tiếp nhận thông báo	Thông báo về việc đã giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định của hiến chương của tổ chức	1.000788
61	61	Văn bản xác nhận của Sở Nội vụ về việc tiếp nhận thông báo.	Thông báo tổ chức quyên góp không thuộc quy định tại điểm a và điểm b khoản 3 Điều 19 của Nghị định số 162/2017/NĐ-CP	1.00078

62	62	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo hoặc văn bản trả lời về việc không cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo.	Đề nghị cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo cho tổ chức có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	1.000766
63	63	Văn bản xác nhận của Sở Nội vụ về việc tiếp nhận thông báo	Thông báo người được phong phẩm hoặc suy cử làm chức sắc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 33 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	1.000654
64	64	Văn bản xác nhận của Sở Nội vụ về việc tiếp nhận thông báo.	Thông báo hủy kết quả phong phẩm hoặc suy cử chức sắc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 33 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	1.000638
65	65	Văn bản SNV trả lời chấp thuận hoặc không chấp thuận về việc bổ nhiệm, bầu cử, suy cử chức việc.	Đăng ký người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	2.000269
66	66	Văn bản SNV trả lời chấp thuận hoặc không chấp thuận về việc bổ sung nhiệm vụ, bầu cử, suy cử chức việc.	Đăng ký người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	2.000264
67	67	Văn bản xác nhận của Sở Nội vụ về việc tiếp nhận thông báo	Thông báo về người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	1.000604
68	68	Văn bản xác nhận của Sở Nội vụ về việc tiếp nhận thông báo.	Thông báo về người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	1.000587
69	69	Văn bản xác nhận của Sở Nội vụ về việc tiếp nhận thông báo.	Thông báo kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử những người lãnh đạo tổ chức của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định tại khoản 7 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	1.000535

70	70	Văn bản xác nhận của Sở Nội vụ về việc tiếp nhận thông báo	Thông báo kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử những người lãnh đạo tổ chức đối với tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định tại khoản 7 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	1.000415
71	71	Văn bản xác nhận của Sở Nội vụ về việc tiếp nhận thông báo.	Thông báo kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử những người lãnh đạo tổ chức đối với tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định tại khoản 7 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	1.000415
72	72	Văn bản xác nhận của Sở Nội vụ về việc tiếp nhận thông báo.	Thông báo chuyển chức sắc, chức việc, nhà tu hành	1.001642
73	73	Văn bản xác nhận của Sở Nội vụ về việc tiếp nhận thông báo	Thông báo cách chức, bãi nhiệm chức sắc, chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 33 và khoản 2 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	1.001640
74	74	Văn bản xác nhận của Sở Nội vụ về việc tiếp nhận thông báo	Thông báo cách chức, bãi nhiệm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	1.001637
75	75	Văn bản SNV trả lời chấp thuận hoặc không chấp thuận về việc mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo cho người chuyên nghiệp tôn giáo.	Đăng ký mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo cho người chuyên hoạt động tôn giáo	2.000456
76	76	Văn bản xác nhận của Sở Nội vụ về việc làm đã nhận được thông báo.	Thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều huyện thuộc một tỉnh	1.001628
77	77	Văn bản xác nhận của Sở Nội vụ về việc tiếp nhận thông báo.	Thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều huyện thuộc một tỉnh	1.001626
78	78	Văn bản xác nhận của Sở Nội vụ về việc tiếp nhận thông báo	Thông báo tổ chức hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều huyện thuộc một tỉnh	1.001624



79	79	Văn bản Sở Nội vụ trả lời chấp thuận hoặc không chấp thuận về việc làm tổ chức đại hội.	Đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở nhiều huyện thuộc một tỉnh	1.001610
80	80	Văn bản Sở Nội vụ trả lời chấp thuận hoặc không chấp thuận về việc tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký.	Đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở nhiều huyện thuộc một tỉnh hoặc ở nhiều tỉnh	1.001604
81	81	Văn bản Sở Nội vụ trả lời chấp thuận hoặc không chấp thuận về việc giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký.	Đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở nhiều huyện thuộc một tỉnh hoặc ở nhiều tỉnh	1.001589
82	82	Chứng chỉ hành nghề lưu trữ	Cấp, cấp lại Chứng chỉ hành nghề lưu trữ	1.010196
83	83	Quyết định của Chủ tịch UBND cấp tỉnh về việc phân loại đơn vị hành chính cấp xã	Phân loại đơn vị hành chính cấp xã	1.012268
84	84	Nghị quyết thành lập thôn mới, tổ dân phố mới của HĐND cấp tỉnh	Thẩm định thành lập thôn mới, thôn tổ dân phố	2.000465
85	85	Ý kiến bằng văn bản của UBND tỉnh về việc xác nhận phiên hiệu đơn vị thanh niên xung phong.	Xác nhận phiên hiệu đơn vị thanh niên xung phong do cấp tỉnh	2.001717
86	86	Ý kiến bằng văn bản của UBND tỉnh về việc thành lập tổ chức thanh niên xung phong và quyết định thành lập tổ chức thanh niên xung phong của Tỉnh Đoàn trong trường hợp được UBND tỉnh chấp thuận.	Thành lập tổ chức thanh niên xung phong cấp tỉnh	1.003999
87	87	Ý kiến bằng văn bản của UBND tỉnh về việc giải thể tổ chức thanh niên xung phong và quyết định giải thể tổ chức thanh niên xung phong của Tỉnh Đoàn trong trường hợp được UBND tỉnh chấp thuận.	Giải thể tổ chức thanh niên xung phong cấp tỉnh	2.001683
<b>II</b>		<b>Sở Kế hoạch và Đầu Tư</b>		
88	1	- Tài liệu về tư cách pháp lý của nhà đầu tư ( <i>Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, căn cước công dân, chứng minh nhân dân, hộ chiếu</i> )	Thủ tục chấp thuận nhà đầu tư của UBND cấp tỉnh	1.009642
89	2	Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư	Thủ tục điều chỉnh văn bản chấp thuận nhà đầu tư của UBND cấp tỉnh	1.009644

90	3	Tài liệu về tư cách pháp lý của nhà đầu tư ( <i>Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, căn cước công dân, chứng minh nhân dân, hộ chiếu</i> )	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh	1.009645
91	4	- Quyết định (điều chỉnh) chủ trương đầu tư; Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận Nhà đầu tư; Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) Nhà đầu tư; hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (điều chỉnh).	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	1.009646
92	5	Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (điều chỉnh)	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp dự án đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư	1.009647
93	6	Quyết định (điều chỉnh) chủ trương đầu tư; Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận Nhà đầu tư; Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) Nhà đầu tư; hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (điều chỉnh).	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh	1.009649
94	7	Tài liệu về tư cách pháp lý của nhà đầu tư nhận chuyển nhượng ( <i>Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, căn cước công dân, chứng minh nhân dân, hộ chiếu</i> )		
95	8	Quyết định (điều chỉnh) chủ trương đầu tư; Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận Nhà đầu tư; Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) Nhà đầu tư; hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (điều chỉnh).	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh	1.009650
96	9	Tài liệu về tư cách pháp lý của nhà đầu tư nhận chuyển nhượng ( <i>Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, căn cước công dân, chứng minh nhân dân, hộ chiếu</i> )		
97	10	Quyết định (điều chỉnh) chủ trương đầu tư; Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận Nhà đầu tư; Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) Nhà đầu tư; hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (điều chỉnh).	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp	

98	11	Quyết định của nhà đầu tư về việc chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư hoặc tài liệu khác có giá trị pháp lý tương đương	hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh	1.009652
99	12	Tài liệu về tư cách pháp lý của nhà đầu tư sau khi chia, tách, sáp nhập dự án ( <i>Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, căn cước công dân, chứng minh nhân dân, hộ chiếu</i> )		
100	13	Quyết định (điều chỉnh) chủ trương đầu tư; Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận Nhà đầu tư; Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) Nhà đầu tư; hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (điều chỉnh).	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh	1.009653
101	14	Nghị quyết hoặc quyết định của nhà đầu tư là tổ chức kinh tế bị tổ chức lại về việc tổ chức lại, trong đó có nội dung về việc xử lý tài sản, quyền và nghĩa vụ liên quan đến dự án đầu		
102	15	Tài liệu về tư cách pháp lý của tổ chức kinh tế sau khi tổ chức lại ( <i>Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp</i> )		
103	16	Quyết định (điều chỉnh) chủ trương đầu tư; Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận Nhà đầu tư; Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) Nhà đầu tư; hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (điều chỉnh).	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh	1.009654
104	17	Tài liệu về tư cách pháp lý của nhà đầu tư góp vốn, nhà đầu tư nhận góp vốn ( <i>Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, căn cước công dân, chứng minh nhân dân, hộ chiếu</i> );		
105	18	Thỏa thuận của các cổ đông, thành viên về việc sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn thành lập doanh nghiệp hoặc góp thêm vốn điều lệ của doanh nghiệp đang hoạt động;		

106	19	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất.		
107	20	Quyết định (điều chỉnh) chủ trương đầu tư; Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận Nhà đầu tư của nhà đầu tư sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh.		
108	21	Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (điều chỉnh) của nhà đầu tư sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh.	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh	1.009655
109	22	Tài liệu về tư cách pháp lý của các bên tham gia hợp tác kinh doanh ( <i>Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, căn cước công dân, chứng minh nhân dân, hộ chiếu</i> );		
110	23	Hợp đồng hợp tác kinh doanh;		
111	24	Một trong các giấy tờ sau: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất		
112	25	Quyết định (điều chỉnh) chủ trương đầu tư; Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận Nhà đầu tư; Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) Nhà đầu tư; hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (điều chỉnh).		
113	26	Tài liệu về tư cách pháp lý của nhà đầu tư ( <i>Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, căn cước công dân, chứng minh nhân dân, hộ chiếu</i> );	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư	1.009656
114	27	Bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của tòa án, trọng tài		

115	28	Quyết định (điều chỉnh) chủ trương đầu tư; Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận Nhà đầu tư; Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) Nhà đầu tư; hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (điều chỉnh).	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 41 của Luật Đầu tư	1.009657
116	29	Tài liệu về tư cách pháp lý của nhà đầu tư ( <i>Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, căn cước công dân, chứng minh nhân dân, hộ chiếu</i> );		
117	30	Bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của tòa án, trọng tài		
118	31	Quyết định (điều chỉnh) chủ trương đầu tư; Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận Nhà đầu tư; Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) Nhà đầu tư; hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (điều chỉnh).	Thủ tục gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh	1.009659
119	32	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương;		
120	33	Quyết định (điều chỉnh) chủ trương đầu tư; Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận Nhà đầu tư; Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) Nhà đầu tư; hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (điều chỉnh).	Thủ tục chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	1.009662
121	34	Tài liệu về tư cách pháp lý của nhà đầu tư ( <i>Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, căn cước công dân, chứng minh nhân dân, hộ chiếu</i> )	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư	1.009664
122	35	Giấy tờ pháp lý của cá nhân, tổ chức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp ( <i>Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ chiếu</i> )		
123	36	Giấy tờ pháp lý của tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp ( <i>Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có)</i> ).	Thủ tục thực hiện hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp đối với nhà đầu tư nước ngoài	1.009729
124	37	Hợp đồng BCC.	Thủ tục thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	1.009731
125	38	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng điều hành;	Thủ tục chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành	

126	39	Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư;	hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng	1.009736
127	40	Hợp đồng BCC.	BCC	
<b>III</b>		<b>Ban Quản lý các KCN</b>		
128	1	Các văn bản pháp lý kèm theo, gồm: quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình kèm theo Báo cáo nghiên cứu khả thi được phê duyệt; văn bản thông báo kết quả thẩm định của Ban Quản lý các KCN và hồ sơ bản vẽ thiết kế cơ sở được đóng dấu xác nhận kèm theo (nếu có); báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng của Nhà thầu tư vấn thẩm tra được chủ đầu tư xác nhận (nếu có yêu cầu); văn bản thẩm duyệt thiết kế phòng cháy chữa cháy, kết quả thực hiện thủ tục về đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường (nếu có yêu cầu) và các văn bản khác có liên quan	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở	1.009973
129	2	Hồ sơ khảo sát xây dựng được chủ đầu tư phê duyệt; hồ sơ thiết kế xây dựng của bước thiết kế xây dựng trình thẩm định		
130	3	Mã số chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng của nhà thầu khảo sát, nhà thầu lập thiết kế xây dựng, nhà thầu thẩm tra; mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của các chức danh chủ nhiệm khảo sát xây dựng; chủ nhiệm, chủ trì các bộ môn thiết kế; chủ nhiệm, chủ trì thẩm tra; Giấy phép hoạt động xây dựng của nhà thầu nước ngoài (nếu có)		
131	4	Bản chính giấy phép xây dựng đã được cấp (đối với trường hợp bị rách, nát)	Cấp lại giấy phép xây dựng	1.009979
132	5	Bản vẽ hoàn công công trình (nếu có) hoặc bản vẽ thiết kế mô tả thực trạng công trình được di dời, gồm mặt bằng, mặt cắt móng và bản vẽ kết cấu chịu lực chính	Cấp giấy phép di dời công trình	1.009976
<b>IV</b>		<b>Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch</b>		

133	1	Quyết định thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của cơ quan, tổ chức hoạt động văn hóa, nghệ thuật	Thủ tục cho phép tổ chức triển khai sử dụng vũ khí quân dụng, súng săn, vũ khí thể thao, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ còn tính năng, tác dụng được sử dụng làm đạo cụ	1.004723
134	2	+ Đối với thư viện chuyên ngành ở cấp tỉnh, thư viện đại học là thư viện ngoài công lập: Quyết định của cơ quan có thẩm quyền hoặc thông báo thành lập thư viện + Đối với thư viện của tổ chức, cá nhân nước ngoài: Quyết định của cơ quan có thẩm quyền hoặc thông báo thành lập thư viện	Thủ tục thông báo thành lập thư viện chuyên ngành ở cấp tỉnh, thư viện đại học là thư viện ngoài công lập và thư viện của tổ chức, cá nhân nước ngoài có phục vụ người Việt Nam	1.001723
135	3	Quyết định của cơ quan có thẩm quyền hoặc thông báo sáp nhập/hợp nhất/chia/tách thư viện	Thủ tục thông báo sáp nhập, hợp nhất, chia, tách đối với thư viện chuyên ngành ở cấp tỉnh, thư viện đại học là thư viện ngoài công lập, thư viện của tổ chức cá nhân nước ngoài có phục vụ người Việt Nam	1.008896
136	4	Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc các loại giấy tờ xác nhận tư cách pháp lý có giá trị tương đương khác và Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh	Thủ tục xác nhận danh mục sản phẩm nghe nhìn có nội dung vui chơi giải trí nhập khẩu cho những tổ chức, cá nhân	1.003560
137	5	Kịch bản, danh mục tác phẩm gắn với tác giả, người chịu trách nhiệm chính về nội dung chương trình đối với tác phẩm nước ngoài phải kèm bản dịch tiếng Việt có chứng thực chữ ký người dịch. (Trong trường hợp nội dung chương trình không thay đổi, trùng khớp với nội dung chương trình xin chấp thuận trước đó)	Thủ tục tổ chức biểu diễn nghệ thuật trên địa bàn quản lý	1.009398
138	6	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của người kinh doanh dịch vụ quảng cáo hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của người quảng cáo trong trường hợp tự thực hiện quảng cáo;	Tiếp nhận thông báo sản phẩm quảng cáo trên bảng quảng cáo, băng-rôn	1.004650
139	7	Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu;		
140	8	Giấy phép xây dựng công trình quảng cáo (đối với các trường hợp quảng cáo phải có giấy phép xây dựng theo quy định).		

141	9	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của người kinh doanh dịch vụ quảng cáo hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của người quảng cáo trong trường hợp tự thực hiện quảng cáo	Tiếp nhận thông báo đoàn người thực hiện quảng cáo	1.004645
			Thủ tục cấp giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam	1.004639
			Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam	1.004666
			Thủ tục cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam	1.004662
142	10	Giấy chứng nhận đăng ký hoặc Giấy phép thành lập và hoạt động của cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận thành lập và hoạt động của chi nhánh cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam	1.006412
143	11	Quyết định thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh có giá trị pháp lý	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định cổ vật	1.001106
144	12	Quyết định tuyển dụng hoặc hợp đồng lao động giữa cơ sở kinh doanh giám định cổ vật và các chuyên gia		
145	13	Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định cổ vật đã được cấp đổi với trường hợp Giấy chứng nhận bị hỏng hoặc có sự thay đổi thông tin	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định cổ vật	1.001123
146	14	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ tu bổ di tích	Thủ tục cấp Chứng chỉ hành nghề tu bổ di tích	1.001822
147	15	Bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành xây dựng		
148	16	Bằng tốt nghiệp đại học trở lên về ngành, chuyên ngành đào tạo liên quan đến dịch vụ đăng ký tham gia cung cấp; các văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận khác có liên quan đến dịch vụ đăng ký thành lập cơ sở	Thủ tục cấp lần đầu Giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình	1.012080
			Thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình	1.012082
149	17	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Thủ tục cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa	2.001628
150	18	Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa của doanh nghiệp.	Thủ tục cấp đổi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa	2.001622



151	19	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	
152	20	Sơ yếu lý lịch có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú	Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch tại điểm	1.001440
			Thủ tục cấp đổi thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế, thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa	1.001432
153	21	Sơ yếu lý lịch có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú.	Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế	1.004628
154	22	Giấy tờ chứng minh điều kiện về trình độ nghiệp vụ	Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa	1.004623
155	23	Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa đã được cấp	Thủ tục thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp chấm dứt hoạt động kinh doanh dịch vụ lữ hành	2.001611
			Thủ tục thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp giải thể	2.001589
			Thủ tục thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp phá sản	1.003742
156	24	Giấy đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ có giá trị tương đương của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài	Thủ tục cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài	1.003717
157	25	Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện đã được cấp	Thủ tục cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài trong trường hợp chuyển địa điểm đặt trụ sở của văn phòng đại diện	1.003240
158	26	Bản chính Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện	Thủ tục điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài	1.005161
			Thủ tục chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài	1.001837

159	27	Giấy đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ có giá trị tương đương của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài.	Thủ tục gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài	1.003002
160	28	Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện đã được cấp	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Yoga	1.000953
			Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Golf	1.000936
			Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Cầu lông	1.000920
			Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Taekwondo	1.001195
			Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Karate	1.000904
			Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bơi, Lặn	1.000883
			Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Billiards & Snooker	1.000863
			Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng bàn	1.000847
			Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Dù lượn và Điều bay	1.000830
			Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Khiêu vũ thể thao	1.000814

161

29

Giấy đăng ký kinh doanh;  
Văn bằng chứng chỉ nhân viên chuyên môn, y tế.

Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Thể dục thẩm mỹ	1.000644
Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Judo	1.000842
Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Thể dục thể hình và Fitness	1.005163
Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Lân Sư Rồng	2.002188
Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Võ đạo thể thao giải trí	1.000594
Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Quyền anh	1.000560
Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Võ cổ truyền, Vovinam	1.000544
Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng đá	1.000518
Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Quần vợt	1.000501
Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Patin	1.000485
Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao trong trường hợp thay đổi nội dung ghi trong giấy chứng nhận	1.003441

			Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng	1.000983
			Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng ném	1.001500
			Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Wushu	1.005162
			Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng rổ	1.001527
			Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bắn súng thể thao	1.001801
			Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Đấu kiếm thể thao	1.001056
			Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao của câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp	1.002445
			Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao	1.002396
	<b>V</b>	<b>Sở Y tế</b>		
162	1	Giấy phép hoạt động	Điều chỉnh giấy phép hoạt động	1.012280
			Cấp lại giấy phép hoạt động	1.012279
			Cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp được cấp trước ngày 01 tháng 01 năm 2024 đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng	1.012290

163	2	Giấy phép hành nghề	Gia hạn giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng	1.012291
			Điều chỉnh giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng	1.012292
			Cho phép tổ chức đoàn khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo theo đợt, khám bệnh, chữa bệnh lưu động thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 79 Luật Khám bệnh, chữa bệnh hoặc cá nhân khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo	
			Cấp mới giấy phép hoạt động	1.012278
			Đăng ký hành nghề	1.012275
164	3	Phê duyệt lần đầu danh mục kỹ thuật của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế	Ký Hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế lần đầu	1.003048
165	4	Phê duyệt bổ sung danh mục kỹ thuật của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế	Ký Hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế hằng năm	2.001252
			Ký Hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế đối với Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt bổ sung chức năng, nhiệm vụ, phạm vi chuyên môn, hạng bệnh viện trong việc thực hiện khám bệnh, chữa bệnh	1.003034

			Thanh toán chi phí Khám bệnh, chữa bệnh một số trường hợp giữa cơ sở Khám bệnh, chữa bệnh và cơ quan Bảo hiểm xã hội	1.002995
			Công bố đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe, khám và điều trị HIV/AIDS	
166	5	Xếp cấp chuyên môn kỹ thuật	Ký Hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế lần đầu	1.003048
			Ký Hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế hằng năm	2.001252
			Ký Hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế đối với Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt bổ sung chức năng, nhiệm vụ, phạm vi chuyên môn, hạng bệnh viện trong việc thực hiện khám bệnh, chữa bệnh	1.003034
			Thanh toán chi phí Khám bệnh, chữa bệnh một số trường hợp giữa cơ sở Khám bệnh, chữa bệnh và cơ quan Bảo hiểm xã hội	1.002995
167	6	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của tổ chức, cá nhân đăng ký quảng cáo	Cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm	1.002483
168	7	Phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm	Cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm	1.002483
			Cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với mỹ phẩm sản xuất trong nước để xuất khẩu	1.009566
169	8	Giấy xác nhận nội dung quảng cáo được cấp	Cấp lại Giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm trong trường hợp hết hiệu lực tại Khoản 2 Điều 21 Thông tư số 09/2015/TT-BYT	1.000793
			Cấp lại Giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm khi có thay đổi về tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm và không thay đổi nội dung quảng cáo	1.000662

170	9	Mẫu nội dung quảng cáo	Cấp lại Giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm trong trường hợp hết hiệu lực tại Khoản 2 Điều 21 Thông tư số 09/2015/TT-BYT	1.000793
			Cấp lại Giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm khi có thay đổi về tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm và không thay đổi nội dung quảng cáo	1.000662
<b>VI</b>		<b>Sở Giao thông vận tải</b>		
171	1	Giấy lưu hành xe	Cấp Giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ	1.000028
172	2	Bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng đã được cấp	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng	1.001896
173	3	Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng đã được cấp (bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực)	Sang tên chủ sở hữu xe máy chuyên dùng trong cùng một tỉnh, thành phố	2.000881
174	4	Bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng, biển số	Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng	1.001826
175	5	Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng đã được cấp (bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực)	Di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng ở khác tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	1.002007
176	6	Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp;	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật	2.001711
177	7	Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	1.004002
178	8	Bản chính Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa được cấp	Xoá đăng ký phương tiện thủy nội địa	2.001659
<b>VII</b>		<b>Sở Xây dựng</b>		
179	1	Giấy xác nhận về thời gian thực tế hoạt động chuyên môn của cơ quan, tổ chức nơi người được đề nghị bổ nhiệm làm việc;	Bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp xây dựng ở địa phương	2.001116

180	2	Bằng đại học phù hợp với nội dung chứng chỉ đề nghị cấp; đối với văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp, phải có bản dịch sang tiếng Việt, được công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật Việt Nam;	Cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc	1.008891
181	3	Các quyết định phân công công việc (giao nhiệm vụ) của tổ chức cho cá nhân hoặc văn bản được xác nhận của đại diện theo pháp luật của chủ đầu tư về các công việc cá nhân đã hoàn thành theo nội dung kê khai;		
182	4	Bản chính giấy phép xây dựng đã được cấp;	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án)	1.009977
183	5	Các tài liệu liên quan đến nội dung đề nghị điều chỉnh, bổ sung theo quy định tại Khoản 1 Điều 87 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 29 Điều 12 Nghị định số 35/NĐ-CP.	Cấp điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III	1.009991
184	6	Bản vẽ hoàn công công trình (nếu có) hoặc bản vẽ thiết kế mô tả thực trạng công trình được di dời, gồm mặt bằng, mặt cắt móng và bản vẽ kết cấu chịu lực chính	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án)	1.009976
185	7	Một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.		



186	8	Quyết định phê duyệt dự án; văn bản thông báo kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng và hồ sơ bản vẽ thiết kế cơ sở được đóng dấu xác nhận kèm theo (nếu có); báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng theo quy định tại khoản 4 Điều 41 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP; giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy và các tài liệu, bản vẽ được thẩm duyệt kèm theo theo quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy; văn bản kết quả thực hiện thủ tục về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với trường hợp không thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng tại cơ quan chuyên môn về xây dựng.	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)	1.009974
187	9	Một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.		
188	10	Quyết định phê duyệt dự án; văn bản thông báo kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng và hồ sơ bản vẽ thiết kế cơ sở được đóng dấu xác nhận kèm theo (nếu có); báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng theo quy định tại khoản 4 Điều 41 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP; giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy và các tài liệu, bản vẽ được thẩm duyệt kèm theo theo quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy; văn bản kết quả thực hiện thủ tục về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với trường hợp không thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng tại cơ quan chuyên môn về xây dựng.	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)	1.009995
189	11	Kết quả bài thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản với phần kiến thức cơ sở đạt từ 70 điểm trở lên (thang điểm 100); phần kiến thức chuyên môn đạt từ 70 điểm trở lên (thang điểm 100);	Cấp mới chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản	1.002572

190	12	Quyết định hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc văn bản cho phép đầu tư hoặc văn bản chấp thuận đầu tư của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có công chứng, chứng thực);	Chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc đầu tư	1.010747
191	13	Quyết định phê duyệt dự án (bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có công chứng, chứng thực);		
192	14	Quy hoạch chi tiết 1/500 hoặc bản vẽ tổng mặt bằng (bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có công chứng, chứng thực);		
193	15	Giấy tờ chứng minh đã hoàn thành việc giải phóng mặt bằng của dự án (bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có công chứng, chứng thực);		
194	16	Giấy tờ chứng minh đã hoàn thành việc đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật tương ứng theo tiến độ ghi trong dự án đối với trường hợp chuyển nhượng toàn bộ dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng (bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có công chứng, chứng thực);		
195	17	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của toàn bộ hoặc phần dự án bất động sản đề nghị chuyển nhượng (bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có công chứng, chứng thực);		
196	18	Báo cáo quá trình thực hiện dự án bất động sản của chủ đầu tư tính đến thời điểm chuyển nhượng.		
197	19	Bản chính giấy phép xây dựng đã được cấp;	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)	1.009978

198	20	Văn bản về chủ trương đầu tư xây dựng công trình theo quy định pháp luật về đầu tư, đầu tư công, đầu tư theo phương thức đối tác công tư;		
199	21	Quyết định lựa chọn phương án thiết kế kiến trúc thông qua thi tuyển theo quy định và phương án thiết kế được lựa chọn kèm theo (nếu có yêu cầu);		
200	22	Văn bản/quyết định phê duyệt và bản vẽ kèm theo (nếu có) của một trong các loại quy hoạch sau đây: Quy hoạch chi tiết xây dựng được cấp có thẩm quyền phê duyệt; quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành khác theo quy định của pháp luật về quy hoạch; phương án tuyến công trình, vị trí công trình được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận; quy hoạch phân khu xây dựng đối với trường hợp không có yêu cầu lập quy hoạch chi tiết xây dựng		
201	23	Các văn bản ý kiến về giải pháp phòng cháy, chữa cháy của thiết kế cơ sở; kết quả thực hiện thủ tục về đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường gửi trước thời hạn thông báo kết quả thẩm định		
202	24	Hồ sơ khảo sát xây dựng được phê duyệt; thuyết minh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng; thiết kế cơ sở hoặc thiết kế khác theo thông lệ quốc tế phục vụ lập báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (gồm bản vẽ và thuyết minh); danh mục tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng cho dự án	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng	1.010887
203	25	Đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công có yêu cầu xem xét tổng mức đầu tư, hồ sơ trình thẩm định còn phải có các nội dung sau: tổng mức đầu tư; các thông tin, số liệu về giá, định mức có liên quan; báo giá, kết quả thẩm định giá (nếu có);		

204	26	Các văn bản thỏa thuận, xác nhận về đầu nối hạ tầng kỹ thuật của dự án; văn bản chấp thuận độ cao công trình theo quy định của Chính phủ về quản lý độ cao chướng ngại vật hàng không và các trận địa quản lý, bảo vệ vùng trời tại Việt Nam (trường hợp dự án không thuộc khu vực hoặc đối tượng có yêu cầu lấy ý kiến thống nhất về bề mặt quản lý độ cao công trình tại giai đoạn phê duyệt quy hoạch xây dựng) (nếu có).		
205	27	Danh sách các nhà thầu kèm theo mã số chứng chỉ năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu lập thiết kế cơ sở, nhà thầu thẩm tra (nếu có); mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của các chức danh chủ nhiệm khảo sát xây dựng; chủ nhiệm, chủ trì các bộ môn thiết kế, lập tổng mức đầu tư; chủ nhiệm, chủ trì thẩm tra;		
206	28	Các văn bản pháp lý có liên quan.	Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh	1.003011
207	29	Hồ sơ pháp lý của chủ đầu tư (bao gồm: Căn cứ pháp lý của Dự án; tổng quan về dự án);	Thẩm định giá bán, thuê mua, thuê nhà ở xã hội được đầu tư xây dựng theo dự án không sử dụng nguồn vốn hoặc hình thức quy định tại khoản 1 Điều 53 của Luật Nhà ở số 65/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung tại điểm b khoản 6 Điều 99 của Luật PPP số 64/2020/QH14 trên phạm vi địa bàn	1.007762
208	30	Các văn bản pháp lý có liên quan	Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh	1.002701

209	31	Các văn bản pháp lý kèm theo, gồm: quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng kèm theo Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng được phê duyệt; văn bản thông báo kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng và hồ sơ bản vẽ thiết kế cơ sở được đóng dấu xác nhận kèm theo (nếu có); báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng của nhà thầu tư vấn thẩm tra được chủ đầu tư xác nhận (nếu có yêu cầu); văn bản thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy, kết quả thực hiện thủ tục về đánh giá tác động môi trường hoặc giấy phép môi trường (nếu có yêu cầu theo quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy, bảo vệ	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/điều chỉnh Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (cấp tỉnh)	1.009973
210	32	Hồ sơ khảo sát xây dựng được chủ đầu tư phê duyệt; hồ sơ thiết kế xây dựng của bước thiết kế xây dựng trình thẩm định;		
211	33	Mã số chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng của nhà thầu khảo sát, nhà thầu lập thiết kế xây dựng, nhà thầu thẩm tra; mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của các chức danh chủ nhiệm khảo sát xây dựng; chủ nhiệm, chủ trì các bộ môn thiết kế; chủ nhiệm, chủ trì thẩm tra; Giấy phép hoạt động xây dựng của nhà thầu nước ngoài (nếu có);		
212	34	Giấy tờ về quyền sử dụng đất	Thủ tục thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua	1.007750
213	35	Hồ sơ dự án		
214	36	Thiết kế bản vẽ thi công đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt		
215	37	Giấy phép xây dựng đối với trường hợp phải có Giấy phép xây dựng		
216	38	Giấy tờ về nghiệm thu việc hoàn thành xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật tương ứng theo tiến độ		
<b>VIII</b>		<b>Sở Tư pháp</b>		
217	1	Tờ khai yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp theo mẫu quy định	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam	2.000488
218	2	Giấy đề nghị đăng ký hoạt động của chi nhánh;	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh doanh	2.001217

219	3	Quyết định thành lập chi nhánh;	ngành đấu giá tài sản	2.001247
220	4	Giấy đề nghị cấp Thẻ đấu giá viên	Cấp Thẻ đấu giá viên	2.001815
221	5	Giấy đề nghị cấp lại Thẻ đấu giá	Cấp lại Thẻ đấu giá viên	2.001807
222	6	Giấy đề nghị thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản (mẫu TP-ĐGTS-07) ban hành kèm theo Thông tư số 06/2017/TT-BTP.	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản	2.001333
223	7	Giấy đề nghị đăng ký hoạt động	Đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản	2.001395
224	8	Điều lệ của doanh nghiệp đối với công ty đấu giá hợp danh		
225	9	Giấy đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề đấu giá	Đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề đấu giá tài sản	2.002139
226	10	Báo cáo kết quả tập sự hành nghề đấu giá		
227	11	Giấy đề nghị đăng ký hành nghề và cấp Thẻ công chứng viên theo Mẫu TP-CC-06 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng;	Đăng ký hành nghề và cấp Thẻ công chứng viên	1.001756
228	12	Thông báo	Xóa đăng ký hành nghề và thu hồi Thẻ công chứng viên trường hợp công chứng viên không còn hành nghề tại tổ chức hành nghề công chứng	2.002387
229	13	Đơn đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng theo Mẫu TP-CC-09 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng;	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng	2.000789
230	14	Đơn đề nghị thành lập Văn phòng công chứng theo Mẫu TP-CC-08 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng	Thành lập Văn phòng công chứng	1.001877
231	15	Đề án thành lập Văn phòng công chứng		

232	16	Giấy đề nghị thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng theo Mẫu TP-CC-10 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng;	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng	2.000778
233	17	Bản chính giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng;		
234	18	Giấy đề nghị cấp lại Thẻ công chứng viên theo Mẫu TP-CC-07 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng;	Cấp lại Thẻ công chứng viên	1.001799
235	19	Giấy đề nghị đăng ký hoạt động theo mẫu thống nhất;	Đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư	1.002010
236	20	Giấy đề nghị đăng ký hoạt động của chi nhánh;	Đăng ký hoạt động của chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư	1.002099
237	21	Giấy đề nghị thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư.	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư	1.002032
238	22	Giấy đề nghị chuyển đổi trong đó nêu rõ mục đích, lý do chuyển đổi và cam kết về việc kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của các công ty luật/văn phòng luật sư được chuyển đổi; - Dự thảo Điều lệ của công ty luật chuyển đổi; - Giấy đăng ký hoạt động của công ty luật/văn phòng luật sư được chuyển đổi.	Chuyển đổi công ty luật trách nhiệm hữu hạn và công ty luật hợp danh, chuyển đổi văn phòng luật sư thành công ty luật	1.008709
239	23	Tất cả thành phần hồ sơ theo quy định	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cơ quan tiến hành tố tụng (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam)	2.000505
240	24	Giấy đăng ký tập sự hành nghề công chứng (Mẫu TP-TSCC-01a) hoặc (Mẫu TP-TSCC-01b) ban hành kèm theo Thông tư số 08/2023/TT-BTP;	Đăng ký tập sự hành nghề công chứng	1.001071

241	25	Đề án thành lập Hội công chứng; - Tờ trình Đề án; - Báo cáo thẩm định Đề án.	Thành lập Hội công chứng viên	1.003118
242	26	Giấy đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng (Mẫu TP-TSCC-10);	Đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng	1.001721
243	27	Quyết định công nhận hoàn thành tập sự hành nghề công chứng;		
244	28	Báo cáo kết quả tập sự hành nghề công chứng;		
245	29	Giấy đăng ký tập sự hành nghề Thừa phát lại theo mẫu do Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định;	Đăng ký tập sự hành nghề Thừa phát lại	1.008925
246	30	Giấy đề nghị thành lập Văn phòng Thừa phát lại theo mẫu do Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định;	Thành lập Văn phòng Thừa phát lại	1.008929
247	31	Bản thuyết minh về tổ chức, tên gọi, nhân sự, địa điểm đặt trụ sở, các điều kiện vật chất và kế hoạch triển khai thực hiện;		
248	32	Giấy đề nghị đăng ký hành nghề và cấp Thẻ Thừa phát lại theo mẫu do Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định;	Đăng ký hành nghề và cấp Thẻ Thừa phát lại	1.008927
249	33	Giấy đề nghị cấp lại Thẻ Thừa phát lại theo mẫu do Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định;	Cấp lại Thẻ Thừa phát lại	1.008928
250	34	Giấy đề nghị đăng ký hoạt động Văn phòng Thừa phát lại theo mẫu do Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định	Đăng ký hoạt động Văn phòng Thừa phát lại	1.008930
251	35	Giấy đề nghị thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng Thừa phát lại theo mẫu do Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định;	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng Thừa phát lại	1.008931
252	36	Trường hợp có giấy tờ chứng minh quốc tịch Việt Nam: + Tờ khai đề nghị cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam (Mẫu TP/QT-2020-TKXNCQTVN) kèm 02 ảnh 4x6 chụp chưa quá 6 tháng.		



253	37	Trường hợp không có giấy tờ chứng minh quốc tịch Việt Nam, nhưng có giấy tờ làm cơ sở để xác định có quốc tịch Việt Nam theo quy định tại khoản 2 Điều 28 Nghị định số 16/2020/NĐ-CP: + Tờ khai đề nghị cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam (Mẫu TP/QT-2020-TKXNCQTVN) kèm 02 ảnh 4x6 chụp chưa quá 6 tháng;	Thủ tục cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam ở trong nước	1.005136
254	38	Đơn xin nhập quốc tịch Việt Nam;	Thủ tục nhập quốc tịch Việt Nam	2.002039
255	39	Đơn rút yêu cầu trợ giúp pháp lý	Thủ tục rút yêu cầu trợ giúp pháp lý của người được trợ giúp pháp lý	2.001680
256	40	Đơn đề nghị thay đổi; Giấy tờ, tài liệu liên quan đến yêu cầu thay đổi thực hiện TGPL	Thủ tục thay đổi người thực hiện trợ giúp pháp lý	2.001687
257	41	Giấy đề nghị tham gia lựa chọn ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý, Giới thiệu về tổ chức, hoạt động của tổ chức tham gia lựa chọn ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý, nêu rõ số luật sư, số tư vấn viên pháp luật làm việc tại tổ chức; vụ việc tham gia tố tụng; kinh nghiệm tham gia trợ giúp pháp lý (nếu có); Bản sao Giấy đăng ký hoạt động; Các tài liệu khác theo thông báo lựa chọn tổ chức (nếu có).	Thủ tục lựa chọn, ký hợp đồng với Luật sư	2.000977
258	42	Đơn yêu cầu trợ giúp pháp lý; Giấy tờ chứng minh đối tượng là người được trợ giúp pháp lý; Các giấy tờ, tài liệu có liên quan đến vụ việc trợ giúp pháp lý	Thủ tục yêu cầu trợ giúp pháp lý	2.000829
259	43	Văn bản đề nghị bổ nhiệm giám định viên tư pháp của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đề nghị quy định tại khoản 2 Điều 9 của Luật Giám định tư pháp hoặc đơn đề nghị bổ nhiệm giám định viên tư pháp của cá nhân đã là giám định viên tư pháp nhưng bị miễn nhiệm do nghỉ hưu hoặc thôi việc để thành lập Văn phòng giám định tư pháp.	Bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp	1.001122
260	44	Văn bản đề nghị miễn nhiệm giám định viên tư pháp của cơ quan, tổ chức đã đề nghị bổ nhiệm người đó;	Miễn nhiệm giám định viên tư pháp	2.000894

261	45	<p>Trường hợp người bị thiệt hại trực tiếp yêu cầu bồi thường thì hồ sơ yêu cầu bồi thường (sau đây gọi là hồ sơ) bao gồm: Văn bản yêu cầu bồi thường; Văn bản làm căn cứ yêu cầu bồi thường, trừ trường hợp người bị thiệt hại không được gửi hoặc không thể có văn bản làm căn cứ yêu cầu bồi thường; Giấy tờ chứng minh nhân thân của người bị thiệt hại; Tài liệu, chứng cứ có liên quan đến việc yêu cầu bồi thường (nếu có).</p>		
262	46	<p>Trường hợp người yêu cầu bồi thường là người thừa kế (nếu có nhiều người thừa kế thì những người thừa kế đó phải cử ra một người đại diện) hoặc là người đại diện của người bị thiệt hại thì ngoài các tài liệu quy định tại các điểm a, b và d khoản 1 Điều 41 Luật TNBTCNN năm 2017, hồ sơ còn phải có các tài liệu sau đây: Giấy tờ chứng minh nhân thân của người thừa kế, người đại diện của người bị thiệt hại; Văn bản ủy quyền hợp pháp trong trường hợp đại diện theo ủy quyền; Trường hợp người bị thiệt hại chết mà có di chúc thì người yêu cầu bồi thường phải cung cấp di chúc, trường hợp không có di chúc thì phải có văn bản hợp pháp về quyền thừa kế.</p> <p>Trường hợp người yêu cầu bồi thường trực tiếp nộp hồ sơ thì các giấy tờ, tài liệu và chứng cứ quy định tại các điểm b, c, d khoản 1 và khoản 2 Điều 41 Luật TNBTCNN năm 2017 là bản sao nhưng phải có bản chính để đối chiếu; trường hợp người yêu cầu bồi thường gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính thì các giấy tờ, tài liệu và chứng cứ quy định tại các điểm b, c, d khoản 1 và khoản 2 Điều 41 Luật TNBTCNN năm 2017 là bản sao có chứng thực theo quy định của pháp luật về chứng thực.</p>	<p>Thủ tục giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại (cấp tỉnh)</p>	2.002192

263	47	<p>Trường hợp xác định cơ quan theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Nghị định số 68/2018/NĐ-CP, Sở Tư pháp giúp UBND cấp tỉnh xác định cơ quan giải quyết bồi thường thì khi có một trong các căn cứ sau :</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không có sự thống nhất về cơ quan giải quyết bồi thường trong trường hợp có nhiều người thi hành công vụ thuộc nhiều cơ quan trong phạm vi quản lý của địa phương mình cùng gây thiệt hại ;</li> <li>- Cơ quan nhà nước ở địa phương bị giải thể theo quyết định của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.</li> </ul>	Xác định cơ quan giải quyết bồi thường cấp tỉnh	2.002193
264	48	<p>Trường hợp xác định cơ quan theo quy định tại Điều 33 Nghị định số 68/2018/NĐ-CP, Sở Tư pháp thực hiện việc xác định cơ quan giải quyết bồi thường khi người yêu cầu bồi thường chưa xác định ngay được cơ quan giải quyết bồi thường thì người yêu cầu bồi thường gửi hồ sơ yêu cầu bồi thường quy định tại Điều 41 Luật TNBTCNN năm 2017.</p>		
265	49	<p>Chủ động phục hồi danh dự:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông báo về việc tổ chức thực hiện phục hồi danh dự (mẫu 17/BTNN ban hành kèm theo Thông tư số 04/2018/TT-BTP);</li> <li>- Biên bản trả lời thông báo tổ chức thực hiện phục hồi danh dự (mẫu 18/BTNN ban hành kèm theo Thông tư số 04/2018/TT-BTP).</li> </ul> <p>Trường hợp cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại đã Thông báo nhưng người bị thiệt hại chưa đề nghị chưa thực hiện phục hồi danh dự mà yêu cầu sau thì thành phần hồ sơ gồm: Thông báo về việc tổ chức thực hiện phục hồi danh dự (mẫu 17/BTNN ban hành kèm theo Thông tư số 04/2018/TT-BTP); Ý kiến của người bị thiệt hại đề nghị chưa thực hiện phục hồi danh dự; Văn bản đề nghị phục hồi danh dự.</p>	Phục hồi danh dự cấp tỉnh	2.002191

266	50	Phục hồi danh dự theo yêu cầu của người bị thiệt hại: Văn bản yêu cầu bồi thường (mẫu 01/BTNN ban hành kèm theo Thông tư số 04/2018/TT-BTP).		
267	51	Văn bản yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 1 dành cho cơ quan, tổ chức (Mẫu số 05a/2013/TT-LLTP).	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú ở Việt Nam)	2.001417
268	52	Quyết định nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài	Giải quyết việc Người nước ngoài thường trú ở Việt Nam nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi	1.003160
269	53	Tờ khai đăng ký lại việc nuôi con nuôi.	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài	1.003179
270	54	Quyết định nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài	Giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với trẻ em sống ở cơ sở nuôi dưỡng	1.003976
271	55	Giấy đề nghị cấp lại Giấy đăng ký hoạt động.	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản	2.001258
272	56	Đề án thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến.	Phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	2.001225
273	57	Quyết định cho phép thành lập và giấy đăng ký hoạt động của các Văn phòng công chứng được hợp nhất.	Hợp nhất Văn phòng công chứng	1.001688
274	58	Đơn đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng theo Mẫu TP-CC-09 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng;	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng hợp nhất	2.000766
275	59	Quyết định cho phép hợp nhất Văn phòng công chứng;		

276	60	Hợp đồng sáp nhập Văn phòng công chứng, trong đó có các nội dung: Tên, địa chỉ trụ sở của các Văn phòng công chứng bị sáp nhập; tên, địa chỉ trụ sở của Văn phòng công chứng nhận sáp nhập; thời gian thực hiện sáp nhập; phương án chuyển tài sản của các Văn phòng công chứng bị sáp nhập sang Văn phòng công chứng nhận sáp nhập; phương án sử dụng lao động của Văn phòng công chứng nhận sáp nhập; việc kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của các Văn phòng công chứng bị sáp nhập và các nội dung khác có liên quan;	Sáp nhập Văn phòng công chứng	1.001665
277	61	Giấy đề nghị thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng theo Mẫu TP-CC-10 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng;	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng Công chứng nhận sáp nhập	2.000758
278	62	Quyết định cho phép sáp nhập Văn phòng công chứng;		
279	63	Hợp đồng chuyển nhượng Văn phòng công chứng, trong đó có nội dung: Tên, địa chỉ trụ sở, danh sách công chứng viên hợp danh của Văn phòng công chứng được chuyển nhượng; tên, số Quyết định bổ nhiệm công chứng viên của các công chứng viên nhận chuyển nhượng; giá chuyển nhượng, việc thanh toán tiền và bàn giao Văn phòng công chứng được chuyển nhượng; quyền, nghĩa vụ của các bên và các nội dung khác có liên quan;	Chuyển nhượng Văn phòng công chứng	1.001647
280	64	Quyết định cho phép thành lập và giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng được chuyển nhượng;		
281	65	Giấy đề nghị thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng theo Mẫu TP-CC-10 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng;	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng được chuyển nhượng	2.000743

282	66	Quyết định cho phép chuyển nhượng Văn phòng công chứng;		
283	67	Giấy đăng ký hành nghề của các công chứng viên.		
284	68	Giấy đề nghị thay đổi nơi tập sự hành nghề công chứng(Mẫu TP-TSCC-03) ban hành kèm theo Thông tư số 08/2023/TT-BTP.	Thay đổi nơi tập sự hành nghề công chứng từ tổ chức hành nghề công chứng này sang tổ chức hành nghề công chứng khác trong cùng một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	1.001125
285	69	Đối với Sở Tư pháp nơi đã đăng ký tập sự: Giấy đề nghị thay đổi nơi tập sự hành nghề công chứng(Mẫu TP-TSCC-03) ban hành kèm theo Thông tư số 08/2023/TT-BTP.	Thay đổi nơi tập sự từ tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác	1.001153
286	70	Đối với Sở Tư pháp nơi chuyển đến: + Giấy đề nghị đăng ký tập sự hành nghề công chứng (Mẫu TP-TSCC-01a hoặc Mẫu TP-TSCC-01b) ban hành kèm theo Thông tư số 08/2023/TT-BTP.		
287	71	Báo cáo bằng văn bản của tổ chức hành nghề công chứng về việc chấm dứt tập sự hành nghề công chứng.	Chấm dứt tập sự hành nghề công chứng	1.001438
288	72	Giấy đăng ký tập sự hành nghề công chứng (Mẫu TP-TSCC-01a hoặc Mẫu TP-TSCC-01b) ban hành kèm theo Thông tư số 08/2023/TT-BTP.	Đăng ký tập sự lại hành nghề công chứng sau khi chấm dứt tập sự hành nghề công chứng	1.001446
289	73	Đơn xin phép thành lập;	Cấp phép thành lập Văn phòng giám định tư pháp	2.000890
290	74	Dự thảo Quy chế tổ chức, hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp;		
291	75	Đề án thành lập Văn phòng giám định tư pháp phải nêu rõ mục đích thành lập; dự kiến về tên gọi, nhân sự, địa điểm đặt trụ sở; điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện giám định theo quy định của bộ, cơ quan ngang bộ quản lý chuyên môn về lĩnh vực giám định và kế hoạch triển khai thực hiện.		
292	76	Đơn đề nghị đăng ký hoạt động.		
293	77	Quy chế tổ chức, hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp.	Đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định	

294	78	Giấy tờ chứng minh có đủ điều kiện bảo đảm hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp theo Đề án thành lập quy định tại điểm d khoản 2 Điều 16 của Luật giám định tư pháp.	Đăng ký hoạt động của văn phòng giám định tư pháp	2.000823
295	79	Đơn xin phép thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định;	Thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định của Văn phòng giám định tư pháp	2.000568
296	80	Đề án về việc thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định, trong đó nêu rõ điều kiện về nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện giám định theo quy định của Bộ, cơ quan ngang Bộ quản lý chuyên môn về lĩnh vực giám định và kế hoạch triển khai thực hiện phù hợp với việc thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định;		
297	81	Quyết định cho phép thành lập Văn phòng giám định tư pháp đã được cấp.		
298	82	Đơn đề nghị	Chuyển đổi loại hình Văn phòng giám định tư pháp	1.001216
299	83	Đơn đề nghị cấp lại Giấy đăng ký hoạt động; Giấy đăng ký hoạt động cũ.	Cấp lại giấy đăng ký hoạt động Văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp thay đổi tên gọi, địa chỉ trụ sở, người đại diện theo pháp luật của văn phòng	2.000555
300	84	Đơn đề nghị cấp lại Giấy đăng ký hoạt động.	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp Giấy đăng ký hoạt động bị hư hỏng hoặc bị mất	1.001117
301	85	Đơn đề nghị cấp lại thẻ giám định viên tư pháp. Trường hợp thẻ bị mất hoặc có thay đổi nội dung ghi trên thẻ thì đơn đề nghị cấp lại thẻ giám định viên tư pháp phải có xác nhận của cơ quan, đơn vị chủ quản.	Cấp lại thẻ giám định viên tư pháp	1.009832

302	86	Giấy đề nghị đăng ký hoạt động theo mẫu do Bộ Tư pháp ban hành;	Đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại sau khi được Bộ Tư pháp cấp Giấy phép thành lập; đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại khi thay đổi địa chỉ trụ sở của Trung tâm hòa giải thương mại từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác	1.008913
303	87	Giấy đề nghị đăng ký hoạt động theo mẫu do Bộ Tư pháp ban hành;	Đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam sau khi được Bộ Tư pháp cấp Giấy phép thành lập; đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam khi thay đổi địa chỉ trụ sở từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác	1.008915
304	88	Văn bản chấp thuận của Bộ Tư pháp về việc thay đổi tên gọi của Trung tâm hòa giải thương mại có hiệu lực.	Thay đổi tên gọi trong Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm hòa giải thương mại	2.002047
305	89	Văn bản đề nghị thay đổi tên gọi trong Giấy đăng ký hoạt động.		
306	90	Văn bản đề nghị thay đổi tên gọi, Trưởng chi nhánh trong Giấy đăng ký hoạt động.	Thay đổi tên gọi, Trưởng chi nhánh trong Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam	1.008916
307	91	Giấy đề nghị cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm hòa giải thương mại, chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại, chi nhánh tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại, chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại, Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam	1.008914
308	92	Thông báo về việc chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam;	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam trong trường hợp chi nhánh,	



309	93	Báo cáo về việc thanh toán xong các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác, thanh lý các hợp đồng lao động, hoàn tất các vụ việc đã nhận.	văn phòng đại diện chấm dứt hoạt động theo quyết định của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài hoặc tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện tại Việt Nam chấm dứt hoạt động ở nước ngoài	
310	94	Giấy đề nghị đăng ký làm hòa giải viên thương mại vụ việc theo mẫu do Bộ Tư pháp ban hành;	Đăng ký làm hòa giải viên thương mại vụ việc	
311	95	Giấy đề nghị đăng ký hoạt động của chi nhánh theo mẫu do Bộ Tư pháp ban hành;	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại	2.001716
312	96	Quyết định thành lập chi nhánh của Trung tâm hòa giải thương mại.		
313	97	Thông báo về việc chấm dứt hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại	Chấm dứt hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại trong trường hợp Trung tâm hòa giải thương mại tự chấm dứt hoạt động	2.000515
314	98	Báo cáo về việc thanh toán xong các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác, thanh lý các hợp đồng, hoàn tất các vụ việc đã nhận của Trung tâm hòa giải thương mại.	Chấm dứt hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại trong trường hợp Trung tâm hòa giải thương mại tự chấm dứt hoạt động	
315	99	Giấy đề nghị cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài, trong đó nêu rõ lý do, số Giấy đăng ký hoạt động;	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài	1.002368
316	100	Giấy đề nghị thay đổi đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài;	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài	1.002198
317	101	Văn bản chấp thuận thay đổi nội dung Giấy phép thành lập của Bộ Tư pháp.		
318	102	Giấy đề nghị chuyển đổi;	Đăng ký hoạt động của công ty luật Việt Nam chuyển đổi từ công ty luật nước ngoài	1.002398
319	103	Văn bản chấp thuận của Bộ Tư pháp;		
320	104	Dự thảo Điều lệ của công ty luật Việt Nam.		
321	105	Giấy đề nghị hợp nhất công ty luật;		
322	106	Hợp đồng hợp nhất, trong đó phải quy định rõ về thủ tục, thời hạn và điều kiện hợp nhất; phương án sử dụng lao động; việc kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của các công ty luật bị hợp nhất;	Hợp nhất công ty luật	1.002218
323	107	Giấy đăng ký hoạt động của các công ty luật bị hợp nhất		

324	108	Điều lệ của công ty luật hợp nhất		
325	109	Giấy đề nghị sáp nhập công ty luật		
326	110	Hợp đồng sáp nhập công ty luật, trong đó phải quy định rõ về thủ tục, thời hạn và điều kiện sáp nhập; phương án sử dụng lao động; việc kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của các công ty luật bị sáp nhập;	Sáp nhập công ty luật	1.002234
327	111	Giấy đăng ký hoạt động của các công ty luật bị sáp nhập và công ty luật nhận sáp nhập.		
328	112	Giấy đề nghị đăng ký hoạt động của chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam;	Đăng ký hoạt động của chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam	1.002384
329	113	Đơn đề nghị đăng ký hành nghề luật sư;	Đăng ký hành nghề luật sư với tư cách cá nhân	1.002153
330	114	Giấy đề nghị thay đổi người đại diện theo pháp luật;	Thay đổi người đại diện theo pháp luật của Văn phòng luật sư, công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên	1.002055
331	115	Giấy đăng ký hoạt động của văn phòng luật sư, công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên;		
332	116	Giấy đề nghị thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư.	Thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty luật hợp danh	1.002079
333	117	Giấy đề nghị thay đổi nơi tập sự theo mẫu do Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định.	Thay đổi nơi tập sự hành nghề Thừa phát lại	1.008926
334	118	Giấy đề nghị chuyển đổi loại hình Văn phòng Thừa phát lại theo mẫu do Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định;	Chuyển đổi loại hình hoạt động Văn phòng Thừa phát lại	1.008932
335	119	Bản thuyết minh về việc chuyển đổi loại hình hoạt động, trong đó nêu rõ phương án chuyển đổi, tình hình tổ chức và hoạt động của Văn phòng tính đến ngày đề nghị chuyển đổi, dự kiến về tổ chức, tên gọi, địa điểm đặt trụ sở, nhân sự, các điều kiện vật chất;		
336	120	Giấy đề nghị đăng ký hoạt động Văn phòng Thừa phát lại theo mẫu do Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định;	Đăng ký hoạt động sau khi chuyển đổi loại hình hoạt động Văn phòng Thừa phát lại	1.008933
337	121	Giấy đề nghị hợp nhất, giấy đề nghị sáp nhập Văn phòng Thừa phát lại theo mẫu do Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định;		

338	122	Hợp đồng hợp nhất, hợp đồng sáp nhập trong đó có các nội dung chủ yếu sau đây: tên, địa chỉ trụ sở của các Văn phòng bị hợp nhất, sáp nhập; thời gian thực hiện hợp nhất, sáp nhập; phương án xử lý tài sản, sử dụng lao động của các Văn phòng; việc kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của các Văn phòng và các nội dung khác có liên quan;	Hợp nhất, sáp nhập Văn phòng Thừa phát lại	1.008934
339	123	Giấy đề nghị đăng ký hoạt động, Giấy đề nghị thay đổi nội dung đăng ký hoạt động Văn phòng Thừa phát lại theo mẫu do Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định;	Đăng ký hoạt động, thay đổi nội dung đăng ký hoạt động sau khi hợp nhất, sáp nhập Văn phòng Thừa phát lại	1.008935
340	124	Quyết định cho phép hợp nhất, Quyết định cho phép sáp nhập		
341	125	Giấy đề nghị chuyển nhượng Văn phòng Thừa phát lại theo mẫu do Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định;	Chuyển nhượng Văn phòng Thừa phát lại	1.008936
342	126	Hợp đồng chuyển nhượng Văn phòng Thừa phát lại có công chứng theo mẫu do Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định		
343	127	Bản chính Quyết định cho phép thành lập và Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng Thừa phát lại được chuyển nhượng;		
344	128	Giấy đề nghị thay đổi nội dung đăng ký hoạt động do Bộ Tư pháp quy định;	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động sau khi chuyển nhượng Văn phòng Thừa phát lại	1.008937
345	129	Quyết định cho phép chuyển nhượng văn phòng Thừa phát lại		
346	130	Đơn đăng ký hoạt động Trung tâm trọng tài (Mẫu số 04/TP-TTTM);	Đăng ký hoạt động của Trung tâm Trọng tài sau khi được Bộ Tư pháp cấp Giấy phép thành lập; đăng ký hoạt động Trung tâm trọng tài khi thay đổi địa điểm đặt trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác	1.008889
347	131	Đơn đăng ký hoạt động Chi nhánh của Trung tâm trọng tài/Chi nhánh Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam (Mẫu số 05/TP-TTTM);	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài; đăng ký hoạt động của Chi nhánh	

348	132	Bản chính Quyết định thành lập Chi nhánh của Trung tâm trọng tài;	Trung tâm trọng tài khi thay đổi địa điểm đặt trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác	1.008890
349	133	Bản chính Quyết định của Trung tâm trọng tài về việc cử Trưởng Chi nhánh.		
350	134	Đơn đề nghị thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài/Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam (Mẫu số 10/TP-TTTM);	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài; thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	1.008904
351	135	Bản chính Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh của Trung tâm trọng tài nước ngoài tại Việt Nam;		
352	136	Đơn đề nghị cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài/Chi nhánh Trung tâm trọng tài/Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam (Mẫu số 12/TP-TTTM);	Cấp lại giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh Trung tâm trọng tài, Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	1.001248
353	137	Giấy xác nhận về việc bị mất Giấy đăng ký hoạt động của công an cấp xã nơi mất giấy tờ (trong trường hợp bị mất).		
354	138	Đơn đề nghị thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài;	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài khi thay đổi Trưởng chi nhánh, địa điểm đặt trụ sở của chi nhánh trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc	1.008905
355	139	Bản chính Giấy đăng ký hoạt động;		
356	140	Đơn đăng ký hoạt động Chi nhánh của Trung tâm trọng tài/Chi nhánh Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam (Mẫu số 05/TP-TTTM);	Đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam sau khi được Bộ Tư pháp cấp Giấy phép thành lập; đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam trong trường hợp chuyển địa điểm trụ sở sang tỉnh thành phố trực thuộc trung ương khác	1.008906
357	141	Đơn đăng ký hoạt động;	Đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật	1.000627
358	142	Quyết định của tổ chức chủ quản về việc thành lập Trung tâm tư vấn pháp luật; về việc cử Giám đốc của Trung tâm tư vấn pháp luật;		
359	143	Dự thảo quy chế tổ chức, hoạt động của Trung tâm tư vấn do tổ chức chủ quản ban hành;		
360	144	Đơn đăng ký hoạt động (Mẫu TP-TVPL-02);	Đăng ký hoạt động cho Chi nhánh Trung tâm	

361	145	Quyết định của tổ chức chủ quản về việc thành lập Chi nhánh;	Đăng ký hoạt động cho Chi nhánh Trung tâm tư vấn pháp luật	1.000614
362	146	Bản chính Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật, Chi nhánh;	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật, Chi nhánh	1.000588
363	147	Giấy đề nghị cấp Thẻ tư vấn viên pháp luật;	Cấp thẻ tư vấn viên pháp luật	1.000426
364	148	Giấy xác nhận về thời gian công tác pháp luật của người được đề nghị.		
365	149	Văn bản đề nghị của Trung tâm tư vấn pháp luật.	Thu hồi Thẻ tư vấn viên pháp luật	1.000404
366	150	Giấy đề nghị cấp Thẻ tư vấn viên pháp luật, trong đó có xác nhận của Trung tâm tư vấn pháp luật hoặc Chi nhánh về tình trạng của Thẻ tư vấn viên pháp luật;	Cấp lại Thẻ tư vấn viên pháp luật	1.000390
367	151	Giấy đề nghị đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản; Bản chụp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.	Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	1.001842
368	152	Văn bản đề nghị điều chỉnh thông tin đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản	Thay đổi thành viên hợp danh của công ty hợp danh hoặc thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân của doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	
369	153	Giấy đề nghị đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân.	Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân	1.002626
370	154	Văn bản đề nghị điều chỉnh thông tin đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản	Thay đổi thông tin đăng ký hành nghề của Quản tài viên	1.001633
371	155	Văn bản đề nghị điều chỉnh thông tin đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản	Thay đổi thông tin đăng ký hành nghề của doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	1.001600
372	156	Tờ khai đề nghị xác nhận là người gốc Việt Nam (Mẫu TP/QT-2020- TKXNNGVN)	Thủ tục cấp Giấy xác nhận là người gốc Việt Nam	2.001895
373	157	Đơn xin thôi quốc tịch Việt Nam	Thủ tục thôi quốc tịch Việt Nam ở trong nước	2.002036
374	158	Đơn xin trở lại quốc tịch Việt Nam	Thủ tục trở lại quốc tịch Việt Nam ở trong nước	2.002038
375	159	Đơn đề nghị cấp lại thẻ cộng tác viên	Thủ tục cấp lại thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý	2.000518
376	160	Đơn đề nghị cấp lại Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý	Thủ tục cấp lại Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý	2.000954

377	161	Giấy đề nghị tham gia lựa chọn ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý, trong đó nêu rõ việc đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 14 Luật Trợ giúp pháp lý và giới thiệu về tổ chức, hoạt động của tổ chức tham gia lựa chọn ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý, nêu rõ số luật sư, số tư vấn viên pháp luật làm việc tại tổ chức; vụ việc tham gia tố tụng; kinh nghiệm tham gia trợ giúp pháp lý (nếu có);	Thủ tục lựa chọn, ký hợp đồng với tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức tư vấn pháp luật	2.000970
378	162	Đơn đề nghị làm cộng tác viên trợ giúp pháp lý theo mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 08/2017/TT-BTP (Mẫu TP-TGPL - 10)		
379	163	Giấy tờ chứng minh là người đã nghỉ hưu theo quy định;	Thủ tục cấp thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý	2.000587
380	164	Sơ yếu lý lịch cá nhân có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cư trú và 02 ảnh màu chân dung cỡ 2 cm x 3 cm.		
381	165	Đơn đề nghị thay đổi nội dung Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý;	Thủ tục thay đổi nội dung Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý	1.001233
382	166	Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý đã được cấp.		
<b>IX</b>		<b>Sở Thông tin và Truyền thông</b>		
383	1	Giấy đề nghị cấp giấy phép bưu chính;	Cấp giấy phép bưu chính	1.003659
384	2	Phương án kinh doanh;		
385	3	Mẫu hợp đồng cung ứng và sử dụng dịch vụ bưu chính phù hợp với quy định của pháp luật về bưu chính;		
386	4	Bảng giá cước dịch vụ bưu chính phù hợp với quy định của pháp luật về bưu chính;		
387	5	Tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ bưu chính công bố áp dụng phù hợp với quy định của pháp luật về bưu chính;		
388	6	Quy định về mức giới hạn trách nhiệm bồi thường thiệt hại trong trường hợp phát sinh thiệt hại, quy trình giải quyết khiếu nại của khách hàng, thời hạn giải quyết khiếu nại phù hợp với quy định của pháp luật về bưu chính.		
389	7	Giấy đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy phép bưu chính;		

390	8	Tài liệu liên quan đến nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy phép bưu chính.	Sửa đổi, bổ sung giấy phép bưu chính	1.003687
391	9	Giấy đề nghị cấp lại giấy phép bưu chính;		
392	10	Các tài liệu sau nếu có thay đổi so với hồ sơ đề nghị cấp giấy phép bưu chính lần gần nhất.	Cấp lại giấy phép bưu chính khi hết hạn	1.003633
393	11	Giấy đề nghị cấp lại giấy phép bưu chính	Cấp lại giấy phép bưu chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được	1.004379
394	12	<i>Hồ sơ đề nghị xác nhận thông báo hoạt động bưu chính đối với trường hợp tự cung ứng dịch vụ:</i> - Văn bản thông báo hoạt động bưu chính; - Mẫu hợp đồng cung ứng và sử dụng dịch vụ bưu chính phù hợp với quy định của pháp luật về bưu chính; - Bảng giá cước dịch vụ bưu chính phù hợp với quy định của pháp luật về bưu chính; - Tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ bưu chính công bố áp dụng phù hợp với quy định của pháp luật về bưu chính; - Quy định về mức giới hạn trách nhiệm bồi thường thiệt hại trong trường hợp phát sinh thiệt hại, quy trình giải quyết khiếu nại của khách hàng, thời hạn giải quyết khiếu nại phù hợp với quy định của pháp luật về bưu chính; - Các biện pháp bảo đảm an toàn đối với con người, bưu gửi, mạng bưu chính và an ninh thông tin trong hoạt động bưu chính.	Cấp văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính	1.004470
395	13	Hồ sơ đề nghị xác nhận thông báo hoạt động bưu chính đối với các trường hợp làm chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính được thành lập theo pháp luật Việt Nam: - Văn bản thông báo hoạt động bưu chính		
396	14	Giấy đề nghị cấp lại văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính	Cấp lại văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được	1.005442
397	15	Giấy đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính;	Sửa đổi, bổ sung văn bản xác nhận thông báo	1.010002

398	16	Tài liệu liên quan đến nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính;	hoạt động bưu chính	1.010902
399	17	Thông báo thay đổi trụ sở chính, văn phòng giao dịch, địa chỉ đặt hoặc cho thuê máy chủ bao gồm các nội dung: Tên doanh nghiệp, số giấy phép cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 trên mạng; những nội dung thay đổi	Thông báo thay đổi địa chỉ trụ sở chính, văn phòng giao dịch, địa chỉ đặt hoặc cho thuê máy chủ của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 trên mạng	2.001684
400	18	Thông báo thay đổi cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp cung cấp trò chơi điện tử G1 trên mạng do chia tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi công ty theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp; thay đổi phần vốn góp dẫn đến thay đổi thành viên góp vốn (hoặc cổ đông) có phần vốn góp từ 30% vốn điều lệ trở lên, bao gồm: Tên doanh nghiệp, số giấy phép cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 trên mạng; những nội dung thay đổi	Thông báo thay đổi cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp cung cấp trò chơi điện tử G1 trên mạng do chia tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi công ty theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp; thay đổi phần vốn góp dẫn đến thay đổi thành viên góp vốn (hoặc cổ đông) có phần vốn góp từ 30% vốn điều lệ trở lên	2.001681
401	19	Thông báo thay đổi thay đổi tên miền khi cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên trang thông tin điện tử (trên Internet), kênh phân phối trò chơi (trên mạng viễn thông di động); thẻ loại trò chơi (G2, G3, G4); thay đổi địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng, nội dung bao gồm: Tên doanh nghiệp; số giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng; những nội dung thay đổi	Thông báo thay đổi tên miền khi cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên trang thông tin điện tử (trên Internet), kênh phân phối trò chơi (trên mạng viễn thông di động); thẻ loại trò chơi (G2, G3, G4); thay đổi địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng	2.001666



402	20	Thông báo thay đổi cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng do chia,tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi công ty theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp; phần vốn góp dẫn đến thay đổi thành viên góp vốn (hoặc cổ đông) có phần vốn góp từ 30% vốn điều lệ trở lên của doanh nghiệp đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4, bao gồm: Tên doanh nghiệp; số giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4trên mạng; những nội dung thay đổi	Thông báo thay đổi cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng do chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi công ty theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp; thay đổi phần vốn góp dẫn đến thay đổi thành viên góp vốn (hoặc cổ đông) có phần vốn góp từ 30% vốn điều lệ trở lên	1000067
403	21	Thông báo thay đổi phương thức, phạm vi cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 đã được phê duyệt, bao gồm các nội dung: Tên doanh nghiệp; số giấy phép cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 trên mạng; những nội dung thay đổi	Thông báo thay đổi phương thức, phạm vi cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 trên mạng đã được phê duyệt	1.000073
404	22	Đơn đề nghị cấp giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp;		
405	23	Đề án hoạt động có chữ ký, dấu của người đứng đầu tổ chức, doanh nghiệp đề nghị cấp giấy phép;	Cấp Giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	2.001098
406	24	Văn bản chấp thuận của các tổ chức cung cấp nguồn tin để đảm bảo tính hợp pháp của nguồn tin.		
407	25	Văn bản đề nghị cấp lại giấy phép (nêu rõ số giấy phép, ngày cấp của giấy phép đã cấp và lý do đề nghị cấp lại giấy phép)	Cấp lại giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	2.001087
408	26	Văn bản đề nghị gia hạn (nêu rõ thời gian gia hạn)	Gia hạn giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	2.001091
409	27	Thông báo thay đổi chủ sở hữu; địa chỉ trụ sở chính của tổ chức, doanh nghiệp đã được cấp Giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp, nội dung bao gồm: Tên tổ chức, doanh nghiệp; số giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp;những nội dung thay đổi	Thông báo thay đổi chủ sở hữu, địa chỉ trụ sở chính của tổ chức,doanh nghiệp đã được cấp Giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	2.001766

410	28	Đơn đề nghị trưng bày tranh, ảnh và các hình thức thông tin khác bên ngoài trụ sở cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài;	Trưng bày tranh, ảnh và các hình thức thông tin khác bên ngoài trụ sở cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài	1.003888
411	29	Nội dung thông tin tranh, ảnh dự kiến trưng bày		
412	30	Tờ khai đề nghị cấp giấy phép xuất bản bản tin	Cấp giấy phép xuất bản bản tin (địa phương)	1.004637
413	31	Văn bản đề nghị thay đổi của cơ quan, tổ chức	Văn bản chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản bản tin (địa phương)	1.004640
414	32	Văn bản thông báo hợp báo gồm những thông tin sau: Địa điểm hợp báo,, Thời gian hợp báo, Nội dung hợp báo, Người chủ trì hợp báo	Cho phép hợp báo (trong nước)	2.001171
415	33	Đơn đề nghị/thông báo hợp báo	Cho phép hợp báo (nước ngoài)	2.001173
416	34	Đơn đề nghị Cấp giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh;		
417	35	<i>Ý kiến xác nhận bằng văn bản</i> : Đối với tài liệu của các đơn vị quân đội nhân dân, công an nhân dân phải có ý kiến của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an hoặc cơ quan được Bộ Quốc phòng, Bộ Công an ủy quyền, Đối với tài liệu lịch sử Đảng, chính quyền địa phương; tài liệu phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương phải có ý kiến của tổ chức đảng, cơ quan cấp trên.	Cấp giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh	1.003868
418	36	Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm	Cấp Giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm	2.001594
419	37	Đơn đề nghị cấp lại giấy phép hoạt động in	Cấp lại giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm	2.001584
420	38	Đơn đề nghị cấp đổi giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm;	Cấp đổi giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm	1.003729
421	39	Bản chính giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm.		
422	40	Đơn đề nghị cấp giấy phép in gia công xuất bản phẩm cho nước ngoài	Cấp giấy phép in gia công xuất bản phẩm cho nước ngoài	2.001564
423	41	Đơn đề nghị cấp giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh	Cấp giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh	1.003725
424	42	Đơn đề nghị cấp giấy phép tổ chức triển lãm/ hội chợ xuất bản phẩm	Cấp Giấy phép tổ chức triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm	1.003483

425	43	Đơn đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm	Cấp giấy xác nhận đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm	1.003114
426	44	Đơn đăng ký lại hoạt động phát hành xuất bản phẩm	Cấp lại giấy xác nhận đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm	1.008201
427	45	Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động in	Cấp giấy phép hoạt động in	1.004153
428	46	Đơn đề nghị cấp lại giấy phép hoạt động in;	Cấp lại giấy phép hoạt động in	2.001744
429	47	Các giấy tờ chứng minh sự thay đổi trong các trường hợp cụ thể như: Tên gọi của cơ sở in; địa chỉ trụ sở chính, chi nhánh của cơ sở in; loại hình tổ chức hoạt động của cơ sở in; thành lập hoặc giải thể chi nhánh của cơ sở in và người đứng đầu cơ sở in.		
430	48	Tờ khai đăng ký hoạt động cơ sở in	Xác nhận đăng ký hoạt động cơ sở in	2.001740
431	49	Tờ khai thay đổi thông tin đăng ký hoạt động cơ sở in	Xác nhận thay đổi thông tin đăng ký hoạt động cơ sở in	2.001737
432	50	Tờ khai đăng ký	Cấp đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh	2.001765
433	51	Văn bản đề nghị nêu rõ nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh	1.003384
434	52	Văn bản đề nghị	Sửa đổi, bổ sung Giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	1.005452
<b>X</b>	<b>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</b>			
435	1	Đăng ký doanh nghiệp, HTX, hộ sản xuất kinh doanh	Hỗ trợ khuyến khích phát triển sản phẩm OCOP được công nhận 4 sao, 5 sao	1.012149
436	2	Giấy chứng nhận bồi dưỡng chuyên môn về phân bón hoặc bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên một trong các chuyên ngành về trồng trọt, bảo vệ thực vật, nông hóa thổ nhưỡng, khoa học đất, nông học, hóa học, sinh học của người trực tiếp buôn bán phân bón	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón	1.007931
437	3	Bản chính giấy chứng nhận đã được cấp	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón	1.007932
438	4	Bản gốc hoặc bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đạt yêu cầu kiểm tra nghiệp vụ về giám định quyền đối với giống	Cấp Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng	1.000679

439	5	Chứng cứ chứng minh căn cứ đề nghị thu hồi Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng	Thu hồi thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân	
440	6	Quyết định tuyển dụng hoặc hợp đồng lao động giữa tổ chức và giám định viên sở hữu công nghiệp hoạt động cho tổ chức.	Cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng	1.000625
441	7	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đã được sửa đổi của tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng trong trường hợp có sự thay đổi thông tin của tổ chức trừ trường hợp trong Tờ khai yêu cầu cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng đã có thông tin về Mã số doanh nghiệp; Quyết định tuyển dụng, hợp đồng lao động hoặc quyết định chấm dứt hợp đồng lao động giữa tổ chức và giám định viên quyền đối với giống cây trồng hoạt động cho tổ chức trong trường hợp có sự thay đổi về giám định viên quyền đối với giống cây trồng.	Cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng	1.000596
442	8	Chứng cứ chứng minh căn cứ đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng	Thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân.	1.012000
443	9	Tài liệu chứng minh đề nghị khai thác, sử dụng giống cây trồng là có căn cứ xác đáng	Quyết định cho phép tổ chức, cá nhân khác sử dụng giống cây trồng được bảo hộ là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước	1.012059
444	10	Giấy chứng nhận phù hợp quy chuẩn kỹ thuật tương ứng kèm theo mẫu dấu hợp quy do tổ chức chứng nhận đã đăng ký hoặc tổ chức chứng nhận được chỉ định cấp cho tổ chức, cá nhân.	Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm hàng hoá sản xuất trong nước được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn ban hành	1.009478
445	11	Giấy chứng nhận đăng ký thuốc BVTV	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật (thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh)	1.004493

446	12	<p>1. Giấy chứng nhận huấn luyện về an toàn lao động trong vận chuyển, bảo quản thuốc bảo vệ thực vật của người điều khiển phương tiện hoặc người áp tải hàng, khi nộp mang theo bản chính để đối chiếu (đối với vận chuyển bằng đường đường bộ);</p> <p>2. Một trong các giấy tờ sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hợp đồng cung ứng;</li> <li>+ Hợp đồng vận chuyển thuốc bảo vệ thực vật;</li> <li>+ Hóa đơn tài chính về xuất, nhập hàng hóa thuốc bảo vệ thực vật;</li> <li>+ Bản kê khai vận chuyển hàng hóa của công ty (có xác nhận và dấu của công ty).</li> </ul> <p>3. Lịch trình vận chuyển hàng hóa, địa chỉ và điện thoại của chủ hàng (có xác nhận và dấu của công ty).</p>	Cấp giấy phép vận chuyển thuốc bảo vệ thực vật	1.004509
447	13	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ doanh nghiệp đã được cấp.	Công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	1.003388

448	14	<p>A. Thành phần Hồ sơ phê duyệt Phương án:  1. Hệ thống bản đồ gồm:  Hiện trạng rừng theo tiêu chuẩn Việt Nam số TCVN 11565:2016 và Hiện trạng sử dụng đất theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Bản chính bản đồ quản lý rừng bền vững được áp dụng theo tiêu chuẩn Việt Nam số TCVN 11566:2016 thể hiện diện tích các loại rừng được quản lý, bảo vệ, phát triển, sử dụng, bảo tồn đa dạng sinh học; cơ sở hạ tầng lâm sinh, du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí theo kế hoạch quản lý rừng bền vững của chủ rừng)</p> <p>B. Thành phần Hồ sơ điều chỉnh phương án  1. Hệ thống bản đồ gồm:  Hiện trạng rừng theo tiêu chuẩn Việt Nam số TCVN 11565:2016 và Hiện trạng sử dụng đất theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường.  - Bản chính bản đồ quản lý rừng bền vững được áp dụng theo tiêu chuẩn Việt Nam số TCVN 11566:2016 thể hiện diện tích các loại rừng được quản lý, bảo vệ, phát triển, sử dụng, bảo tồn đa dạng sinh học; cơ sở hạ tầng lâm sinh, du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí theo kế hoạch quản lý rừng bền vững của chủ rừng được điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung.</p>	<p>Phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là tổ chức</p>	1.000055
449	15	<p>Văn bản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.</p>	<p>Chấp thuận nộp tiền trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án không tự trồng rừng thay thế</p>	1.007916
450	16	<p>Văn bản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.</p>	<p>Phê duyệt Phương án trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án tự trồng rừng thay thế</p>	1.007917

451	17	<p>Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt hoặc bản sao quyết định phê duyệt dự án lâm sinh hoặc tài liệu chứng minh việc thực hiện các biện pháp lâm sinh hoặc chương trình, đề tài nghiên cứu khoa học được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đối với các trường hợp: Khai thác tận dụng gỗ loài thực vật rừng thông thường từ rừng tự nhiên, rừng sản xuất là rừng trồng do Nhà nước đại diện chủ sở hữu, rừng phòng hộ là rừng trồng, rừng đặc dụng là rừng trồng; thu thập mẫu vật thực vật rừng thông thường phục vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ từ rừng đặc dụng</p>	<p>Phê duyệt Phương án khai thác thực vật rừng thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</p>	1.01147
452	18	<p>1. Báo cáo đề xuất dự án đầu tư hoặc báo cáo nghiên cứu tiền khả thi kèm theo văn bản thẩm định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (đối với dự án đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc quyết định đầu tư: Chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của Luật Đầu tư; Chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc Quyết định đầu tư của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của Luật Đầu tư công; Giấy phép đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đầu tư của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp còn hiệu lực thực hiện).</p> <p>2. Tài liệu về đánh giá tác động môi trường của dự án theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, đầu tư, đầu tư công.</p> <p>3. bản đồ hiện trạng rừng (tỷ lệ bản đồ 1/2.000 đối với diện tích đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng dưới 500 ha, tỷ lệ 1/5.000 đối với diện tích đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng từ 500 ha trở lên), kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng (diện tích rừng, trữ lượng rừng).</p>	<p>Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác</p>	3.000152

453	19	<p>1. Xác nhận của chính quyền địa phương</p> <p>2. Trường hợp bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng là tổ chức kinh tế thì ngoài các văn bản nêu trên, cần có các giấy tờ sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biên bản xác định mức độ tổn thất, thiệt hại về vốn và tài sản theo quy định của pháp luật</li> <li>- Bản sao Quyết định của Tòa án trong trường hợp mất năng lực hành vi dân sự (<u>Bổ sung trường hợp thừa kế</u>)</li> </ul>	Miễn, giảm tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng (đối với tổ chức, cá nhân nằm trong phạm vi hành chính 01 tỉnh)	1.000058
454	20	<p>1. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc quyết định giao đất, cho thuê đất, quyết định giao rừng;</p> <p>2. Hồ sơ thiết kế, dự toán trồng rừng gỗ lớn được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;</p>	Hỗ trợ trồng rừng gỗ lớn	1.011749
455	21	<p>1. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc quyết định giao đất, cho thuê đất, quyết định giao rừng;</p> <p>2. Dự án hoặc hồ sơ thiết kế-dự toán làm giàu rừng tự nhiên được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;</p>	Hỗ trợ làm giàu rừng tự nhiên	1.011751
456	22	<p>1. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc quyết định giao đất, cho thuê đất, quyết định giao rừng;</p> <p>3. Dự án hoặc hồ sơ thiết kế-dự toán trồng cây dược liệu và LSNĐ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;</p>	Hỗ trợ trồng cây dược liệu và cây lâm sản ngoài gỗ dưới tán rừng tự nhiên	1.01175
457	23	<p>1. Bản đồ thiết kế: xây dựng trên nền bản đồ địa hình theo hệ quy chiếu VN 2.000 với tỷ lệ 1/5.000 hoặc 1/10.000. Trình bày và thể hiện nội dung bản đồ áp dụng TCVN 11566:2016 về bản đồ quy hoạch lâm nghiệp</p> <p>2. Quyết định phê duyệt dự án đầu tư hoặc kế hoạch vốn được giao đối với hoạt động sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước</p>	Phê duyệt, điều chỉnh, thiết kế dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định đầu tư	1.007918
458	24	<p>1. Nghị quyết của HĐND về chủ trương chuyển loại rừng;</p> <p>2. Quyết định chuyển loại rừng của UBND tỉnh</p>	Chuyển loại rừng đối với khu rừng do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập	1.000065



459	25	<p>1. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>2. Quyết định do cơ quan có thẩm quyền cấp về việc thay đổi tên doanh nghiệp do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức.</p>	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp tên chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.	1.003893
460	26	<p>+ Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện cơ giới đường bộ; phương tiện đường thủy nội địa;</p> <p>+ Quyết định thành lập hoặc bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;</p> <p>+ Quyết định phê duyệt quy hoạch, chủ trương đầu tư, dự án đầu tư;</p> <p>+ Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc kế hoạch bảo vệ môi trường đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;</p>	Cấp giấy phép cho hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi của UBND tỉnh.	2.001793
461	27	<p>Quyết định thành lập hoặc bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;</p> <p>+ Quyết định phê duyệt quy hoạch, chủ trương đầu tư, dự án đầu tư;</p> <p>+ Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc kế hoạch bảo vệ môi trường đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;</p>	Cấp giấy phép cho hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.	1.004385
462	28	<p>Quyết định thành lập hoặc bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (cập nhật đến thời điểm đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép);</p> <p>+ Trường hợp có thay đổi quy mô, công suất, thông số chủ yếu của các hoạt động được cấp phép phải bổ sung: bản sao quyết định phê duyệt điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, chủ trương đầu tư, dự án đầu tư; bản sao báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc kế hoạch bảo vệ môi trường; bản sao thông báo thẩm định thiết kế cơ sở, bản vẽ thiết kế của dự án điều chỉnh.</p>	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.	2.001401

463	29	<p>1. Sơ họa vị trí khu vực tiên hành hoạt động đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép.</p> <p>2. Đối với các dự án đầu tư trong phạm vi bảo vệ của công trình thủy lợi, hồ sơ đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép phải bổ sung:</p> <p>+ Quyết định thành lập hoặc bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (cập nhật đến thời điểm đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép;</p> <p>+ Trường hợp có thay đổi quy mô, công suất, thông số chủ yếu của các hoạt động được cấp phép phải bổ sung: bản sao quyết định phê duyệt điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, chủ trương đầu tư, dự án đầu tư; bản sao báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc kế hoạch bảo vệ môi trường; bản sao thông báo thẩm định thiết kế cơ sở, bản vẽ thiết kế của dự án điều chỉnh.</p>	<p>Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Nuôi trồng thủy sản; Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của UBND tỉnh.</p>	1.003870
464	30	<p>1. Đối với các dự án đầu tư trong phạm vi bảo vệ của công trình thủy lợi, hồ sơ đề nghị cấp phép phải bổ sung:</p> <p>+ Quyết định thành lập hoặc bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;</p> <p>+ Quyết định phê duyệt quy hoạch, chủ trương đầu tư, dự án đầu tư;</p> <p>+ Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc kế hoạch bảo vệ môi trường đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;</p> <p>+ Thông báo thẩm định thiết kế cơ sở, bản vẽ thiết kế của dự án.</p>	<p>Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.</p>	2.001791

465	31	<p>1. Sơ họa vị trí khu vực tiên hành hoạt động đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép;</p> <p>2. Đối với các dự án đầu tư trong phạm vi bảo vệ của công trình thủy lợi, hồ sơ đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép phải bổ sung:</p> <p>+ Quyết định thành lập hoặc bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (cập nhật đến thời điểm đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép);</p> <p>+ Trường hợp có thay đổi quy mô, công suất, thông số chủ yếu của các hoạt động được cấp phép phải bổ sung: bản sao quyết định phê duyệt điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, chủ trương đầu tư, dự án đầu tư; bản sao báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc kế hoạch bảo vệ môi trường; bản sao thông báo thẩm định thiết kế cơ sở, bản vẽ thiết kế của dự án điều chỉnh.</p>	<p>Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh</p>	1.003880
466	32	<p>1. Sơ họa vị trí khu vực tiên hành hoạt động đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép.</p> <p>2. Đối với các dự án đầu tư trong phạm vi bảo vệ của công trình thủy lợi, hồ sơ đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép phải bổ sung:</p> <p>+ Bản sao quyết định thành lập hoặc bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (cập nhật đến thời điểm đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép);</p> <p>+ Trường hợp có thay đổi quy mô, công suất, thông số chủ yếu của các hoạt động được cấp phép phải bổ sung: bản sao quyết định phê duyệt điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, chủ trương đầu tư, dự án đầu tư; bản sao báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc kế hoạch bảo vệ môi trường; bản sao thông báo thẩm định thiết kế cơ sở, bản vẽ thiết kế của dự án điều chỉnh.</p>	<p>Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.</p>	2.001426

467	33	<p>1. Đối với các dự án đầu tư trong phạm vi bảo vệ của công trình thủy lợi, hồ sơ đề nghị cấp phép phải bổ sung:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Quyết định thành lập hoặc bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;</li> <li>+ Quyết định phê duyệt quy hoạch, chủ trương đầu tư, dự án đầu tư;</li> <li>+ Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc kế hoạch bảo vệ môi trường đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;</li> <li>+ Thông báo thẩm định thiết kế cơ sở, bản vẽ thiết kế của dự án.</li> </ul>	<p>Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với các hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của UBND tỉnh</p>	2.001796
468	34	<p>1. Giấy phép dịch vụ nổ mìn;</p> <p>2. Đối với các dự án đầu tư trong phạm vi bảo vệ của công trình thủy lợi, hồ sơ đề nghị cấp phép phải bổ sung:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Quyết định thành lập hoặc bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;</li> <li>+ Quyết định phê duyệt quy hoạch, chủ trương đầu tư, dự án đầu tư;</li> <li>+ Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc kế hoạch bảo vệ môi trường đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;</li> <li>+ Thông báo thẩm định thiết kế cơ sở, bản vẽ thiết kế của dự án.</li> </ul>	<p>Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.</p>	2.001795

469	35	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Quyết định thành lập hoặc bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;</li> <li>+ Quyết định phê duyệt quy hoạch, chủ trương đầu tư, dự án đầu tư;</li> <li>+ Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc kế hoạch bảo vệ môi trường đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;</li> <li>+ Thông báo thẩm định thiết kế cơ sở, bản vẽ thiết kế của dự án.</li> <li>+ Bản vẽ thiết kế kỹ thuật thi công được phê duyệt.</li> </ul>	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	1.004427
470	36	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Quyết định giao cho tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi hoặc hợp đồng khai thác công trình thủy lợi</li> <li>2. Quyết định phê duyệt thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công của công trình thủy lợi</li> </ol>	Phê duyệt phương án, điều chỉnh phương án cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn UBND tỉnh quản lý.	2.001804
471	37	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Bản đồ hiện trạng công trình</li> </ol>	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	1.003232
472	38	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Hồ sơ thiết kế kỹ thuật bổ sung và phương án bảo đảm an toàn cho công trình đã được phê duyệt.</li> <li>2. Giấy phép đã được cấp của cơ quan có thẩm quyền.</li> <li>3. Đánh giá tác động môi trường của cơ quan có thẩm quyền; đánh giá ảnh hưởng của hoạt động đến chế độ dòng chảy và thoát lũ trên sông, công trình đê điều; các biện pháp khắc phục ảnh hưởng</li> </ol>	Thủ tục điều chỉnh nội dung giấy phép đối với hoạt động liên quan đến đê điều trên địa bàn tỉnh Bắc Giang	1.010669

473	39	<p>1. Văn bản pháp lý về quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai (nếu có)</p> <p>2. Quyết định chủ trương đầu tư, quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình; các văn bản đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy nổ, quốc phòng, an ninh, di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh và tuân thủ các quy định khác của pháp luật (nếu có)</p> <p>3. Hồ sơ thiết kế kỹ thuật được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đối với hoạt động mà nhà nước quy định phải lập hồ sơ thiết kế kỹ thuật và các văn bản pháp lý liên quan.</p> <p>4. Đánh giá ảnh hưởng của hoạt động đến việc vận hành và an toàn của công trình đê điều; các biện pháp khắc phục ảnh hưởng (Nếu hoạt động có thể làm giảm khả năng thoát lũ, tăng mực nước lũ thiết kế trên sông, ảnh hưởng đến dòng chảy khu vực lân cận, thượng lưu, hạ lưu, ảnh hưởng đến ổn định công trình đê điều thì phải có các tài liệu sau: khảo sát, tính toán mức độ ảnh hưởng; kết quả thăm tra của đơn vị tư vấn độc lập về mức độ ảnh hưởng).</p> <p>5. Quyết định phê duyệt dự án của Thủ tướng Chính phủ</p>	<p>Cấp giấy phép đối với các hoạt động xây dựng công trình theo dự án đầu tư do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo quy định tại khoản 4 điều 26 của Luật đê điều ngày 29/11/2006</p>	1.010668
-----	----	--	--	----------

474	40	<p>1. Văn bản pháp lý về quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai (nếu có);</p> <p>2. Quyết định chủ trương đầu tư, quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình; các văn bản đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy nổ, quốc phòng, an ninh, di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh và tuân thủ các quy định khác của pháp luật (nếu có)</p> <p>3. Hồ sơ thiết kế kỹ thuật được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đối với hoạt động mà nhà nước quy định phải lập hồ sơ thiết kế kỹ thuật và các văn bản pháp lý liên quan.</p> <p>4. Đánh giá ảnh hưởng của hoạt động đến việc vận hành và an toàn của công trình đê điều; các biện pháp khắc phục ảnh hưởng (Nếu hoạt động có thể làm giảm khả năng thoát lũ, tăng mực nước lũ thiết kế trên sông, ảnh hưởng đến dòng chảy khu vực lân cận, thượng lưu, hạ lưu, ảnh hưởng đến ổn định công trình đê điều thì phải có các tài liệu sau: khảo sát, tính toán mức độ ảnh hưởng; kết quả thẩm tra của đơn vị tư vấn độc lập về mức độ ảnh hưởng).</p> <p>5. Quyết định phê duyệt dự án của Thủ tướng Chính phủ</p>	Cấp giấy phép đối với hoạt động cắt xẻ đê để xây dựng công trình trong phạm vi bảo vệ đê điều	1.010510
-----	----	---	---	----------

475	41	<p>1. Văn bản pháp lý về quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai (nếu có)</p> <p>2. Quyết định chủ trương đầu tư, quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình; các văn bản đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy nổ, quốc phòng, an ninh, di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh và tuân thủ các quy định khác của pháp luật (nếu có).</p> <p>3. Hồ sơ thiết kế kỹ thuật được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đối với hoạt động mà nhà nước quy định phải lập hồ sơ thiết kế kỹ thuật và các văn bản pháp lý liên quan.</p> <p>4. Đánh giá ảnh hưởng của hoạt động đến việc vận hành và an toàn của công trình đê điều; các biện pháp khắc phục ảnh hưởng (Nếu hoạt động có thể làm giảm khả năng thoát lũ, tăng mực nước lũ thiết kế trên sông, ảnh hưởng đến dòng chảy khu vực lân cận, thượng lưu, hạ lưu, ảnh hưởng đến ổn định công trình đê điều thì phải có các tài liệu sau: khảo sát, tính toán mức độ ảnh hưởng; kết quả thẩm tra của đơn vị tư vấn độc lập về mức độ ảnh hưởng).</p> <p>5. Quyết định phê duyệt dự án của Thủ tướng Chính phủ</p>	Cấp giấy phép đối với hoạt động khoan, đào trong phạm vi bảo vệ đê điều	1.010657
-----	----	---	---	----------



476	42	<p>1. Văn bản pháp lý về quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai (nếu có).</p> <p>2. Quyết định chủ trương đầu tư, quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình; các văn bản đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy nổ, quốc phòng, an ninh, di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh và tuân thủ các quy định khác của pháp luật (nếu có).</p> <p>3. Hồ sơ thiết kế kỹ thuật được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đối với hoạt động mà nhà nước quy định phải lập hồ sơ thiết kế kỹ thuật và các văn bản pháp lý liên quan..</p> <p>4. Đánh giá ảnh hưởng của hoạt động đến việc vận hành và an toàn của công trình đê điều; các biện pháp khắc phục ảnh hưởng (Nếu hoạt động có thể làm giảm khả năng thoát lũ, tăng mực nước lũ thiết kế trên sông, ảnh hưởng đến dòng chảy khu vực lân cận, thượng lưu, hạ lưu, ảnh hưởng đến ổn định công trình đê điều thì phải có các tài liệu sau: khảo sát, tính toán mức độ ảnh hưởng; kết quả thẩm tra của đơn vị tư vấn độc lập về mức độ ảnh hưởng).</p> <p>5. Quyết định phê duyệt dự án của Thủ tướng Chính phủ</p>	<p>Cấp giấy phép đối với hoạt động xây dựng công qua đê; xây dựng công trình đặc biệt trong phạm vi bảo vệ đê điều, bãi sông, lòng sông</p>	1.010658
-----	----	---	---	----------

477	43	<p>1. Văn bản pháp lý về quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai (nếu có).</p> <p>2. Quyết định chủ trương đầu tư, quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình; các văn bản đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy nổ, quốc phòng, an ninh, di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh và tuân thủ các quy định khác của pháp luật (nếu có).</p> <p>3. Hồ sơ thiết kế kỹ thuật được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đối với hoạt động mà nhà nước quy định phải lập hồ sơ thiết kế kỹ thuật và các văn bản pháp lý liên quan.</p> <p>4. Đánh giá ảnh hưởng của hoạt động đến việc vận hành và an toàn của công trình đê điều; các biện pháp khắc phục ảnh hưởng (Nếu hoạt động có thể làm giảm khả năng thoát lũ, tăng mực nước lũ thiết kế trên sông, ảnh hưởng đến dòng chảy khu vực lân cận, thượng lưu, hạ lưu, ảnh hưởng đến ổn định công trình đê điều thì phải có các tài liệu sau: khảo sát, tính toán mức độ ảnh hưởng; kết quả thăm tra của đơn vị tư vấn độc lập về mức độ ảnh hưởng).</p> <p>5. Quyết định phê duyệt dự án của Thủ tướng Chính phủ</p>	<p>Cấp giấy phép đối với các hoạt động xây dựng công trình ngầm; khoan, đào để khai thác nước ngầm trong phạm vi 1km (kilômet) tính từ biên ngoài của phạm vi bảo vệ đê điều</p>	1.010662
478	44	<p>1. Quyết định chủ trương đầu tư hoặc quyết định phê duyệt dự án hoặc báo cáo kinh tế kỹ thuật được cấp có thẩm quyền phê duyệt.</p> <p>2. Sơ họa vị trí khu vực tiến hành các hoạt động đề nghị cấp giấy phép; thuyết minh phương án của hoạt động đề nghị cấp giấy phép.</p> <p>3. Sổ đăng kiểm tàu, thuyền; giấy tờ chứng minh trọng lượng bản thân của tàu, thuyền, bè, mảng.</p>	<p>Cấp giấy phép đối với các hoạt động sử dụng đê, kè bảo vệ đê, cống qua đê làm nơi neo đậu tàu, thuyền, bè, mảng</p>	1.010663

479	45	<p>1. Quyết định chủ trương đầu tư, quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình; các văn bản đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy nổ, quốc phòng, an ninh, di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh và tuân thủ các quyết định khác của pháp luật (nếu có)</p> <p>2. Đánh giá ảnh hưởng của hoạt động đến chế độ dòng chảy và thoát lũ trên sông, công trình đê điều; các biện pháp khắc phục ảnh hưởng.</p> <p>3. Quyết định cho thuê đất để vật liệu của cấp có thẩm quyền.</p>	Cấp giấy phép đối với các hoạt động khai thác đất, đá, cát, sỏi, khoáng sản khác ở lòng sông	1.010664
480	46	<p>1. Quyết định chủ trương đầu tư, quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình; các văn bản đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy nổ, quốc phòng, an ninh, di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh và tuân thủ các quyết định khác của pháp luật (nếu có).</p> <p>2. Đánh giá ảnh hưởng của hoạt động đến chế độ dòng chảy và thoát lũ trên sông, công trình đê điều; các biện pháp khắc phục ảnh hưởng.</p> <p>3. Quyết định cho thuê đất để vật liệu của cấp có thẩm quyền</p>	Cấp giấy phép đối với các hoạt động để vật liệu, khai thác đất, đá, cát, sỏi, khoáng sản khác, đào ao, giếng ở bãi sông	1.010665

481	47	<p>1. Văn bản pháp lý về quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai (nếu có)</p> <p>2. Quyết định chủ trương đầu tư, quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình; các văn bản đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy nổ, quốc phòng, an ninh, di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh và tuân thủ các quy định khác của pháp luật (nếu có)</p> <p>3. Hồ sơ thiết kế kỹ thuật được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đối với hoạt động mà nhà nước quy định phải lập hồ sơ thiết kế kỹ thuật và các văn bản pháp lý liên quan.</p> <p>4. Đánh giá ảnh hưởng của hoạt động đến việc vận hành và an toàn của công trình đê điều; các biện pháp khắc phục ảnh hưởng (Nếu hoạt động có thể làm giảm khả năng thoát lũ, tăng mực nước lũ thiết kế trên sông, ảnh hưởng đến dòng chảy khu vực lân cận, thượng lưu, hạ lưu, ảnh hưởng đến ổn định công trình đê điều thì phải có các tài liệu sau: khảo sát, tính toán mức độ ảnh hưởng; kết quả thẩm tra của đơn vị tư vấn độc lập về mức độ ảnh hưởng).</p> <p>5. Quyết định phê duyệt dự án của Thủ tướng Chính phủ.</p>	Cấp giấy phép đối với các hoạt động nạo vét luồng lạch trong phạm vi bảo vệ đê điều	1.010666
-----	----	---	---	----------

482	48	<p>1. Văn bản pháp lý về quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai (nếu có)</p> <p>2. Quyết định chủ trương đầu tư, quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình; các văn bản đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy nổ, quốc phòng, an ninh, di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh và tuân thủ các quy định khác của pháp luật (nếu có)</p> <p>3. Hồ sơ thiết kế kỹ thuật được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đối với hoạt động mà nhà nước quy định phải lập hồ sơ thiết kế kỹ thuật và các văn bản pháp lý liên quan.</p> <p>4. Đánh giá ảnh hưởng của hoạt động đến việc vận hành và an toàn của công trình đê điều; các biện pháp khắc phục ảnh hưởng (Nếu hoạt động có thể làm giảm khả năng thoát lũ, tăng mực nước lũ thiết kế trên sông, ảnh hưởng đến dòng chảy khu vực lân cận, thượng lưu, hạ lưu, ảnh hưởng đến ổn định công trình đê điều thì phải có các tài liệu sau: khảo sát, tính toán mức độ ảnh hưởng; kết quả thẩm tra của đơn vị tư vấn độc lập về mức độ ảnh hưởng).</p> <p>5. Quyết định phê duyệt dự án của Thủ tướng Chính phủ</p>	<p>Cấp giấy phép đối với các hoạt động xây dựng công trình quốc phòng, an ninh, công trình giao thông (trừ trường hợp cấp phép cho hoạt động bên thủy nội địa), thủy lợi, công trình ngầm phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, hệ thống giếng khai thác nước ngầm, trạm bơm, âu thuyền</p>	1.010667
483	49	Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi đã được cấp	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng	1.008127
484	50	Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y đã được cấp, trừ trường hợp bị mất;	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	1.004839
485	51	<p>1. Văn bản, chứng chỉ chuyên môn phù hợp từng loại hình hành nghề thú y;</p> <p>2. Giấy chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân. Đối với người nước ngoài có lý lịch tư pháp được cơ quan có thẩm quyền xác nhận;</p>	<p>Cấp, gia hạn chứng chỉ hành nghề thú y thuộc thẩm quyền cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh (gồm tiêm phòng, chữa bệnh, phẫu thuật động vật; tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y; khám bệnh, chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh động vật; buôn bán thuốc thú y)</p>	2.001064

486	52	Chứng chỉ hành nghề thú y đã được cấp, trừ trường hợp bị mất;	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; có thay đổi thông tin liên quan đến cá nhân đã được cấp Chứng chỉ hành nghề thú y)	1.005319
487	53	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (bản chính hoặc bản sao có đóng dấu xác nhận của doanh nghiệp đăng ký); Chứng chỉ hành nghề thú y đối với người quản lý, người trực tiếp buôn bán thuốc thú y (bản chính hoặc bản sao có đóng dấu xác nhận của doanh nghiệp đăng ký)	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	1.001686
488	54	Giấy chứng nhận đăng ký thuốc thú y;	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y	1.004022
489	55	Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đã được cấp, trừ trường hợp Giấy chứng nhận bị mất.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn	1.008129
490	56	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	Cấp, cấp lại giấy xác nhận đăng ký nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực	1.004692
491	57	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện nuôi trồng thủy sản (theo yêu cầu)	1.004913
492	58	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản	2.001827
493	59	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản (trường hợp trước 06 tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận ATTP hết hạn)	2.001823

494	60	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn bản về chủ trương đầu tư xây dựng công trình theo quy định pháp luật về đầu tư, đầu tư công, đầu tư theo phương thức đối tác công tư.</li> <li>- Hồ sơ khảo sát xây dựng được phê duyệt</li> <li>- Văn bản ý kiến về giải pháp phòng cháy và chữa cháy của thiết kế cơ sở; văn bản kết quả thực hiện thủ tục về đánh giá tác động môi trường hoặc giấy phép môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường (nếu có yêu cầu theo quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy, bảo vệ môi trường).</li> <li>- Các văn bản thỏa thuận, xác nhận về đầu nối hạ tầng kỹ thuật của dự án; văn bản chấp thuận độ cao công trình theo quy định của Chính phủ về quản lý độ cao chướng ngại vật hàng không và các trận địa quản lý, bảo vệ vùng trời tại Việt Nam.</li> </ul>	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh	1.009972
495	61	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các văn bản pháp lý kèm theo, gồm: Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng kèm theo Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng được phê duyệt; văn bản thông báo kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng và hồ sơ bản vẽ thiết kế cơ sở được đóng dấu xác nhận kèm theo (nếu có); báo cáo kết quả thẩm định thiết kế xây dựng của nhà thầu tư vấn thẩm tra được chủ đầu tư xác nhận (nếu có yêu cầu); văn bản thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy, kết quả thực hiện thủ tục về đánh giá tác động môi trường hoặc giấy phép môi trường (nếu có yêu cầu theo quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy, bảo vệ môi trường) và các văn bản khác có liên quan.</li> </ul>	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh	1.009973
	62	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo hoàn thành thi công xây dựng hạng mục công trình, công trình xây dựng.</li> <li>- Danh mục hồ sơ hoàn thành công trình.</li> </ul>	Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình của cơ quan chuyên môn về xây dựng tại địa phương	1.009794
<b>XI</b>	<b>Sở Công thương</b>			

I	1	1. Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm 2. Giấy chứng nhận đăng kí doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đầu tư theo quy định của pháp luật	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện	2000591
496	2	Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đã được cấp (bản sao có xác nhận của cơ sở)	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện	2000535
497	3	- Quyết định thành lập cụm công nghiệp - Tờ trình thành lập cụm công nghiệp - Báo cáo thẩm định thành lập cụm công nghiệp	Thành lập cụm công nghiệp	1.008247
498	4	- Quyết định mở rộng cụm công nghiệp - Tờ trình mở rộng cụm công nghiệp - Báo cáo thẩm định mở rộng cụm công nghiệp	Mở rộng cụm công nghiệp	1.008248
499	5	- Quyết định điều chỉnh, bổ sung Cụm công nghiệp - Tờ trình điều chỉnh, bổ sung Cụm công nghiệp - Báo cáo thẩm định điều chỉnh, bổ sung Cụm công nghiệp	Bổ sung quy hoạch phát triển các cụm công nghiệp	1.008246
500	6	- Quyết định phê duyệt đề án hỗ trợ kinh phí khuyến công - Tờ trình đề nghị phê duyệt đề án hỗ trợ kinh phí khuyến công (LĐ Sở ký)	Hỗ trợ kinh phí khuyến công	1.008249
501	7	- Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh	Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh	2.000331
502	8	Giấy xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp h	Cấp Giấy xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa	1.001158
503	9	1. Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá 2. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	Cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	2.000626
504	10	Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	2.000204



505	11	1. Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá 2. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	2.000637
506	12	Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	2.000197
507	13	Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp	Cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	2.001646
508	14	Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	2.001630
509	15	Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	2.001636
510	16	Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	2.000640
511	17	Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	Cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	2.000622

512	18	<p>1. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh.</p> <p>2. Giấy chứng nhận kết quả kiểm định kỹ thuật an toàn lao động bồn chứa.</p> <p>3. Tài liệu chứng minh đáp ứng các điều kiện về phòng cháy và chữa cháy.</p> <p>4. Đối với thương nhân kinh doanh mua bán LPG chỉ có chai LPG hoặc thuê chai LPG, ngoài các giấy tờ quy định tại khoản 2 Điều này phải bổ sung các giấy tờ sau:</p> <p>a) Giấy chứng nhận kiểm định chai LPG còn hiệu lực;</p> <p>b) Giấy chứng nhận hợp quy đối với chai LPG.</p> <p>5. Đối với thương nhân kinh doanh mua bán khí qua đường ống ngoài các giấy tờ quy định tại khoản 2,3,4 Điều 38 Nghị định số 87/NĐ-CP phải bổ sung tài liệu chứng minh có đường ống vận chuyển khí hoặc hợp đồng thuê đường ống vận chuyển khí; bản sao Giấy chứng nhận kiểm định đường ống còn hiệu lực và tài liệu chứng minh có trạm cấp khí đáp ứng các quy định về an toàn, phòng cháy và chữa cháy theo quy định tại Nghị định 87/2017/NĐ-CP và pháp luật có liên quan.</p>	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	2.000142
513	19	Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	2.000136
514	20	Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	2.000078
515	21	<p>1. Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai</p> <p>2. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh</p>	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai	2.000073
516	22	Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai	2.000207
517	23	Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai	2.000201

518	24	1. Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải 2. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải	2.000196
519	25	Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải	1.000425
520	26	Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải	2.000180
521	27	1. Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn 2. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	2.000194
522	28	Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	2.000187
523	29	Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	2.000175
524	30	Bản chính văn bản đề nghị của người sử dụng lao động: Ghi đầy đủ họ tên, công việc và bậc an toàn hiện tại của người lao động	Huấn luyện và cấp mới thẻ an toàn điện	2.000621
525	31	Bản chính văn bản đề nghị của người sử dụng lao động: Ghi đầy đủ họ tên, công việc và bậc an toàn hiện tại của người lao động	Cấp lại thẻ an toàn điện	2.000643
526	32	1. Bản chính văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Mẫu 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 21/2020/TT-BCT. 2. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận thành lập. 3. Bản chính Danh sách trích ngang người trực tiếp quản lý kỹ thuật, đội ngũ trưởng ca nhà máy điện. 4. Quyết định phê duyệt. 5. Các Biên bản nghiệm thu theo quy định.	Cấp giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô công suất dưới 03MW đặt tại địa phương	2.001617
527	33	Bản chính văn bản đề nghị của người sử dụng lao động: Ghi đầy đủ họ tên, công việc và bậc an toàn hiện tại của người lao động	Huấn luyện và cấp sửa đổi, bổ sung thẻ an toàn điện	2.000638

528	34	<p>1. Bản chính Tờ trình thẩm định báo cáo KT-KT (theo mẫu số 2a, Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định số 35/2023/NĐ-CP).</p> <p>2. Bản chính Hồ sơ thuyết minh và bản vẽ.</p> <p>3. Văn bản pháp lý có liên quan.</p>	Thẩm định Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật	1.008250
529	35	<p>1. Bản chính Tờ trình thẩm định thiết kế cơ sở (theo mẫu số 02, Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định số 35/2023/NĐ-CP).</p> <p>2. Bản chính Hồ sơ thuyết minh và bản vẽ.</p>	Thẩm định thiết kế cơ sở	1.008251
530	36	<p>1. Bản chính Tờ trình thẩm định thiết kế bản vẽ thi công (theo mẫu số 04, Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 35/2023/NĐ-CP).</p> <p>2. Bản chính Hồ sơ thuyết minh và bản vẽ.</p>	Thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng công trình	1.008252
531	37	<p>* Trường hợp thay đổi tên, địa chỉ trụ sở của đơn vị được cấp giấy phép, hồ sơ bao gồm các nội dung sau:</p> <p>1. Bản chính văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Mẫu 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 21/2020/TT-BCT.</p> <p>* Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy phép nhận chuyển giao tài sản từ đơn vị đã được cấp giấy phép hoạt động điện lực, bao gồm:</p> <p>1. Bản chính văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Mẫu 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 21/2020/TT-BCT.</p>	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô công suất dưới 03MW đặt tại địa phương	2.001549
532	38	<p>1. Bản chính văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Mẫu 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 21/2020/TT-BCT.</p> <p>3. Bản chính Danh sách trích ngang chuyên gia tư vấn.</p>	Cấp giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền cấp của địa phương	2.001561

533	39	<p>* Trường hợp thay đổi tên, địa chỉ trụ sở của đơn vị được cấp giấy phép, hồ sơ bao gồm các nội dung sau:</p> <p>1. Bản chính văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Mẫu 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 21/2020/TT-BCT.</p> <p>* Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy phép nhận chuyển giao tài sản từ đơn vị đã được cấp giấy phép hoạt động điện lực, bao gồm:</p> <p>1. Bản chính văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Mẫu 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 21/2020/TT-BCT.</p>	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền cấp của địa phương	2.001632
534	40	<p>1. Bản chính văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Mẫu 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 21/2020/TT-BCT.</p> <p>3. Bản chính Danh sách trích ngang người trực tiếp quản lý kỹ thuật, đội ngũ trưởng ca vận hành.</p> <p>4. Bản chính Danh mục các hạng mục công trình lưới điện (trang thiết bị công nghệ, đường dây, trạm biến áp) và phạm vi lưới điện do tổ chức đang quản lý.</p>	Cấp giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35 kV tại địa phương	2.001249
535	41	<p>* Trường hợp thay đổi tên, địa chỉ trụ sở của đơn vị được cấp giấy phép, hồ sơ bao gồm các nội dung sau:</p> <p>1. Bản chính văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Mẫu 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 21/2020/TT-BCT.</p> <p>* Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy phép nhận chuyển giao tài sản từ đơn vị đã được cấp giấy phép hoạt động điện lực, bao gồm:</p> <p>1. Bản chính văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Mẫu 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 21/2020/TT-BCT.</p>	Cấp Sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35 kV tại địa phương	2.001724

536	42	<p>1. Bản chính văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Mẫu 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 21/2020/TT-BCT.</p> <p>3. Bản chính Danh sách trích ngang người trực tiếp quản lý kinh doanh.</p>	Cấp giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV tại địa phương	2.001535
537	43	<p>* Trường hợp thay đổi tên, địa chỉ trụ sở của đơn vị được cấp giấy phép, hồ sơ bao gồm các nội dung sau:</p> <p>1. Bản chính văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Mẫu 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 21/2020/TT-BCT.</p> <p>* Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy phép nhận chuyển giao tài sản từ đơn vị đã được cấp giấy phép hoạt động điện lực, bao gồm:</p> <p>1. Bản chính văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Mẫu 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 21/2020/TT-BCT;</p>	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV tại địa phương	2.001266
538	44	<p>1. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy phép đầu tư có ghi rõ ngành, nghề kinh doanh dịch vụ giám định thương mại</p> <p>2. Mẫu con dấu nghiệp vụ trong Chứng thư giám định mà thương nhân dự định đăng ký</p>	Đăng ký dấu nghiệp vụ giám định thương mại	1.005190
539	45	<p>1. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy phép đầu tư có ghi rõ ngành, nghề kinh doanh dịch vụ giám định thương mại</p> <p>2. Mẫu con dấu nghiệp vụ trong Chứng thư giám định mà thương nhân dự định đăng ký</p> <p>3. Giấy đăng ký dấu nghiệp vụ giám định thương mại cũ đã được cấp (hoặc thông báo chấp thuận đăng ký trước đây của cơ quan đăng ký dấu nghiệp vụ nơi thương nhân đã đăng ký kinh doanh).</p>	Đăng ký thay đổi dấu nghiệp vụ giám định thương mại	2.000110
540	46	Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	2.001175

541	47	1. Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp 2. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	2.001547
542	48	Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	2.001172
543	49	Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	2.001161
544	50	1. Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp 2. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	1.002758
545	51	Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	2.000652
546	52	1. Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp 2. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	1.011506
547	53	Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	1.011506
548	54	Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	1.011507
549	55	Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	2.000156

550	56	Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	2.000390
551	57	1. Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải 2. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	2.000387
552	58	Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	2.000376
553	59	Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	2.000371
554	60	Tài liệu chứng minh đáp ứng các điều kiện về phòng cháy và chữa cháy.	Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	2.000166
555	61	Tài liệu chứng minh đáp ứng các điều kiện về phòng cháy và chữa cháy.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG	2.000354
556	62	Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG	2.000279
557	63	Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG	1.000481
558	64	1. Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải 2. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	2.000163
559	65	Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	2.000211
560	66	Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	1.000444
561	67	Thông báo xác nhận công bố sản phẩm hàng hóa nhóm 2 phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng	Cấp thông báo xác nhận công bố sản phẩm hàng hóa nhóm 2 phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng	2.000046



562	68	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp</li> <li>2. Chứng chỉ hoặc giấy tờ tương đương về đào tạo nghiệp vụ của cán bộ quản lý và nhân viên các cửa hàng</li> <li>3. Danh sách hệ thống phân phối xăng dầu của thương nhân</li> </ol>	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	2.000674
563	69	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp</li> <li>2. Tài liệu chứng minh các nội dung sửa đổi, bổ sung</li> <li>3. Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu đã được cấp</li> </ol>	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	2.000666
564	70	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp</li> <li>2. Đơn đề nghị cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu</li> <li>3. Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu đã được cấp (nếu có)</li> </ol>	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	2.000664
565	71	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp</li> <li>2. Tài liệu chứng minh tính hợp pháp về xây dựng của cửa hàng bán lẻ xăng dầu</li> <li>3. Chứng chỉ hoặc giấy tờ tương đương về đào tạo nghiệp vụ của cán bộ quản lý và nhân viên cửa hàng</li> <li>4. Văn bản xác nhận cung cấp hàng cho các cửa hàng xăng dầu của thương nhân cung cấp</li> </ol>	Cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	2.000648
566	72	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp</li> <li>2. Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu</li> <li>3. Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu đã được cấp (nếu có)</li> </ol>	Cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	2.000647

567	73	<p>1. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>2. Tài liệu về hệ thống bán buôn rượu gồm 1 trong 2 loại sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giấy phép bán lẻ rượu của các thương nhân dự kiến tham gia hệ thống bán buôn của doanh nghiệp xin cấp phép (Bản sao).</li> <li>+ Giấy chứng nhận hoạt động chi nhánh của DN hoặc GCN địa điểm kinh doanh của DN để kinh doanh rượu (Bản sao).</li> </ul> <p>3. Tài liệu liên quan đến nhà cung cấp rượu:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giấy phép sản xuất rượu; Giấy phép phân phối hoặc Giấy phép bán buôn rượu của các nhà cung cấp rượu (Bản sao).</li> </ul>	Cấp Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	2.001624
568	74	<p>1. Giấy phép đã được cấp;</p> <p>2. Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung (Bản sao).</p>	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	2.001619
569	75	<p>* Trường hợp cấp lại do hết thời hạn hiệu lực: (Áp dụng như quy định đối với trường hợp cấp mới)</p> <p>1. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận mã số thuế (Bản sao).</p> <p>2. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận mã số thuế, Giấy phép kinh doanh sản phẩm thuốc lá của các thương nhân đã hoặc sẽ thuộc hệ thống phân phối sản phẩm thuốc lá trên địa bàn (Bản sao).</p> <p>3. Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá đã được cấp.</p> <p>* Trường hợp cấp lại giấy phép do bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy:</p> <p>1. Bản sao Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá đã được cấp (nếu có)</p>	Cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	2.000167

570	76	Biểu mẫu kê khai giá theo hướng dẫn tại Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 08/2017/TT-BCT hoặc Thông báo mức giá tại Phụ lục số 03 ban hành kèm Thông tư số 08/2017/TT-BCT.	Tiếp nhận, rà soát Biểu mẫu kê khai giá thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	2.000459
571	77	1. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp 2. Chứng chỉ hoặc giấy tờ tương đương về đào tạo nghiệp vụ của cán bộ quản lý và nhân viên các cửa hàng 3. Văn bản xác nhận của thương nhân cung cấp xăng dầu cho đại lý có thời hạn tối thiểu một (01) năm, trong đó ghi rõ chủng loại xăng dầu 4. Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu thuộc hệ thống	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	2.000673
572	78	1. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp 2. Tài liệu chứng minh các nội dung sửa đổi, bổ sung 3. Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu đã được cấp	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	2.000669
573	79	1. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp 2. Đơn đề nghị cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu 3. Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu đã được cấp (nếu có)	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	2.000672
574	80	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	2.000645

575	81	<p>*) Trường hợp cấp lại do hết thời hạn hiệu lực</p> <p>1. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương (Bản sao).</p> <p>2. Tài liệu về hệ thống bán buôn rượu gồm 1 trong 2 loại sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giấy phép bán lẻ rượu của các thương nhân dự kiến tham gia hệ thống bán buôn của doanh nghiệp xin cấp phép (Bản sao).</li> <li>+ Giấy chứng nhận hoạt động chi nhánh của DN hoặc GCN địa điểm kinh doanh của DN để kinh doanh rượu (Bản sao).</li> </ul> <p>3. Tài liệu liên quan đến nhà cung cấp rượu:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giấy phép sản xuất rượu, Giấy phép phân phối hoặc Giấy phép bán buôn rượu của các nhà cung cấp rượu (Bản sao).</li> </ul> <p>*) Trường hợp cấp lại giấy phép do bị mất hoặc bị hỏng:</p> <p>1. Giấy phép bán buôn rượu đã cấp (nếu có);</p>	Cấp lại Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	2.000636
576	82	<p>1. Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá đã được cấp (Bản sao).</p> <p>2. Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung.</p>	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	2.000176
577	83	Biểu mẫu đăng ký giá theo hướng dẫn tại Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 08/2017/TT-BCT	Tiếp nhận, rà soát Biểu mẫu đăng ký giá thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	1.001005
578	84	<p>1. Giấy xác nhận làm thương nhân kinh doanh xăng dầu theo các loại hình tương ứng</p> <p>2. Chứng chỉ đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy của nhân viên kinh doanh trực tiếp</p> <p>3. Giấy chứng nhận kiểm định thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ</p>	Cấp Giấy tiếp nhận thông báo kinh doanh xăng dầu bằng thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ	1.010696

579	85	<p>1. Bản chính Đơn đề nghị cấp giấy phép theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 67/2018/NĐ-CP;</p> <p>2. Bản chính Bản vẽ thiết kế thi công đối với các hoạt động: (i) Xây dựng công trình mới; (ii) Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; (iii) Khoan, đào khảo sát địa chất; thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; (iv) Xây dựng công trình ngầm;</p> <p>3. Bản chính Sơ họa vị trí khu vực tiến hành các hoạt động đề nghị cấp phép;</p> <p>4. Báo cáo đánh giá ảnh hưởng của hoạt động đến việc vận hành và an toàn công trình thủy điện;</p> <p>5. Bản chính văn bản thỏa thuận của tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy điện về ảnh hưởng của hoạt động đến việc quản lý, khai thác và an toàn công trình thủy điện của tổ chức, cá nhân;</p> <p>6. Bản sao giấy chứng nhận đăng ký phương tiện cơ giới đường bộ; phương tiện đường thủy nội địa đối với hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ;</p> <p>7. Bản sao giấy phép dịch vụ nổ mìn đối với hoạt động nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác.</p> <p>* Đối với các dự án đầu tư trong phạm vi bảo vệ của công trình thủy điện, hồ sơ đề nghị cấp phép phải bổ sung:</p>	<p>Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trừ đập, hồ chứa thủy điện quy định tại điểm a khoản 3 Điều 22 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP)</p>	2.001640
580	86	<p>* Trường hợp giấy phép bị mất, bị rách, hư hỏng, hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bản chính Đơn đề nghị cấp lại giấy phép.</li> </ul> <p>* Trường hợp tên của chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức, hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bản chính Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép.</li> <li>- Bản sao các Quyết định do cơ quan có thẩm quyền cấp về việc thay đổi tên doanh nghiệp do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức.</li> </ul>	<p>Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trừ đập, hồ chứa thủy điện quy định tại điểm a khoản 3 Điều 22 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP)</p>	2001607

581	87	<p>1. Bản chính Đơn đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 67/2018/NĐ-CP;</p> <p>2. Bản chính Sơ họa vị trí khu vực tiến hành hoạt động đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép.</p> <p>3. Bản chính Báo cáo tình hình thực hiện giấy phép được cấp của tổ chức, cá nhân.</p> <p>4. Bản chính văn bản ý kiến của tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi về tình hình thực hiện giấy phép được cấp của tổ chức, cá nhân.</p> <p>5. Đối với các dự án đầu tư trong phạm vi bảo vệ của công trình thủy điện, hồ sơ đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép phải bổ sung:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Bản sao quyết định thành lập hoặc bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (cập nhật đến thời điểm đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép);</li> <li>+ Trường hợp có thay đổi quy mô, công suất, thông số chủ yếu của các hoạt động được cấp phép phải bổ sung: bản sao quyết định phê duyệt điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, chủ trương đầu tư, dự án đầu tư; bản sao báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc kế hoạch bảo vệ môi trường; bản sao thông báo thẩm định thiết kế cơ sở, bản vẽ thiết kế của dự án điều chỉnh</li> </ul>	<p>Cấp gia hạn, điều chỉnh giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trừ đập, hồ chứa thủy điện quy định tại điểm a khoản 3 Điều 22 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP)</p>	2001587
582	88	<p>1. Bản chính Tờ trình đề nghị phê duyệt.</p> <p>2. Dự thảo quy trình.</p> <p>3. Bản chính Báo cáo thuyết minh kết quả tính toán kỹ thuật.</p> <p>4. Bản chính Bản đồ hiện trạng công trình.</p> <p>5. Bản chính văn bản góp ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan.</p> <p>6. Các tài liệu liên quan khác kèm theo (nếu có).</p>	<p>Thẩm định, phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh</p>	2001322

583	89	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Bản chính Tờ trình đề nghị điều chỉnh.</li> <li>2. Dự thảo quy trình.</li> <li>3. Bản chính Báo cáo thuyết minh kết quả tính toán kỹ thuật.</li> <li>4. Bản đồ hiện trạng công trình.</li> <li>5. Bản chính văn bản góp ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan.</li> <li>6. Các tài liệu liên quan khác kèm theo (nếu có).</li> </ol>	Điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	2001292
584	90	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Bản chính văn bản đề nghị phê duyệt.</li> <li>2. Bản chính Phương án cấm mốc chỉ giới.</li> </ol>	Phê duyệt phương án cấm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập thủy điện	2001384
585	91	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Bản chính Tờ trình đề nghị phê duyệt.</li> <li>2. Dự thảo phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp.</li> <li>3. Bản chính Báo cáo kết quả tính toán kỹ thuật.</li> <li>4. Bản chính văn bản góp ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan.</li> <li>5. Các tài liệu liên quan khác kèm theo (nếu có).</li> </ol>	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	2.001300
586	92	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Bản chính Tờ trình đề nghị phê duyệt.</li> <li>2. Dự thảo phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp.</li> <li>3. Bản chính Báo cáo kết quả tính toán kỹ thuật.</li> <li>4. Bản chính văn bản góp ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan.</li> <li>5. Các tài liệu liên quan khác kèm theo (nếu có).</li> </ol>	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ du đập thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	2.001313
587	93	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương;</li> <li>2. Bản sao giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp;</li> <li>3. Bản sao giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh (nếu có) hoặc 01 văn bản ủy quyền cho người đại diện tại địa phương, kèm theo 01 bản sao được chứng thực chứng minh nhân dân/căn cước công dân hoặc hộ chiếu của người đại diện đó trong trường hợp doanh nghiệp không có trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện tại địa phương.</li> </ol>	Đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	2.000309

588	94	<p>1. Bản sao xác nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương</p> <p>2. Bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương;</p> <p>3. Bản sao giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp;</p> <p>4. Bản sao giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh (nếu có) hoặc 01 văn bản ủy quyền cho người đại diện tại địa phương, kèm theo 01 bản sao được chứng thực chứng minh nhân dân/căn cước công dân hoặc hộ chiếu của người đại diện đó trong trường hợp doanh nghiệp không có trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện tại địa phương.</p>	<p>Thủ tục Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương</p>	2.000631
589	95	<p>1. Thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương theo Mẫu số 11 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp;</p> <p>2. Báo cáo theo Mẫu số 16 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.</p>	<p>Chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương</p>	2.000619
590	96	<p>1. Thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo</p> <p>2. Nội dung, tài liệu trình bày tại hội thảo, số lượng người tham gia dự kiến;</p> <p>3. Danh sách báo cáo viên tại hội nghị, hội thảo, đào tạo kèm theo hợp đồng thuê khoán của doanh nghiệp, trong đó quy định rõ quyền hạn, trách nhiệm, nội dung báo cáo của báo cáo viên</p> <p>4. 01 bản chính văn bản ủy quyền trong trường hợp doanh nghiệp ủy quyền cho cá nhân thực hiện đào tạo hoặc tổ chức hội nghị, hội thảo</p>	<p>Thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp</p>	2.000609



591	97		Đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương	2.000191
592	97	Giấy phép thành lập văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	2.000063
593	98	Giấy phép thành lập văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	2.000450
594	99	Giấy phép thành lập văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	2.000327
595	100	Giấy phép thành lập văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	Điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	2.000347
596	101	Giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ hàng hóa	2.000255
597	102	Giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa là dầu, mỡ bôi trơn	2.000370
598	103	Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ thứ nhất, cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp không phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)	2.000361
599	104	Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)	1.000774
600	105	Giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa là gạo; đường; vật phẩm ghi hình; sách, báo và tạp chí	2.000362

601	106	Giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện các dịch vụ khác quy định tại khoản d, đ, e, g, h, i Điều 5 Nghị định 09/2018/NĐ-CP	2.000351
602	107	Giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa	Cấp lại Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	2.000340
603	108	Giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa	Điều chỉnh Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	2.000330
604	109	1. Giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa; 2. Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	Cấp giấy phép kinh doanh đồng thời với giấy phép lập cơ sở bán lẻ được quy định tại Điều 20 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP	2.000272
605	110	Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	Điều chỉnh tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, tên, địa chỉ của cơ sở bán lẻ, loại hình của cơ sở bán lẻ, điều chỉnh giảm diện tích của cơ sở bán lẻ trên Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	2.000339
606	111	Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất trong trung tâm thương mại; tăng diện tích cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất được lập trong trung tâm thương mại và không thuộc loại hình cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini, đến mức dưới 500m <sup>2</sup>	2.000334
607	112	Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất không nằm trong trung tâm thương mại	2.000322
608	113	Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ khác và trường hợp cơ sở ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thay đổi loại hình thành cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini	2.002166
609	114	Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	Gia hạn Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	1.001441
610	115	Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ cho phép cơ sở bán lẻ được tiếp tục hoạt động	2.000662
611	116	Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	Cấp lại Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	2.000665

612	117	Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp	Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	2.000229
613	118	Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp	Cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	2.000210
614	119	Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ	Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ	2.000221
615	120	Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ	Cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ	2.000172
616	121	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp</li> <li>2. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài phải có Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy phép thầu do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định của pháp luật;</li> <li>3. Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự;</li> <li>4. Giấy phép thăm dò, khai thác khoáng sản đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản; Giấy phép thăm dò, khai thác dầu khí đối với các doanh nghiệp hoạt động dầu khí; Quyết định trúng thầu thi công công trình hoặc Hợp đồng nhận thầu hoặc văn bản ủy quyền, giao nhiệm vụ thực hiện hợp đồng thi công công trình của tổ chức quản lý doanh nghiệp;</li> <li>5. Văn bản nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy đối với kho vật liệu nổ công nghiệp và điều kiện bảo đảm an toàn theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật;</li> </ol>	Cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	2.001434
617	122	Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp	Cấp lại Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	2.001433
618	123	Quyết định thu hồi Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp	Thu hồi Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	1.003401
619	124	Văn bản xác nhận đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại	Đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam	2.000131

620	125	Văn bản xác nhận thay đổi, bổ sung tổ chức hội chợ.	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam	2.000001
621	126	Văn bản xác nhận đăng ký thực hiện khuyến mại	Đăng ký hoạt động khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 1 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	2.000004
622	127	Văn bản xác nhận sửa đổi, bổ sung đăng ký thực hiện khuyến mại	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 1 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	2.000002
623	128		Thông báo hoạt động khuyến mại	2.000033
624	128		Thông báo sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại	2.001474
625	128	Thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng	Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình của cơ quan chuyên môn về xây dựng tại địa phương	1.009794
<b>XII</b>		<b>Sở Khoa học và Công nghệ</b>		
626	1	Chứng chỉ nhân viên bức xạ	Thủ tục cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ (đối với người phụ trách an toàn cơ sở X-quang chẩn đoán trong y tế)	2.002379
627	2	Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ)	2.002248
628	3	Giấy chứng nhận đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ)	2.002249
629	4	Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao	2.002543
			Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao	2.002547

		chuyên giao	Thủ tục Sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận chuyên giao công nghệ khuyến khích chuyên giao	2.002545
630	5	Văn bản kết quả thẩm tra	Thủ tục thẩm tra công nghệ các dự án đầu tư	1.008078
631	6	Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận Doanh nghiệp hoạt động khoa học và công nghệ Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ	
632	7	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lần đầu cho tổ chức khoa học và công nghệ Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ Thay đổi, bổ sung nội dung giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ	1.001786 1.001770 1.001747
633	8	Đơn đề nghị xác nhận thuyết minh đề tài, đề án nghiên cứu và phát triển công nghệ cao của tổ chức, cá nhân	Thủ tục xác nhận thuyết minh đề tài, đề án nghiên cứu và phát triển công nghệ cao	
634	9	Bản thuyết minh đề tài, đề án nghiên cứu và phát triển công nghệ cao (công nghệ cao thuộc Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển);		
635	10	Giấy đề nghị đánh giá, thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN không sử dụng ngân sách nhà nước	Thủ tục Thủ tục công nhận kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu	
636	11	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN không sử dụng ngân sách nhà nước theo mẫu quy định và các tài liệu liên quan (bản vẽ, thiết kế, sơ đồ, ảnh chụp mẫu sản phẩm, báo cáo phân tích		
637	12	Các tài liệu khác (nếu có) liên quan đến kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN không sử dụng ngân sách nhà nước (giải thưởng về khoa học và công nghệ, hợp đồng thực hiện nhiệm vụ, quyết định giao nhiệm vụ		
638	13	Giấy đề nghị đánh giá, thẩm định của tổ chức, cá nhân ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ		

639	14	Văn bản cho phép ứng dụng của tổ chức, cá nhân chủ trì kết quả thực hiện nhiệm vụ.		
640	15	Tài liệu về kết quả thực hiện nhiệm vụ: Thuyết minh nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã được phê duyệt (nếu có); Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ và các tài liệu kèm theo; Quyết định thành lập Hội đồng nghiệm thu kết quả nghiên cứu và Biên bản đánh giá của Hội đồng nghiệm thu các cấp (nếu có).		
641	16	Thuyết minh chi tiết việc ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ vào sản xuất, đời sống		
642	17	Bản sao Dự án đầu tư ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (nếu có).		
643	18	Bản sao quyết định thành lập, đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ (đối với tổ chức khoa học và công nghệ) hoặc đăng ký hoạt động sản xuất, kinh doanh (đối với doanh nghiệp) của tổ chức đăng ký ứng dụng		
644	19	Bản chính tóm tắt hoạt động khoa học và công nghệ, sản xuất kinh doanh của tổ chức, cá nhân đăng ký ứng dụng		
645	20	Những tài liệu khác có liên quan đến kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cần thẩm định		
646	21	Công văn đề nghị Quỹ phát triển khoa học và công nghệ cấp tỉnh hỗ trợ kinh phí đã nộp và Quỹ		
647	22	Thuyết minh và dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Thủ tục yêu cầu hỗ trợ từ Quỹ phát triển khoa học và công nghệ tỉnh	
648	23	Giấy đề nghị đánh giá, thẩm định của tổ chức, cá nhân ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ		
649	24	Văn bản cho phép ứng dụng của tổ chức, cá nhân chủ trì kết quả thực hiện nhiệm vụ		

Thủ tục thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN không sử dụng ngân sách nhà nước mà có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh môi trường, tính mạng, sức khỏe con người

650	25	Tài liệu về kết quả thực hiện nhiệm vụ: Thuyết minh nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã được phê duyệt (nếu có); Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ và các tài liệu kèm theo; Quyết định thành lập Hội đồng nghiệm thu kết quả nghiên cứu và Biên bản đánh giá của Hội đồng nghiệm thu các cấp (nếu có).		
651	26	Thuyết minh chi tiết việc ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ vào sản xuất, đời sống	Thủ tục Đánh giá đồng thời thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước mà có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người	
652	27	Bản sao Dự án đầu tư ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ		
653	28	Bản sao quyết định thành lập, đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ (đối với tổ chức khoa học và công nghệ) hoặc đăng ký hoạt động sản xuất, kinh doanh (đối với doanh nghiệp) của tổ chức đăng ký ứng dụng		
654	29	Bản chính tóm tắt hoạt động khoa học và công nghệ, sản xuất kinh doanh của tổ chức, cá nhân đăng ký ứng dụng		
655	30	Bản sao Giấy xác nhận kết quả thực hiện nhiệm (nếu có).		
656	31	Bản sao Giấy xác nhận thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ đã được cấp (nếu có).		
657	32	Những tài liệu khác có liên quan đến kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cần thẩm định		
658	33	Phiếu đề xuất đăng ký nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh		Thủ tục tiếp nhận, trả lời phiếu đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh
659	34	Văn bản đề nghị công nhận kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của tổ chức, cá nhân;		
660	35	Tài liệu chứng minh quyền sở hữu hợp pháp đối với kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ hoặc văn bản cam kết trong trường hợp không có tài liệu chứng minh		

661	36	Tài liệu mô tả đặc tính, hiệu quả về kỹ thuật, kinh tế - xã hội, môi trường của kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ (bản vẽ, thiết kế, quy trình, sơ đồ, kết quả khảo sát, phân tích, đánh giá, thử nghiệm);	Thủ tục công nhận kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu	
662	37	Tài liệu thể hiện kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ đã được chuyển giao, ứng dụng hiệu quả trong thực tiễn;		
663	38	Các tài liệu sau (nếu có): Văn bản nhận xét của tổ chức, cá nhân về hiệu quả ứng dụng thực tiễn, giải thưởng, tài liệu về sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, tài liệu khác.		
<b>XIII</b>		<b>Sở Giáo dục và Đào tạo</b>		
664	1	a) Tờ trình đề nghị chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận, trong đó nêu rõ sự cần thiết phải chuyển đổi; tôn chỉ, mục đích hoạt động không vì lợi nhuận; phần vốn góp, phần tài sản thuộc sở hữu chung hợp nhất không phân chia của nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục (nếu có).	Chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục do nhà đầu tư nước ngoài đầu tư sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	1.008722
665	2	b) Văn bản cam kết của các nhà đầu tư đại diện ít nhất 75% tổng số vốn góp đối với nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục chuyển sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận, bảo đảm thực hiện hoạt động không vì lợi nhuận, không rút vốn, không hưởng lợi tức; phần lợi nhuận tích lũy hằng năm thuộc sở hữu chung hợp nhất không phân chia để tiếp tục đầu tư phát triển nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục.		
666	3	c) Dự thảo quy chế tổ chức và hoạt động; dự thảo quy chế tài chính nội bộ của nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận.		
667	4	đ) Báo cáo đánh giá tác động của việc chuyển đổi về nhân sự, tài chính, tài sản và phương án xử lý.		



668	5	e) Quyết định thành lập nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục, quyết định công nhận hội đồng trường đương nhiệm, quyết định công nhận hiệu trưởng đương nhiệm của nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục và các tài liệu liên quan khác (nếu có).		
669	6	a) Tờ trình đề nghị chuyển đổi cơ sở giáo dục phổ thông tư thục sang cơ sở giáo dục phổ thông tư thục hoạt động không vì lợi nhuận, trong đó nêu rõ sự cần thiết phải chuyển đổi; tôn chỉ, mục đích hoạt động không vì lợi nhuận; phân vốn góp, phần tài sản thuộc sở hữu chung hợp nhất không phân chia của nhà trường (nếu có).	Chuyển đổi trường trung học phổ thông tư thục, trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông do nhà đầu tư trong nước đầu tư và trường phổ thông tư thục do nhà đầu tư nước ngoài đầu tư sang trường phổ thông tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	1.008723
670	7	b) Văn bản cam kết của các nhà đầu tư đại diện ít nhất 75% tổng số vốn góp đối với cơ sở giáo dục phổ thông tư thục chuyển sang cơ sở giáo dục phổ thông tư thục hoạt động không vì lợi nhuận, bảo đảm thực hiện hoạt động không vì lợi nhuận, không rút vốn, không hưởng lợi tức; phần lợi nhuận tích lũy hằng năm thuộc sở hữu chung hợp nhất không phân chia để tiếp tục đầu tư phát triển cơ sở giáo dục phổ thông tư thục.		
671	8	c) Dự thảo quy chế tổ chức và hoạt động; dự thảo quy chế tài chính nội bộ của cơ sở giáo dục phổ thông tư thục hoạt động không vì lợi nhuận.		
672	9	đ) Báo cáo đánh giá tác động của việc chuyển đổi về nhân sự, tài chính, tài sản và phương án xử lý.		
673	10	e) Quyết định thành lập cơ sở giáo dục phổ thông tư thục, quyết định công nhận hội đồng trường đương nhiệm, quyết định công nhận hiệu trưởng đương nhiệm của cơ sở giáo dục phổ thông tư thục và các tài liệu liên quan khác (nếu có).		
674	11	a) Đơn đề nghị trong đó có nội dung và lý do bổ sung, điều chỉnh;		
675	12	c) Quy chế tổ chức, hoạt động của cơ sở giáo dục.		

676	13	d) Báo cáo tiến độ thực hiện dự án đầu tư, tình hình góp vốn, vay vốn, tổng số vốn đầu tư đã thực hiện.		
677	14	đ) Báo cáo giải trình về việc cơ sở giáo dục đã đáp ứng các nội dung quy định tại các Điều 35, 36, 37 và 38 Nghị định số 86/2018/NĐ-CP, đồng thời gửi kèm: Danh sách hiệu trưởng (giám đốc), phó hiệu trưởng (phó giám đốc), trưởng các khoa, phòng, ban và kế toán trưởng; Danh sách và lý lịch cá nhân của cán bộ, giáo viên (cơ hữu, thỉnh giảng); Mô tả cấp học, trình độ đào tạo, ngành đào tạo; Chương trình, kế hoạch giảng dạy, tài liệu học tập, danh mục sách giáo khoa và tài liệu tham khảo chính; Đối tượng tuyển sinh, quy chế và thời gian tuyển sinh; Quy chế đào tạo; Quy mô đào tạo (học sinh, học viên); Các quy định về học phí và các loại phí liên quan; Quy định về kiểm tra, đánh giá, công nhận hoàn thành chương trình môn học, mô đun, trình độ đào tạo; Mẫu văn bằng, chứng chỉ sẽ được sử dụng.	Bổ sung, điều chỉnh quyết định cho phép hoạt động giáo dục đối với cơ sở giáo dục mầm non; cơ sở giáo dục phổ thông; cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	1.000718
678	15	a) Đơn đề nghị chấm dứt hoạt động cơ sở giáo dục;		
679	16	b) Phương án giải thể, chấm dứt hoạt động của cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài trong đó nêu rõ các biện pháp bảo đảm quyền lợi hợp pháp của người học, nhà giáo cán bộ quản lý và nhân viên; phương án giải quyết tài chính, tài sản.	Chấm dứt hoạt động cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	1.001493
680	17	Đơn đề nghị chấm dứt liên kết giáo dục với nước ngoài theo Mẫu số 05 của Phụ lục Nghị định số 86/2018/NĐ-CP trong đó nêu rõ lý do chấm dứt, kèm theo phương án chấm dứt liên kết, các biện pháp đảm bảo quyền lợi hợp pháp của người học, người lao động, phương án giải quyết tài chính, tài sản	Chấm dứt hoạt động liên kết giáo dục theo đề nghị của các bên liên kết	1.001496
681	18	a) Đơn đăng ký hoạt động giáo dục theo Mẫu số 16 tại Phụ lục Nghị định số 86/2018/NĐ-CP.		
682	19	d) Quy chế tổ chức, hoạt động của cơ sở giáo dục mầm non/cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài.		

683	20	đ) Báo cáo tiến độ thực hiện dự án đầu tư, tình hình góp vốn, vay vốn, tổng số vốn đầu tư đã thực hiện.		
684	21	e) Báo cáo giải trình về việc cơ sở giáo dục mầm non/cơ sở giáo dục phổ thông đã đáp ứng các nội dung quy định tại các Điều 35, 36, 37, 38 của Nghị định số 86/2018/NĐ-CP, đồng thời gửi kèm: Danh sách Hiệu trưởng (Giám đốc), Phó Hiệu trưởng (Phó Giám đốc), trưởng các khoa, phòng, ban và kế toán trưởng; Danh sách và lý lịch cá nhân của cán bộ, giáo viên (cơ hữu, thỉnh giảng); Mô tả cấp học, trình độ đào tạo, ngành đào tạo; Chương trình, kế hoạch giảng dạy, tài liệu học tập, danh mục sách giáo khoa và tài liệu tham khảo chính; Đối tượng tuyển sinh, quy chế và thời gian tuyển sinh; Quy chế đào tạo; Quy mô đào tạo (học sinh, học viên); Các quy định về học phí và các loại phí liên quan; Quy định về kiểm tra, đánh giá, công nhận hoàn thành chương trình môn học, mô đun, trình độ đào tạo; Mẫu văn bằng, chứng chỉ sẽ được sử dụng.	Cho phép hoạt động giáo dục đối với cơ sở giáo dục mầm non; cơ sở giáo dục phổ thông; cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	1.006446
685	22	a) Đơn đề nghị cho phép hoạt động giáo dục trở lại, trong đó nêu rõ kết quả khắc phục vi phạm dẫn đến bị đình chỉ;	Cho phép hoạt động giáo dục trở lại đối với cơ sở giáo dục mầm non; cơ sở giáo dục phổ thông; cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	1.001495
686	23	b) Quyết định thành lập đoàn kiểm tra;		
687	24	c) Biên bản kiểm tra.		
688	25	a) Đơn đề nghị cho phép thành lập cơ sở giáo dục theo Mẫu số 13 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 86/2018/NĐ-CP;		

689	26	c) Đề án thành lập cơ sở giáo dục theo Mẫu số 14 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 86/2018/NĐ-CP, trong đó xác định rõ: Tên gọi của cơ sở giáo dục; mục tiêu, nhiệm vụ giáo dục; phạm vi hoạt động giáo dục; văn bằng, chứng chỉ sẽ cấp; dự kiến cơ cấu bộ máy tổ chức, quản lý, điều hành. Dự kiến cụ thể kế hoạch xây dựng, phát triển và quy mô đào tạo của cơ sở giáo dục trong từng giai đoạn, trong đó làm rõ khả năng đáp ứng các nội dung bảo đảm chất lượng giáo dục quy định tại các Điều 36, 37 và 38 Nghị định số 86/2018/NĐ-CP;	Cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	1.000939
690	27	đ) Kế hoạch về cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục hoặc dự án đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, bao gồm phần thuyết minh và thiết kế chi tiết cơ sở giáo dục;		
691	28	e) Văn bản chứng minh năng lực tài chính theo mức quy định tại Điều 35 Nghị định số 86/2018/NĐ-CP.		
692	29	a) Đơn đăng ký hoạt động của văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài theo Mẫu số 20 tại Phụ lục Nghị định số 86/2018/NĐ-CP;	Đăng ký hoạt động của Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam	1.001492
693	30	c) Quyết định bổ nhiệm Trưởng văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài và lý lịch cá nhân của người được bổ nhiệm;		
694	31	d) Nhân sự làm việc tại văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài và lý lịch cá nhân,		
695	32	đ) Địa điểm cụ thể đặt văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài và giấy tờ pháp lý có liên quan.		
696	33	a) Đơn đề nghị gia hạn hoặc điều chỉnh liên kết giáo dục do các bên liên kết cùng ký tại Mẫu số 04 của Phụ lục Nghị định số 86/2018/NĐ-CP;		
697	34	b) Báo cáo tổng kết hoạt động liên kết trong thời gian được cấp phép;	Gia hạn, điều chỉnh hoạt động liên kết giáo dục	1.001497

698	35	c) Thỏa thuận (Hợp đồng) hợp tác đang còn hiệu lực giữa các bên liên kết trong đó có thông tin theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 9 Nghị định số 86/2018/NĐ-CP;		
699	36	a) Đơn đề nghị giải thể cơ sở giáo dục;	Giải thể cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	1.000716
700	37	b) Phương án giải thể, chấm dứt hoạt động của cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài trong đó nêu rõ các biện pháp bảo đảm quyền lợi hợp pháp của người học, nhà giáo cán bộ quản lý và nhân viên; phương án giải quyết tài chính, tài sản.		
701	38	a) Đơn đề nghị phê duyệt liên kết giáo dục với nước ngoài do các bên liên kết cùng ký theo Mẫu số 01 Phụ lục Nghị định số 86/2018/NĐ-CP.	Phê duyệt liên kết giáo dục	1.001499
702	39	b) Thỏa thuận (Hợp đồng) hợp tác giữa các bên liên kết trong đó có thông tin chi tiết về các bên liên kết, trách nhiệm của các bên đối với nội dung cam kết cụ thể về chương trình, tài liệu học tập và giảng dạy, giáo viên, cơ sở vật chất, kiểm tra, đánh giá, văn bằng, thông tin về tài chính và các nội dung khác.		
703	40	c) Giấy tờ chứng minh tư cách pháp lý của các bên liên kết: Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu Quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục hoặc các tài liệu tương đương khác.		
704	41	d) Chương trình giáo dục của nước ngoài có nội dung, môn học đưa vào chương trình giáo dục tích hợp và chương trình giáo dục tích hợp dự kiến thực hiện.		
705	42	đ) Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục của chương trình giáo dục nước ngoài hoặc giấy tờ phê duyệt chương trình giáo dục nước ngoài của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu);		
706	43	e) Văn bản, tài liệu thuyết minh việc tích hợp chương trình giáo dục.		

707	44	g) Đề án thực hiện liên kết giáo dục với nước ngoài do các bên liên kết xây dựng theo Mẫu số 02 Phụ lục Nghị định số 86/2018/NĐ-CP, bao gồm các nội dung chủ yếu: Sự cần thiết, giới thiệu các bên liên kết; nội dung liên kết; cơ sở vật chất, thiết bị; danh sách giáo viên dự kiến kèm theo lý lịch chuyên môn; đối tượng, tiêu chí và quy mô tuyển sinh; văn bằng, chứng chỉ sẽ cấp, tính tương đương của văn bằng, chứng chỉ của nước ngoài đối với văn bằng, chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam (nếu có); biện pháp đảm bảo quyền lợi của người học và người lao động; bộ phận phụ trách liên kết, lý lịch cá nhân của người đại diện cơ sở giáo dục Việt Nam và cơ sở giáo dục nước ngoài tham gia quản lý chương trình; mức học phí, sự hỗ trợ tài chính của cá nhân, tổ chức Việt Nam và nước ngoài (nếu có), dự toán kinh phí, cơ chế quản lý tài chính; trách nhiệm và quyền hạn của các bên liên kết; trách nhiệm và quyền hạn của giáo viên và học sinh.		
708	45	Tờ trình đề nghị cho phép nhà trường hoạt động giáo dục;	Cho phép trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp học cao nhất là trung học phổ thông hoạt động giáo dục	1.005081
709	46	Tờ trình đề nghị giải thể của tổ chức, cá nhân.	Giải thể trường phổ thông dân tộc nội trú (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường)	1.005076
710	47	a) Tờ trình về việc sáp nhập, chia, tách;	Sáp nhập, chia, tách trường phổ thông dân tộc nội trú	1.005079
711	48	b) Đề án sáp nhập, chia, tách, trong đó có phương án bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của học sinh, giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên;		
712	49	c) Các văn bản xác nhận về tài chính, tài sản, đất đai, các khoản vay, nợ phải trả và các vấn đề khác có liên quan.		
713	50	a) Tờ trình về việc thành lập trường;		
714	51	b) Đề án thành lập trường;		

715	52	c) Sơ yếu lý lịch kèm theo bản sao được cấp từ sổ gốc, bản sao được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu văn bằng, chứng chỉ hợp lệ của người dự kiến làm hiệu trưởng	Thành lập trường phổ thông dân tộc nội trú	1.005084
716	53	a) Tờ trình đề nghị cấp chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên;	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ trung cấp	1.005354
717	54	c) Báo cáo tình hình thực hiện cam kết theo đề án thành lập trường;		
718	55	d) Thuyết minh các điều kiện bảo đảm chất lượng đào tạo: Danh sách trích ngang cán bộ giảng viên cơ hữu và cán bộ quản lý; Đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị đáp ứng yêu cầu hoạt động đào tạo theo cam kết; thống kê cơ sở vật chất phục vụ đào tạo chung toàn trường, số lượng và diện tích giảng đường, thư viện, phòng thí nghiệm, các loại máy móc thiết bị, giáo trình, tài liệu, sách phục vụ hoạt động giáo dục; Nguồn lực tài chính theo quy định để bảo đảm duy trì và phát triển hoạt động giáo dục nghề nghiệp; Dự kiến chỉ tiêu và kế hoạch tuyển sinh; Chương trình đào tạo và giáo trình, tài liệu giảng dạy, học tập theo quy định.		
719	56	đ) Điều lệ, quy chế tổ chức và hoạt động của trường.		
720	57	Tờ trình cho phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp trở lại đối	Cho phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp trở lại đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ trung cấp	1.005082
721	58	a) Văn bản đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trong đó nêu rõ ngành đề nghị bổ sung để tổ chức đào tạo;	Đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ trung cấp	2.001989
722	59	b) Báo cáo các điều kiện bảo đảm đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên phù hợp với ngành đào tạo giáo viên đề nghị bổ sung để tổ chức đào tạo kèm theo các giấy tờ chứng minh.		

723	60	a) Văn bản đề nghị sáp nhập, chia, tách của cơ quan chủ quản đối với trường công lập; văn bản đề nghị cho phép sáp nhập, chia, tách của tổ chức, cá nhân đối với trường tư thục. Văn bản phải ghi cụ thể: Lý do đề nghị sáp nhập, chia, tách, cho phép sáp nhập, chia, tách trường; tên trường bằng tiếng Việt và tiếng Anh; địa chỉ trụ sở chính, địa điểm đào tạo; chức năng, nhiệm vụ của trường; ngành, nghề, quy mô và trình độ đào tạo;	Sáp nhập, chia, tách trường trung cấp sư phạm	1.005073
724	61	b) Văn bản chấp thuận của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi trường đặt trụ sở chính;		
725	62	c) Đề án sáp nhập, chia, tách trường nêu rõ: Sự cần thiết sáp nhập, chia, tách trường, đánh giá sự phù hợp của việc sáp nhập, chia, tách trường với quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp; tên gọi của trường; chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu bộ máy tổ chức, quản lý; ngành nghề, quy mô đào tạo; mục tiêu, nội dung, chương trình; nguồn lực tài chính; đất đai; dự kiến về cơ sở vật chất, số lượng, cơ cấu đội ngũ giảng viên cơ hữu và cán bộ quản lý, đáp ứng tiêu chuẩn về chất lượng, trình độ đào tạo theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo, phù hợp với lộ trình đăng ký ngành nghề đào tạo và tuyển sinh; kế hoạch xây dựng và phát triển trường trong từng giai đoạn; thời hạn và tiến độ thực hiện dự án đầu tư; hiệu quả kinh tế - xã hội;		
726	63	d) Dự thảo quy hoạch tổng thể mặt bằng và thiết kế sơ bộ các công trình kiến trúc xây dựng, bảo đảm phù hợp với ngành đào tạo, quy mô, trình độ đào tạo và tiêu chuẩn diện tích sử dụng, diện tích xây dựng cho học tập, giảng dạy;		



727	64	e) Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng trường, xác định rõ nguồn vốn để thực hiện theo kế hoạch đầu tư xây dựng trường của cơ quan chủ quản đối với hồ sơ đề nghị sáp nhập, chia, tách trường công lập; văn bản xác nhận của ngân hàng về số vốn góp trong tài khoản của ban quản lý dự án, các minh chứng về quyền sở hữu tài sản kèm theo văn bản định giá tài sản góp vốn nếu góp vốn bằng tài sản hoặc quyền sở hữu tài sản đối với hồ sơ đề nghị cho phép sáp nhập, chia, tách trường tư thực.		
728	65	Đối với trường tư thực, hồ sơ còn phải có:		
729	66	g) Biên bản cử người đại diện đứng tên thành lập trường của các thành viên góp vốn.		
730	67	h) Danh sách trích ngang các thành viên ban sáng lập.		
731	68	i) Danh sách, hình thức và biên bản góp vốn của các cổ đông cam kết góp vốn thành lập.		
732	69	k) Dự kiến chủ tịch và hội đồng quản trị của trường.		
733	70	a) Văn bản đề nghị thành lập của cơ quan chủ quản đối với trường công lập; văn bản đề nghị cho phép thành lập của tổ chức, cá nhân đối với trường tư thực. Văn bản phải ghi cụ thể: Lý do đề nghị thành lập, cho phép thành lập phân hiệu trường; tên phân hiệu trường bằng tiếng Việt và tiếng Anh; địa chỉ trụ sở chính, địa điểm đào tạo; chức năng, nhiệm vụ của phân hiệu trường; ngành, nghề, quy mô và trình độ đào tạo;		
734	71	b) Văn bản chấp thuận của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi trường đặt phân hiệu;		

735	72	c) Đề án thành lập phân hiệu trường nêu rõ: Sự cần thiết thành lập phân hiệu trường, đánh giá sự phù hợp của việc thành lập phân hiệu trường với quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp; tên gọi của phân hiệu trường; chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu bộ máy tổ chức, quản lý; ngành nghề, quy mô đào tạo; mục tiêu, nội dung, chương trình; nguồn lực tài chính; đất đai; dự kiến về cơ sở vật chất, số lượng, cơ cấu đội ngũ giảng viên cơ hữu và cán bộ quản lý, đáp ứng tiêu chuẩn về chất lượng, trình độ đào tạo theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo, phù hợp với lộ trình đăng ký ngành nghề đào tạo và tuyển sinh; kế hoạch xây dựng và phát triển trường trong từng giai đoạn; thời hạn và tiến độ thực hiện dự án đầu tư; hiệu quả kinh tế - xã hội;
736	73	d) Dự thảo quy hoạch tổng thể mặt bằng và thiết kế sơ bộ các công trình kiến trúc xây dựng, bảo đảm phù hợp với ngành đào tạo, quy mô, trình độ đào tạo và tiêu chuẩn diện tích sử dụng, diện tích xây dựng cho học tập, giảng dạy;
737	74	e) Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng phân hiệu trường, xác định rõ nguồn vốn để thực hiện theo kế hoạch đầu tư xây dựng phân hiệu trường của cơ quan chủ quản đối với hồ sơ đề nghị thành lập phân hiệu trường công lập; văn bản xác nhận của ngân hàng về số vốn góp trong tài khoản của ban quản lý dự án, các minh chứng về quyền sở hữu tài sản kèm theo văn bản định giá tài sản góp vốn nếu góp vốn bằng tài sản hoặc quyền sở hữu tài sản đối với hồ sơ đề nghị cho phép thành lập phân hiệu trường tư thực.
738	75	Đối với trường tư thực, hồ sơ còn phải có:
739	76	g) Biên bản cử người đại diện đứng tên thành lập trường của các thành viên góp vốn.
740	77	h) Danh sách trích ngang các thành viên ban sáng lập.

Thành lập phân hiệu trường trung cấp sư phạm hoặc cho phép thành lập phân hiệu trường trung cấp sư phạm tư thực

1.005088

741	78	i) Danh sách, hình thức và biên bản góp vốn của các cổ đông cam kết góp vốn thành lập.		
742	79	k) Dự kiến chủ tịch và hội đồng quản trị của trường.		
743	80	a) Văn bản đề nghị thành lập của cơ quan chủ quản đối với trường công lập; văn bản đề nghị cho phép thành lập của tổ chức, cá nhân đối với trường tư thục. Văn bản phải ghi cụ thể: Lý do đề nghị thành lập, cho phép thành lập trường; tên trường bằng tiếng Việt và tiếng Anh; địa chỉ trụ sở chính, địa điểm đào tạo; chức năng, nhiệm vụ của trường; ngành, nghề, quy mô và trình độ đào tạo;		
744	81	b) Văn bản chấp thuận của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi trường đặt trụ sở chính;		
745	82	c) Đề án thành lập trường nêu rõ: Sự cần thiết thành lập trường, đánh giá sự phù hợp của việc thành lập trường với quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp; tên gọi của trường; chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu bộ máy tổ chức, quản lý; ngành nghề, quy mô đào tạo; mục tiêu, nội dung, chương trình; nguồn lực tài chính; đất đai; dự kiến về cơ sở vật chất, số lượng, cơ cấu đội ngũ giảng viên cơ hữu và cán bộ quản lý, đáp ứng tiêu chuẩn về chất lượng, trình độ đào tạo theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo, phù hợp với lộ trình đăng ký ngành nghề đào tạo và tuyển sinh; kế hoạch xây dựng và phát triển trường trong từng giai đoạn; thời hạn và tiến độ thực hiện dự án đầu tư; hiệu quả kinh tế - xã hội;		
746	83	d) Dự thảo quy hoạch tổng thể mặt bằng và thiết kế sơ bộ các công trình kiến trúc xây dựng, bảo đảm phù hợp với ngành đào tạo, quy mô, trình độ đào tạo và tiêu chuẩn diện tích sử dụng, diện tích xây dựng cho học tập, giảng dạy;	Thành lập trường trung cấp sư phạm công lập, cho phép thành lập trường trung cấp sư phạm tư thục	1005069

747	84	e) Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng trường, xác định rõ nguồn vốn để thực hiện theo kế hoạch đầu tư xây dựng trường của cơ quan chủ quản đối với hồ sơ đề nghị thành lập trường công lập; văn bản xác nhận của ngân hàng về số vốn góp trong tài khoản của ban quản lý dự án, các minh chứng về quyền sở hữu tài sản kèm theo văn bản định giá tài sản góp vốn nếu góp vốn bằng tài sản hoặc quyền sở hữu tài sản đối với hồ sơ đề nghị cho phép thành lập trường tư thục.		
748	85	Đối với trường tư thục, hồ sơ còn phải có:		
749	86	g) Biên bản cử người đại diện đứng tên thành lập trường của các thành viên góp vốn.		
750	87	h) Danh sách trích ngang các thành viên ban sáng lập.		
751	88	i) Danh sách, hình thức và biên bản góp vốn của các cổ đông cam kết góp vốn thành lập.		
752	89	k) Dự kiến chủ tịch và hội đồng quản trị của trường.		
753	90	Công văn của trường đề nghị giải thể phân hiệu nêu rõ lý do giải thể, các phương án giải quyết các vấn đề về quyền, lợi ích hợp pháp của người học, giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên trong phân hiệu trường (chỉ áp dụng đối với trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị giải thể).	Giải thể phân hiệu trường trung cấp sư phạm (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập phân hiệu)	1.005087
754	91	Công văn của trường đề nghị giải thể nêu rõ lý do giải thể, các phương án giải quyết các vấn đề về quyền, lợi ích hợp pháp của người học, giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên trong trường (chỉ áp dụng đối với trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị giải thể).	Giải thể trường trung cấp sư phạm (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường trung cấp sư phạm)	2.001988
755	92	Tờ trình đề nghị cho phép nhà trường hoạt động giáo dục;	Cho phép trường trung học phổ thông hoạt động giáo dục	1.005074
756	93	Tờ trình cho phép hoạt động giáo dục trở lại.	Cho phép trường trung học phổ thông hoạt động trở lại	1.005067
757	94	Tờ trình đề nghị giải thể của tổ chức, cá nhân.	Giải thể trường trung học phổ thông (theo đề nghị của cá nhân, tổ chức thành lập trường trung học phổ thông)	1.006389

758	95	a) Tờ trình về việc sáp nhập, chia, tách;	Sáp nhập, chia tách trường trung học phổ thông	1.005070
759	96	b) Đề án sáp nhập, chia, tách, trong đó có phương án bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của học sinh, giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên;		
760	97	c) Các văn bản xác nhận về tài chính, tài sản, đất đai, các khoản vay, nợ phải trả và các vấn đề khác có liên quan.		
761	98	a) Tờ trình về việc thành lập trường;	Thành lập trường trung học phổ thông công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông tư thục	1.006388
762	99	b) Đề án thành lập trường;		
763	100	c) Sơ yếu lý lịch kèm theo bản sao được cấp từ sổ gốc, bản sao được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu văn bằng, chứng chỉ hợp lệ của người dự kiến làm hiệu trưởng		
764	101	a) Đơn xin chuyển trường do cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ ký.		
765	102	b) Học bạ (bản chính).	Chuyển trường đối với học sinh trung học phổ thông	2.002478
766	103	c) Giấy chứng nhận trúng tuyển vào lớp đầu cấp trung học phổ thông quy định cụ thể loại hình trường được tuyển (công lập hoặc tư thục).		
767	104	d) Giấy giới thiệu chuyển trường do Hiệu trưởng nhà trường nơi đi cấp.		
768	105	e) Giấy giới thiệu chuyển trường do Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo (đối với cấp trung học phổ thông) nơi đi cấp (trường hợp xin chuyển đến từ tỉnh, thành phố khác).		
769	106	a) Đơn xin học do cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ ký.	Tiếp nhận học sinh trung học phổ thông Việt Nam về nước	2.002479
770	107	b) Học bạ hoặc giấy xác nhận của nhà trường về kết quả học tập các lớp học trước đó (bản dịch sang tiếng Việt có chứng thực).		
771	108	c) Giấy chứng nhận tốt nghiệp của lớp hoặc bậc học dưới tại nước ngoài (bản gốc và bản dịch sang tiếng Việt).		
772	109	d) Bằng tốt nghiệp bậc học dưới tại Việt Nam trước khi ra nước ngoài (nếu có).		

773	110	a) Đơn xin học do cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ ký.		
774	111	b) Bản tóm tắt lý lịch.		
775	112	d) Học bạ hoặc giấy xác nhận của nhà trường về kết quả học tập các lớp học trước đó (bản dịch sang tiếng Việt có chứng thực).		
776	113	e) Giấy chứng nhận sức khỏe (do cơ quan y tế có thẩm quyền của nước gửi đào tạo cấp trước khi đến Việt Nam không quá 6 tháng).		
777	114	g) Ảnh cỡ 4 x 6 cm (chụp không quá 6 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ).		
778	115	a) Đơn xin học lại học sinh ký.		
779	116	b) Học bạ của lớp hoặc cấp học đó học (bản chính).	Xin học lại tại trường khác đối với học sinh trung học	1.001088
780	117	đ) Giấy xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú về việc chấp hành chính sách và pháp luật của nhà nước.		
781	118	b) Bằng tốt nghiệp trung học cơ sở hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp trung học cơ sở tạm thời hoặc bản sao bằng tốt nghiệp trung học cơ sở.		
782	119	c) Học bạ cấp trung học cơ sở.		
783	120	d) Giấy xác nhận chế độ ưu tiên, do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có).		
784	121	đ) Giấy xác nhận do Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn cấp (đối với người học đã tốt nghiệp trung học cơ sở từ những năm học trước) không trong thời gian thi hành án phạt tù; cải tạo không giam giữ hoặc vi phạm pháp luật.		
785	122	a) Đơn đề nghị hỗ trợ (Mẫu số 02 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP);	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh trung học phổ thông là người dân tộc Kinh	1.004435
786	123	c) Giấy tờ minh chứng là hộ nghèo do UBND xã cấp hoặc xác nhận cho đối tượng.		
787	124	a) Đơn đề nghị hỗ trợ (Mẫu số 02 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP);	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh trung học phổ thông là người dân tộc thiểu số	1.004436
788	125	Đơn đề nghị hỗ trợ học tập (theo mẫu).	Hỗ trợ học tập đối với học sinh trung học phổ thông các dân tộc thiểu số rất ít người	1.002982

789	126	a) Đơn đề nghị miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập:		
790	127	- Đối với các đối tượng thuộc diện được miễn, giảm học phí học mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên theo Mẫu đơn tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP; các đối tượng học sinh tiểu học tự thực được hỗ trợ tiền đóng học phí theo Mẫu đơn tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP;		
791	128	- Đối với các đối tượng thuộc diện được hỗ trợ chi phí học tập học mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên theo Mẫu đơn tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP;	Đề nghị miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền đóng học phí đối với người học tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học	1.005144
792	129	- Đối với các đối tượng thuộc diện miễn, giảm học phí ở các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học công lập theo Mẫu tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP; đối với các đối tượng thuộc diện miễn, giảm học phí ở các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học tự thực theo Mẫu đơn tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP.		
793	130	- Đối với trẻ em mầm non và học sinh phổ thông, học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông vừa thuộc diện được miễn, giảm học phí vừa thuộc diện được hỗ trợ chi phí học tập theo Mẫu đơn tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP.		
794	131	* Đối với người khuyết tật học tại các cơ sở giáo dục ngoài công lập		
795	132	a) Đơn có xác nhận của nhà trường (theo mẫu tại phụ lục ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 42);		
796	133	a) Phiếu điều tra phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;		
797	134	b) Sổ theo dõi phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;		

798	135	c) Danh sách trẻ em hoàn thành chương trình giáo dục mầm non (đối với phổ cập giáo dục mầm non); danh sách học sinh hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học (đối với phổ cập giáo dục tiểu học); danh sách học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở; danh sách học sinh có chứng chỉ nghề (đối với phổ cập giáo dục trung học cơ sở); danh sách học viên được công nhận biết chữ theo các mức độ (đối với xóa mù chữ).	Công nhận huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ	2.000011
799	136	Ngoài thành phần hồ sơ trên, bổ sung:		
800	137	d) Báo cáo quá trình thực hiện và kết quả phổ cập giáo dục hoặc xóa mù chữ kèm theo các biểu thống kê.		
801	138	đ) Biên bản kiểm tra phổ cập giáo dục hoặc xóa mù chữ của huyện đối với xã.		
802	139	e) Quyết định công nhận xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục hoặc xóa mù chữ.		
803	140	a) Văn bản đề nghị phê duyệt Đề án tổ chức thực hiện chương trình dạy và học bằng tiếng nước ngoài;	Phê duyệt việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài	1.005143
804	141	b) Đề án tổ chức thực hiện chương trình dạy và học bằng tiếng nước ngoài, trong đó làm rõ các nội dung: Chương trình và tài liệu; người dạy, người học, cơ sở vật chất; kiểm tra, thi, đánh giá, công nhận tốt nghiệp, cấp văn bằng, chứng chỉ; kiểm định chất lượng giáo dục; học phí, quản lý và sử dụng học phí và việc tổ chức thực hiện Đề án;		
805	142	c) Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng của chương trình đào tạo đối với các chương trình đào tạo sử dụng của nước ngoài (nếu có) do cơ quan, tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục nước ngoài cấp và được cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam công nhận.		



806	143	a) Công văn đăng ký đánh giá ngoài, trong đó có nêu rõ nguyện vọng đánh giá ngoài trường tiểu học để được công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục hoặc công nhận đạt chuẩn quốc gia hoặc đồng thời công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia.	Công nhận trường tiểu học đạt chuẩn Quốc gia	1.000280
807	144	b) Báo cáo tự đánh giá: 02 (hai) bản.		
808	145	a) Công văn đăng ký đánh giá ngoài, trong đó có nêu rõ nguyện vọng đánh giá ngoài trường trung học để được công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục hoặc công nhận đạt chuẩn quốc gia hoặc đồng thời công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia.	Công nhận trường trung học đạt chuẩn Quốc gia	1.000691
809	146	b) Báo cáo tự đánh giá: 02 (hai) bản.		
810	147	a) Công văn đăng ký đánh giá ngoài, trong đó có nêu rõ nguyện vọng đánh giá ngoài trường mầm non để được công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục hoặc công nhận đạt chuẩn quốc gia hoặc đồng thời công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia.	Công nhận trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia	1.000288
811	148	b) Báo cáo tự đánh giá: 02 (hai) bản		
812	149	a) Tờ trình đề nghị xếp hạng của trung tâm giáo dục thường xuyên;		
813	150	b) Quyết định thành lập trung tâm giáo dục thường xuyên;		
814	151	c) Bản báo cáo kết quả hoạt động và hiệu quả hoạt động của trung tâm giáo dục thường xuyên trong thời gian 3 năm liên tục tính đến thời điểm đề nghị xếp hạng;		
815	152	d) Bảng tự đánh giá tính điểm theo tiêu chí xếp hạng của trung tâm giáo dục thường xuyên (trung tâm giáo dục thường xuyên cấp tỉnh theo Phụ lục I, trung tâm giáo dục thường xuyên cấp huyện theo Phụ lục II);	Xếp hạng Trung tâm giáo dục thường xuyên	1.000729

816	153	đ) Số liệu thống kê số lượng học viên theo học các chương trình trong 3 năm liên tục tính đến thời điểm đề nghị xếp hạng;		
817	154	e) Danh sách cán bộ, giáo viên, viên chức trong biên chế và giáo viên hợp đồng kèm theo trình độ đào tạo, trình độ ngoại ngữ-tin học;		
818	155	g) Số liệu thống kê chi tiết về diện tích đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học.		
819	156	Đơn đề nghị hưởng và cam kết bồi hoàn học phí, chi phí sinh hoạt đến cơ sở đào tạo giáo viên (Theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt cho sinh viên sư phạm).	Đăng ký hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt đối với sinh viên học các ngành đào tạo giáo viên tại các đại học, học viện, trường đại học, trường cao đẳng được phép đào tạo giáo viên	1.009002
820	157	a) Văn bản đề nghị cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học; với những nội dung chủ yếu gồm: Mục tiêu, nội dung hoạt động; khả năng khai thác và phát triển dịch vụ du học ở nước ngoài; kế hoạch và các biện pháp tổ chức thực hiện; phương án giải quyết khi gặp vấn đề rủi ro đối với người được tư vấn du học;		
821	158	c) Danh sách đội ngũ nhân viên trực tiếp tư vấn du học bao gồm các thông tin chủ yếu sau đây: Họ và tên, ngày tháng năm sinh, giới tính, trình độ chuyên môn, trình độ ngoại ngữ, vị trí công việc sẽ đảm nhiệm tại tổ chức dịch vụ tư vấn du học; bản sao được cấp từ sổ gốc, bản sao được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu văn bằng tốt nghiệp đại học, chứng chỉ ngoại ngữ, chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ tư vấn du học.	Cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học	1.005061
822	159	Văn bản đề nghị cho phép hoạt động giáo dục, trong đó nêu rõ điều kiện đáp ứng hoạt động tương ứng với các nhiệm vụ;	Cho phép trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập hoạt động giáo dục	1.005195

823	160	Tờ trình cho phép hoạt động giáo dục trở lại.	Cho phép trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập hoạt động trở lại	1.005359
824	161	a) Tờ trình đề nghị cấp phép hoạt động giáo dục;		
825	162	c) Nội quy hoạt động giáo dục của trung tâm;		
826	163	d) Báo cáo về cơ sở vật chất, trang thiết bị, chương trình, tài liệu dạy học; đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên; văn bản chứng minh về quyền sử dụng hợp pháp đất, nhà; nguồn kinh phí bảo đảm hoạt động của trung tâm.		
827	164	Tờ trình cho phép hoạt động giáo dục trở lại;	Cho phép trung tâm ngoại ngữ, tin học hoạt động giáo dục trở lại	1.005025
828	165	Tờ trình đề nghị cho phép nhà trường hoạt động giáo dục;	Cho phép trường trung học phổ thông chuyên hoạt động giáo dục	1.005008
829	166	Tờ trình cho phép hoạt động giáo dục trở lại.	Cho phép trường trung học phổ thông chuyên hoạt động trở lại	1.004988
830	167	Tờ trình đề nghị giải thể của tổ chức, cá nhân.	Giải thể trường trung học phổ thông chuyên	1.004991
831	168	a) Tờ trình về việc sáp nhập, chia, tách;	Sáp nhập, chia tách trường trung học phổ thông chuyên	1.004999
832	169	b) Đề án sáp nhập, chia, tách, trong đó có phương án bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của học sinh, giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên;		
833	170	c) Các văn bản xác nhận về tài chính, tài sản, đất đai, các khoản vay, nợ phải trả và các vấn đề khác có liên quan.		
834	171	a) Tờ trình đề nghị sáp nhập, chia, tách trung tâm ngoại ngữ, tin học;	Sáp nhập, chia, tách trung tâm ngoại ngữ, tin học	1.005043
835	172	b) Đề án sáp nhập, chia, tách trung tâm ngoại ngữ, tin học gồm các nội dung: Tên trung tâm, địa điểm đặt trung tâm, sự cần thiết và cơ sở pháp lý của việc thành lập trung tâm; mục tiêu, nhiệm vụ của trung tâm; chương trình giảng dạy, quy mô đào tạo; cơ sở vật chất của trung tâm; cơ cấu tổ chức của trung tâm, sơ yếu lý lịch của người dự kiến làm Giám đốc trung tâm;		
836	173	c) Dự thảo nội quy tổ chức hoạt động của trung tâm ngoại ngữ, tin học.		

837	174	a) Tờ trình về việc thành lập trường;	Thành lập trường trung học phổ thông chuyên công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông chuyên tư thục	1.005015
838	175	b) Đề án thành lập trường;		
839	176	c) Sơ yếu lý lịch kèm theo bản sao được cấp từ sổ gốc, bản sao được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu văn bằng, chứng chỉ hợp lệ của người dự kiến làm hiệu trưởng		
840	177	a) Tờ trình đề nghị thành lập trung tâm ngoại ngữ, tin học;	Thành lập, cho phép thành lập trung tâm ngoại ngữ, tin học	1.005053
841	178	b) Đề án thành lập trung tâm ngoại ngữ, tin học gồm các nội dung: Tên trung tâm, địa điểm đặt trung tâm, sự cần thiết và cơ sở pháp lý của việc thành lập trung tâm; mục tiêu, nhiệm vụ của trung tâm; chương trình giảng dạy, quy mô đào tạo; cơ sở vật chất của trung tâm; cơ cấu tổ chức của trung tâm, sơ yếu lý lịch của người dự kiến làm Giám đốc trung tâm;		
842	179	c) Dự thảo nội quy tổ chức hoạt động của trung tâm ngoại ngữ, tin học.		
843	180	Tờ trình đề nghị được kinh doanh dịch vụ tư vấn du học trở lại. Tờ trình nêu rõ việc khắc phục các nguyên nhân dẫn đến việc bị đình chỉ và kèm theo các tài liệu minh chứng (nếu có);	Đề nghị được kinh doanh dịch vụ tư vấn du học trở lại	2.001987
844	181	a) Văn bản đề nghị điều chỉnh, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học; với những nội dung chủ yếu gồm: Mục tiêu, nội dung hoạt động; khả năng khai thác và phát triển dịch vụ du học ở nước ngoài; kế hoạch và các biện pháp tổ chức thực hiện; phương án giải quyết khi gặp vấn đề rủi ro đối với người được tư vấn du học;	Điều chỉnh, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký	2.001985

845	182	c) Danh sách đội ngũ nhân viên trực tiếp tư vấn du học bao gồm các thông tin chủ yếu sau đây: Họ và tên, ngày tháng năm sinh, giới tính, trình độ chuyên môn, trình độ ngoại ngữ, vị trí công việc sẽ đảm nhiệm tại tổ chức dịch vụ tư vấn du học; bản sao có chứng thực văn bằng tốt nghiệp đại học, chứng chỉ ngoại ngữ, chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ tư vấn du học.	kinh doanh dịch vụ tư vấn du học	2.001703
846	183	a) Tờ trình đề nghị cấp phép hoạt động giáo dục kỹ năng sống, hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa. Nội dung tờ trình nêu rõ: mục tiêu, nhiệm vụ, chương trình và nội dung đào tạo bồi dưỡng; đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị, địa điểm, tổ chức bộ máy, tài chính và các nguồn lực khác; cam kết bảo đảm an ninh, trật tự, vệ sinh môi trường, thực hiện nghiêm túc quy định của các cấp quản lý nơi tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa;	Cấp phép hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa	1.000181
847	184	b) Giấy phép đăng ký kinh doanh		
848	185	c) Danh sách, lý lịch trích ngang kèm theo các minh chứng hợp lệ về đội ngũ giáo viên, huấn luyện viên, báo cáo viên (ghi rõ họ tên, trình độ học vấn, chức vụ, nghề nghiệp, năng lực sư phạm và am hiểu các lĩnh vực kỹ năng sống hoặc hoạt động giáo dục có liên quan) tham gia tổ chức và thực hiện các hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa;		
849	186	d) Kế hoạch hoạt động, giáo trình, tài liệu giảng dạy, huấn luyện.		
850	187	a) Công văn đăng ký tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống, hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa;		

851	188	b) Danh sách, lý lịch trích ngang kèm theo các minh chứng hợp lệ về đội ngũ giáo viên, huấn luyện viên, báo cáo viên (ghi rõ họ tên, trình độ học vấn, chức vụ, nghề nghiệp, năng lực sư phạm và am hiểu các lĩnh vực kỹ năng sống hoặc hoạt động giáo dục có liên quan) tham gia tổ chức và thực hiện các hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa;	Xác nhận hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa	1.001000
852	189	c) Kế hoạch hoạt động, giáo trình, tài liệu giảng dạy, huấn luyện..		
853	190	Các minh chứng để xác thực văn bằng (gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện) bao gồm:	Công nhận bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp để sử dụng tại Việt Nam	1.004889
854	191	c) Minh chứng thời gian học ở nước ngoài (nếu có);		
855	192	d) Văn bản ủy quyền xác minh thông tin về văn bằng (nếu cơ sở giáo dục cấp bằng yêu cầu).		
856	193	a) Đơn đề nghị cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ, trong đó cung cấp các thông tin về văn bằng, chứng chỉ đã được cấp;		
857	194	b) Bản chính hoặc bản sao có chứng thực giấy chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn giá trị sử dụng để người tiếp nhận hồ sơ kiểm tra;	Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc	1.005092
858	195	c) Trường hợp người yêu cầu cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc là người đại diện theo pháp luật, người đại diện theo ủy quyền của người được cấp bản chính văn bằng, chứng chỉ; cha, mẹ, con; vợ, chồng; anh, chị, em ruột; người thừa kế khác của người được cấp bản chính văn bằng, chứng chỉ trong trường hợp người đó đã chết thì phải xuất trình giấy ủy quyền (đối với người được ủy quyền) hoặc giấy tờ chứng minh quan hệ với người được cấp bản chính văn bằng, chứng chỉ;		
859	196	d) Trường hợp người yêu cầu cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc gửi yêu cầu qua bưu điện thì phải gửi bản sao có chứng thực giấy tờ quy định tại điểm a, b, c nêu trên kèm theo 01 (một) phong bì dán tem ghi rõ họ tên, địa chỉ người nhận cho cơ quan có thẩm quyền cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc.		

860	197	a) Đơn đề nghị chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ;	Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ	2.001914
861	198	b) Văn bằng, chứng chỉ đề nghị chỉnh sửa;		
862	199	c) Trích lục hoặc quyết định thay đổi hoặc cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc, xác định lại giới tính đối với trường hợp chỉnh sửa văn bằng, chứng chỉ do thay đổi hoặc cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc, xác định lại giới tính;		
863	200	d) Giấy khai sinh đối với trường hợp chỉnh sửa văn bằng, chứng chỉ do bổ sung hộ tịch, điều chỉnh hộ tịch, đăng ký lại việc sinh, đăng ký khai sinh quá hạn;		
864	201	a) Công văn đăng ký đánh giá ngoài, trong đó có nêu rõ nguyện vọng đánh giá ngoài trường tiểu học để được công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục hoặc công nhận đạt chuẩn quốc gia hoặc đồng thời công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia.	Cấp Chứng nhận trường tiểu học đạt kiểm định chất lượng giáo dục	1.000713
865	202	b) Báo cáo tự đánh giá: 02 (hai) bản		
866	203	a) Công văn đăng ký đánh giá ngoài, trong đó có nêu rõ nguyện vọng đánh giá ngoài trường trung học để được công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục hoặc công nhận đạt chuẩn quốc gia hoặc đồng thời công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia.	Cấp Chứng nhận trường trung học đạt kiểm định chất lượng giáo dục	1.000711
867	204	b) Báo cáo tự đánh giá: 02 (hai) bản.		
868	205	a) Công văn đăng ký đánh giá ngoài, trong đó có nêu rõ nguyện vọng đánh giá ngoài trường mầm non để được công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục hoặc công nhận đạt chuẩn quốc gia hoặc đồng thời công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia.	Cấp Chứng nhận trường mầm non đạt kiểm định chất lượng giáo dục	1.000715
869	206	b) Báo cáo tự đánh giá: 02 (hai) bản		
870	207	a) Công văn đăng ký đánh giá ngoài của trung tâm giáo dục thường xuyên;	Cấp giấy chứng nhận chất lượng giáo dục đối	1.000750

871	208	b) Báo cáo tự đánh giá của trung tâm giáo dục thường xuyên (2 bản).	với trung tâm giáo dục thường xuyên	1.000257
872	209	a) Đơn đăng ký xét tuyển học theo chế độ cử tuyển (Mẫu số 02 quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị định này);	Đăng ký xét tuyển học theo chế độ cử tuyển	1.009394
873	210	c) Sơ yếu lý lịch (Mẫu số 03 quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị định này);		
874	211	d) Giấy chứng nhận con liệt sỹ, con thương binh, bệnh binh; người được hưởng chính sách như thương binh (nếu có);		
875	212	đ) Hai ảnh chân dung (cỡ 4x6 cm) chụp trong vòng 6 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ;		
876	213	e) Một phong bì có dán tem và ghi rõ địa chỉ liên lạc của người đăng ký học theo chế độ cử tuyển.		
877	214	a) Đơn đăng ký dự thi theo mẫu tại Phụ lục kèm theo Thông tư liên tịch này;	Đăng ký dự thi cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin	1.003734
878	215	b) Hai (02) ảnh 4cm×6cm theo kiểu ảnh chứng minh nhân dân được chụp không quá 06 tháng trước ngày đăng ký dự thi; mặt sau của ảnh ghi rõ họ và tên, ngày, tháng, năm sinh, nơi sinh;		
879	216	a) Tuyển sinh trung học cơ sở: - Căn cứ hợp pháp để xác nhận thông tin về cư trú;- Học bạ cấp tiểu học hoặc các hồ sơ khác có giá trị thay thế học bạ;- Giấy xác nhận chế độ ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có).	Xét tuyển sinh vào Trường phổ thông dân tộc nội trú	1.005090
880	217	b) Tuyển sinh trung học phổ thông: - Căn cứ hợp pháp để xác nhận thông tin về cư trú;- Học bạ cấp trung học cơ sở;- Giấy xác nhận chế độ ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có); Đơn phúc khảo của thí sinh.		
881	218		Phúc khảo bài thi tốt nghiệp trung học phổ thông	1.005095



882	218	* Hồ sơ đối với thí sinh đủ điều kiện dự thi được xét đặc cách tốt nghiệp THPT trong trường hợp bị tai nạn, bị ốm hoặc có việc đột xuất đặc biệt trước ngày thi không quá 10 ngày hoặc ngay trong buổi thi đầu tiên, không thể dự thi; người học đủ điều kiện dự thi được xét đặc cách tốt nghiệp THPT trong trường hợp bị tai nạn, bị ốm hay có việc đột xuất đặc biệt sau khi đã thi ít nhất một bài thi và không thể tiếp tục dự thi hoặc sau khi bị tai nạn, bị ốm hay có việc đột xuất đặc biệt tự nguyện dự thi số bài thi còn lại:	Xét đặc cách tốt nghiệp trung học phổ thông	1.005098
883	219	a) Đơn đề nghị xét đặc cách của thí sinh;		
884	220	b) Hồ sơ nhập viện, ra viện do bệnh viện từ cấp huyện trở lên cấp (nếu bị tai nạn, bị ốm) hoặc xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú (nếu có việc đột xuất đặc biệt);		
885	221	c) Biên bản đề nghị xét đặc cách tốt nghiệp THPT của trường phổ thông nơi đăng ký dự thi;		
886	222	d) Hồ sơ minh chứng về xếp loại học lực, hạnh kiểm ở lớp 12.		
887	223	* Hồ sơ đối với thí sinh là vận động viên đủ điều kiện được xét đặc cách tốt nghiệp THPT theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ:		
888	224	Các tài liệu minh chứng thuộc đối tượng đủ điều kiện được xét đặc cách tốt nghiệp THPT.		

889	225	<p>* Đối với người đã học xong chương trình THPT trong năm tổ chức kỳ thi, thành phần hồ sơ gồm: 02 Phiếu đăng ký dự thi giống nhau; Bản chính hoặc bản sao được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao kèm bản gốc để đối chiếu (gọi chung là bản sao) học bạ THPT hoặc học bạ giáo dục thường xuyên cấp THPT hoặc phiếu kiểm tra của người học theo hình thức tự học đối với giáo dục thường xuyên do Hiệu trưởng trường phổ thông cấp; Các giấy chứng nhận hợp lệ để được hưởng chế độ ưu tiên, khuyến khích (nếu có); File ảnh (hoặc 02 ảnh 4x6 trong trường hợp đăng ký dự thi trực tiếp) kiểu căn cước công dân, được chụp trước thời gian nộp hồ sơ không quá 06 tháng.</p>	<p>Đăng ký dự thi tốt nghiệp trung học phổ thông</p>	<p>1.005142</p>
890	226	<p>* Đối với người đã học xong chương trình THPT nhưng chưa thi tốt nghiệp THPT hoặc đã thi nhưng chưa tốt nghiệp THPT ở những năm trước, ngoài các thành phần hồ sơ tại mục 1.3.1 còn có thêm: Giấy xác nhận của trường phổ thông nơi thí sinh học lớp 12 hoặc nơi thí sinh đăng ký dự thi về xếp loại học lực đối với những học sinh xếp loại kém về học lực quy định tại điểm b khoản 2 Điều 12 Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 15/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Giấy xác nhận điểm bảo lưu (nếu có) do Hiệu trưởng trường phổ thông nơi thí sinh đã dự thi năm trước xác nhận.</p>		
891	227	<p>* Đối với thí sinh đã tốt nghiệp THPT, hồ sơ đăng ký dự thi gồm: 02 Phiếu đăng ký dự thi giống nhau; 02 ảnh cỡ 4x6 cm;</p>		
892	228	<p>* Đối với thí sinh đã tốt nghiệp trung cấp, hồ sơ đăng ký dự thi gồm: 02 Phiếu đăng ký dự thi giống nhau; 02 ảnh cỡ 4x6 cm;</p>		

893	229	a) Tờ trình đề nghị đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” cấp tỉnh;	Đề nghị đánh giá, công nhận "Đơn vị học tập" cấp tỉnh	2.002593
894	230	b) Báo cáo tự đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” cấp tỉnh;		
895	231	c) Bản tổng hợp kết quả tự đánh giá các tiêu chí, chỉ tiêu.		
896	232	a) Tờ trình đề nghị đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp huyện;	Đề nghị đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp huyện	2.002597
897	233	b) Báo cáo tự đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp huyện;		
898	234	c) Bản tổng hợp kết quả tự đánh giá các tiêu chí, chỉ tiêu.		
<b>XIV</b>		<b>Sở Ngoại vụ</b>		
899	1	Báo cáo tổng hợp kê chi tiết các khoản thuế của doanh nghiệp, doanh nhân.	Cấp văn bản cho phép sử dụng thẻ ABTC tại địa phương	3.000242
900	2	Báo cáo về tình hình chấp hành nghĩa vụ bảo hiểm xã hội của doanh nghiệp, doanh nhân.		
901	3	Báo cáo quyết toán tài chính trong năm gần nhất của doanh nghiệp.		
902	4	Thông tin cá nhân của người được cử làm phóng viên thường trú.	Cấp phép hoạt động thông tin báo chí tại các địa phương của Việt Nam cho Văn phòng thường trú báo chí nước ngoài tại Việt Nam	
903	5	Văn bản cam kết từ bỏ quyền ưu đãi, miễn trừ từ thời điểm được chấp thuận làm phóng viên thường trú ( nếu người được cử làm phóng viên thường trú là vợ hoặc chồng của thành viên cơ quan đại diện nước ngoài và được hưởng quyền ưu đãi, miễn trừ ngoại giao, lãnh sự, cơ quan đại diện nước ngoài phải có văn bản cam kết từ bỏ quyền ưu đãi, miễn trừ từ thời điểm được chấp thuận làm phóng viên thường trú).		
<b>XV</b>		<b>Sở Tài Nguyên và Môi trường</b>		
904	1	Đơn đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo Mẫu số 04a/ĐK2	Đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	2.000983
905	2	Giấy tờ có liên quan đến việc sử dụng đất		

906	3	Đơn đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo Mẫu số 04a/ĐK2	Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý	2.001938
907	4	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	1.003078
908	5	Văn bản thanh lý hợp đồng cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất		
909	6	Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất theo Mẫu số 09/ĐK;	Đăng ký biến động đối với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận	1.004227
910	7	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất		
911	8	Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất theo Mẫu số 09/ĐK;	Đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề	1.004221
912	9	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất		
913	10	Đơn đề nghị tách thửa hoặc hợp thửa theo Mẫu số 11/ĐK;	Tách thửa hoặc hợp thửa đất	1.004203
914	11	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất		
915	12	Đơn đề nghị cấp lại, cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo Mẫu số 10/ĐK	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	1.004199
916	13	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất		
917	14	Đơn đề nghị đính chính Giấy chứng nhận đối với trường hợp phát hiện sai sót do lỗi của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất.	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp	1.004193
918	15	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất		

919	16	Đơn đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo Mẫu số 04a/ĐK	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	1.011616
920	17	Giấy tờ có liên quan đến quyền sử dụng đất		
921	18	Đơn đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo Mẫu số 04a/ĐK	Cấp Giấy chứng nhận QSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	2.000983
922	19	Đơn đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo Mẫu số 04a/ĐK	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất	1.002255
923	20	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất		
924	21	Văn bản thỏa thuận		
925	22	Đơn đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo Mẫu số 04a/ĐK	Đăng ký thay đổi, bổ sung tài sản tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp	
926	23	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất		
927	24	Giấy phép xây dựng hoặc giấy tờ có liên quan		
928	25	Đơn đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo mẫu số 04a/ĐK	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở	1.002273
929	26	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất		
930	27	Đơn đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo mẫu số 04a/ĐK	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	1.002273
931	28	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất		
932	29	Hợp đồng chuyển quyền sử dụng đất		
933	30	Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất theo Mẫu số 09/ĐK	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường	

934	31	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	Sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng; tặng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận	
935	32	Hợp đồng chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất		
936	33	Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất theo Mẫu số 09/ĐK		
937	34	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm	1.001991
938	35	Hợp đồng giao dịch		
939	36	Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất theo Mẫu số 09/ĐK		
940	37	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất		
941	38	Các văn bản có liên quan	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của nhóm người sử dụng đất; đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp	2.000880
942	39	Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất theo Mẫu số 09/ĐK		
943	40	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất	1.001134
944	41	Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất theo Mẫu số 09/ĐK		
945	42	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền	1.001045

946	43	Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất theo Mẫu số 09/ĐK	Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế	1.001990
947	44	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất		
948	45	Văn bản về gia hạn		
949	46	Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất theo Mẫu số 09/ĐK	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu	1.004206
950	47	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất		
951	48	Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất theo Mẫu số 09/ĐK	Gia hạn sử dụng đất nông nghiệp của cơ sở tôn giáo	1.004217
952	49	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất		
953	50	Đơn phản ánh việc cấp Giấy chứng nhận không đúng quy định.	Thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	
954	51	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (nếu có)		
955	52	Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận theo Mẫu số 10/ĐK	Cấp lại GCNQSDĐ hoặc cấp lại trang bổ sung của Giấy chứng nhận do bị mất	1.005194
956	53	Bản xác nhận nguồn gốc của bản sao thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ (Mẫu số 07: <i>Ban hành kèm theo Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13/3/2019</i> )	Cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ	1.001923
957	54	Phiếu yêu cầu cung cấp thông tin/dữ liệu/sản phẩm đo đạc và bản đồ (Mẫu số 08: <i>Ban hành kèm theo Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13/3/2019</i> )		
958	55	Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ (Mẫu số 10: <i>Ban hành kèm theo Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13/3/2019</i> )		
959	56	Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ cho nhà thầu nước ngoài (Mẫu số 11: <i>Ban hành kèm theo Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13/3/2019</i> )		
960	57	Bản khai quá trình công tác (Mẫu số 12: <i>Ban hành kèm theo Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13/3/2019</i> )		

961	58	Đơn đề nghị cấp bổ sung nội dung giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ	Cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ	
962	59	(Mẫu số 13: Ban hành kèm theo Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13/3/2019)		
963	60	Đơn đề nghị gia hạn/cấp lại/cấp đổi giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ (Mẫu số 14: Ban hành kèm theo Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13/3/2019)		
964	61	Biên bản thẩm định hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ (Mẫu số 15: Ban hành kèm theo Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13/3/2019)		
965	62	Đơn đề nghị cấp/cấp lại/cấp đổi/gia hạn chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ (Mẫu số 17: Ban hành kèm theo Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13/3/2019)	Cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II	1.000049
966	63	Bản khai kinh nghiệm nghề nghiệp (Mẫu số 18: Ban hành kèm theo Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13/3/2019)		
967	64	Bản khai kinh nghiệm nghề nghiệp/Cập nhật kiến thức chuyên môn (Mẫu số 20: Ban hành kèm theo Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13/3/2019)		
968	65	01 bản chính văn bản đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (mẫu số 02 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT).	Thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường	1.004249
969	66	01 bản chính Báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc báo cáo kinh tế - kỹ thuật của dự án đầu tư hoặc các tài liệu tương đương;		
970	67	01 bản chính Báo cáo đánh giá tác động môi trường (mẫu số 04 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT).		
971	68	01 bản chính Văn bản đề nghị thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường (mẫu số 12 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT);	Thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản (báo cáo riêng theo quy định tại khoản 2 Điều	1.004240
972	69	01 bản chính Phương án cải tạo, phục hồi môi trường (mẫu số 11 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT);		



973	70	01 bản sao Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc kế hoạch bảo vệ môi trường hoặc bản cam kết bảo vệ môi trường hoặc bản đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường hoặc đề án bảo vệ môi trường đơn giản hoặc đề án bảo vệ môi trường chi tiết đã được phê duyệt hoặc xác nhận.	(báo cáo riêng theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP)	
974	71	01 bản chính văn bản đề nghị cấp, cấp điều chỉnh, cấp lại giấy phép môi trường của dự án đầu tư, cơ sở (mẫu quy định tại Phụ lục XIII ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP);	Cấp giấy phép môi trường	
975	72	01 bản chính Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án đầu tư, cơ sở;		
976	73	01 bản sao Báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc tài liệu tương đương với báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư, đầu tư công, đầu tư theo phương thức đối tác công tư, xây dựng (đối với dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường)		
977	74	01 bản chính văn bản đề nghị cấp đổi giấy phép môi trường của chủ dự án đầu tư, cơ sở (mẫu quy định tại Phụ lục XIV ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP).	Cấp đổi giấy phép môi trường	
978	75	01 bản sao hồ sơ pháp lý có liên quan đến việc thay đổi trong trường hợp có thay đổi tên dự án đầu tư, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp hoặc chủ dự án đầu tư, cơ sở.		
979	76	01 bản chính văn bản đề nghị cấp điều chỉnh giấy phép môi trường của dự án đầu tư, cơ sở (mẫu quy định tại Phụ lục XIII ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP).	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường	
980	77	01 bản chính Văn bản đề nghị cấp lại giấy phép môi trường của dự án đầu tư, cơ sở (mẫu quy định tại Phụ lục XIII ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP);	Cấp lại giấy phép môi trường	
981	78	01 bản chính Báo cáo đề xuất cấp lại giấy phép môi trường của dự án đầu tư, cơ sở;		

982	79	01 bản sao Báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc tài liệu tương đương với báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư, đầu tư công, đầu tư theo phương thức đối tác công tư, xây dựng (đối với dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường)		
983	80	Đơn đề nghị cấp phép thăm dò khoáng sản (Mẫu số 23 ban hành kèm theo Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016)	Cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản	1.000778
984	81	Đơn đề nghị gia hạn Giấy phép thăm dò khoáng sản (Mẫu số 04 ban hành kèm theo Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016)	Gia hạn Giấy phép thăm dò khoáng sản	1.004481
985	82	Đơn đề nghị chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản (Mẫu số 06 ban hành kèm theo Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016).	Chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản	2.001814
986	83	Đơn đề nghị trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò khoáng sản (Mẫu số 05 ban hành kèm theo Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016)	Trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò khoáng sản.	1.001787
987	84	Đơn đề nghị phê duyệt trữ lượng khoáng sản (Mẫu số 19 ban hành kèm theo Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016)	Phê duyệt trữ lượng khoáng sản	2.001787
988	85	Đơn đề nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản (Mẫu số 07 ban hành kèm theo Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016)	(đối với hồ sơ cấp giấy phép khai thác khoáng sản)	1.004446
989	86	Đơn đề nghị điều chỉnh nội dung Giấy phép khai thác khoáng sản (Mẫu số 11 ban hành kèm theo Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016)	Cấp, điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản; cấp Giấy phép khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình (đối với hồ sơ điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản)	1.004446
990	87	Đơn đề nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản (Mẫu số 12 ban hành kèm theo Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016)	Cấp, điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản; cấp Giấy phép khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình (đối với hồ sơ khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình)	1.004446

991	88	Đơn đề nghị gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản (Mẫu số 08 ban hành kèm theo Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016)	Gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản	2.001783
992	89	Đơn đề nghị chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản (Mẫu số 10 ban hành kèm theo Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016)	Chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản	1.004345
993	90	Đơn đề nghị trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản (Mẫu số 09 ban hành kèm theo Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016)	Trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản	1.004135
994	91	Đơn đề nghị phê duyệt Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản (Đề án đóng cửa một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản) (Mẫu số 20 ban hành kèm theo Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016)	Đóng cửa mỏ khoáng sản	1.004367
995	92	Đơn đề nghị cấp Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản (Mẫu số 13 ban hành kèm theo Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016)	Cấp Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	2.001781
996	93	Đơn đề nghị gia hạn giấy phép khai thác tận thu khoáng sản (Mẫu số 14 ban hành kèm theo Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016)	Gia hạn Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	1.004343
997	94	Đơn đề nghị trả lại Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản (Mẫu số 15 ban hành kèm theo Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016)	Trả lại Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	2.001777
998	95	Đơn đề nghị cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất (Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023)	Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m <sup>3</sup> /ngày đêm	1.004232
999	96	Đơn đề nghị gia hạn hoặc điều chỉnh nội dung giấy phép (Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023)	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m <sup>3</sup> /ngày đêm	1.004228
1000	97	Đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất (Mẫu số 03 ban hành kèm theo Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023)	Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m <sup>3</sup> /ngày đêm	1.004223

1001	98	Đơn đề nghị gia hạn hoặc điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất (Mẫu số 04 ban hành kèm theo Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023)	Gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m <sup>3</sup> /ngày đêm	1.004211
1002	99	Đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt (Mẫu số 05 ban hành kèm theo Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023)	Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản đối với hồ chứa, đập dâng thủy lợi có lưu lượng khai thác dưới 2 m <sup>3</sup> /giây và dung tích toàn bộ dưới 20 triệu m <sup>3</sup> , hoặc lưu lượng khai thác từ 2m <sup>3</sup> /giây trở lên và dung tích toàn bộ dưới 3 triệu m <sup>3</sup> , hoặc đối với công trình khai thác, sử dụng nước khác với lưu lượng khai thác dưới 5 m <sup>3</sup> /giây; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000 kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm.	1.004179
1003	100	Đơn đề nghị gia hạn hoặc điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt (Mẫu số 06 ban hành kèm theo Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023)	Gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản đối với hồ chứa, đập dâng thủy lợi có lưu lượng khai thác dưới 2m <sup>3</sup> /giây và dung tích toàn bộ dưới 20 triệu m <sup>3</sup> , hoặc lưu lượng khai thác từ 2m <sup>3</sup> /giây trở lên và dung tích toàn bộ dưới 3 triệu m <sup>3</sup> , hoặc đối với công trình khai thác, sử dụng nước khác với lưu lượng khai thác dưới 5m <sup>3</sup> /giây; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000 kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm.	1.004167
1004	101	Đơn đề nghị cấp phép hành nghề khoan nước dưới đất (Mẫu số 01, Phụ lục IV, ban hành kèm theo Thông tư số 11/2022/TT-BTNMT ngày 20/10/2022)	Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	1.004122

1005	102	Đơn đề nghị cấp lại giấy phép hành nghề khoan dưới đất (Mẫu số 07 ban hành kèm theo Thông tư số 11/2022/TT-BTNMT ngày 20/10/2022)	Cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	1.004253
1006	103	Đơn đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hành nghề khoan dưới đất (Mẫu số 04 ban hành kèm theo Thông tư số 11/2022/TT-BTNMT ngày 20/10/2022)	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	2.001738
1007	104	Đơn đề nghị cấp lại giấy phép tài nguyên nước (Mẫu số 09 ban hành kèm theo Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023)	Cấp lại giấy phép tài nguyên nước	1.000824
1008	105	Đơn đề nghị trả lại giấy phép tài nguyên nước (Mẫu số 10 ban hành kèm theo Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023)	Trả lại giấy phép tài nguyên nước	1.011518
<b>XVI</b>		<b>Sở Lao động - Thương binh và Xã hội</b>		
1009	1	1. Đơn đề nghị Mẫu số 05 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP 2. Văn bản đồng thuận do Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận về chữ ký, nơi thường trú và nội dung đồng thuận. 3. giấy xác nhận của cơ sở giáo dục nơi đang theo học	Giải quyết chế độ trợ cấp ưu đãi đối với thân nhân liệt sĩ	1.010801

1010	2	<p>1. Đơn đề nghị Mẫu số 17 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP.</p> <p>2. Văn bản đồng thuận của con liệt sĩ có xác nhận về chữ ký và nơi thường trú của Ủy ban nhân dân cấp xã.</p> <p>3. Biên bản họp đồng thuận của thân nhân liệt sĩ hoặc của những người thuộc hàng thừa kế thứ hai của liệt sĩ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 651 Bộ luật Dân sự (ông nội, bà nội, ông ngoại, bà ngoại, anh ruột, chị ruột, em ruột của liệt sĩ; cháu ruột của liệt sĩ mà người chết là ông nội, bà nội, ông ngoại, bà ngoại) có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi lập biên bản theo Mẫu số 80.</p> <p>4. + Biên bản họp đồng thuận của thân nhân liệt sĩ hoặc của những người thuộc hàng thừa kế thứ ba của liệt sĩ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 651 Bộ luật Dân sự (cụ nội, cụ ngoại của người chết; bác ruột, chú ruột, cậu ruột, cô ruột, dì ruột của liệt sĩ; cháu ruột của người chết mà liệt sĩ là bác ruột, chú ruột, cậu ruột, cô ruột, dì ruột; chắt ruột của liệt sĩ mà liệt sĩ là cụ nội, cụ ngoại) nếu những người thuộc hàng thừa kế thứ hai của liệt sĩ không còn.</p> <p>5. Văn bản đồng thuận có xác nhận về chữ ký và nơi thường trú của Ủy ban nhân dân cấp xã của những thành viên vắng mặt không dự họp.</p> <p>6.</p>	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ lấy chồng hoặc vợ khác	1.010802
1011	3	1. Bản tóm tắt bệnh án điều trị vết thương của bệnh viện tuyến huyện hoặc trung tâm y tế huyện hoặc tương đương trở lên (bao gồm cả bệnh viện quân đội, công an)	Công nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh	1.010806

1012	4	<p>1. Đơn đề nghị giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với thương binh, người bị thương theo Mẫu số 33 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP.</p> <p>2. Kết quả chụp, chiếu và chẩn đoán của bệnh viện tuyến huyện hoặc trung tâm y tế huyện hoặc tương đương trở lên (bao gồm cả bệnh viện quân đội, công an) đối với trường hợp người bị thương còn sót mảnh kim khí trong cơ thể.</p> <p>3. hiều phẫu thuật hoặc tóm tắt hồ sơ bệnh án của của bệnh viện tuyến huyện hoặc trung tâm y tế huyện hoặc tương đương trở lên (bao gồm cả bệnh viện quân đội, công an) đối với trường hợp đã phẫu thuật lấy dị vật.</p>	<p>Khám giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với trường hợp còn sót vết thương, còn sót mảnh kim khí hoặc có tỷ lệ tổn thương cơ thể tạm thời hoặc khám giám định bổ sung vết thương và điều chỉnh chế độ đối với trường hợp không tại ngũ, công tác trong quân đội, công an</p>	1.010807
1013	5	<p>1. Đơn đề nghị giải quyết thêm chế độ trợ cấp theo Mẫu số 19 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP.</p>	<p>Giải quyết hưởng thêm một chế độ trợ cấp đối với thương binh đồng thời là bệnh binh</p>	1.010808
1014	6	<p>1. Đơn đề nghị giải quyết thêm chế độ trợ cấp theo Mẫu số 19 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP.</p>	<p>Giải quyết chế độ đối với thương binh đang hưởng chế độ mất sức lao động</p>	1.010809
1015	7	<p>1. Đơn đề nghị theo Mẫu số 23 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ</p>	<p>Đưa người có công đối với trường hợp đang được nuôi dưỡng tại cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tình quản lý về nuôi dưỡng tại gia đình</p>	1.010813
1016	8	<p>1. Bản khai theo Mẫu số 01 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP</p>	<p>Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng</p>	1.010788
1017	9	<p>1. Đơn đề nghị.</p> <p>2. Bản tóm tắt bệnh án điều trị thể hiện cụt hoặc liệt hoàn toàn hai chi trở lên; mù hoàn toàn hai mắt; tâm thần nặng dẫn đến không tự lực được trong sinh hoạt của bệnh viện tuyến huyện hoặc trung tâm y tế cấp huyện hoặc tương đương trở lên (bao gồm cả bệnh viện quân đội, công an).</p>	<p>Giải quyết phụ cấp đặc biệt hằng tháng đối với thương binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên, bệnh binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên</p>	1.010822

1018	10	<p>1. Đơn đề nghị theo Mẫu số 24 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP.</p> <p>2. Các giấy tờ chứng minh đã chấp hành xong hình phạt tù, thời điểm hưởng lại chế độ ưu đãi kể từ tháng liền kề sau tháng chấp hành xong hình phạt tù (đối với các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 54 Pháp lệnh).</p> <p>3. Giấy tờ nhập cảnh (đối với trường hợp người có công hoặc thân nhân xuất cảnh trái phép nay trở về nước thường trú).</p> <p>4. Phiếu lý lịch tư pháp số 1 quy định tại Luật Lý lịch tư pháp (đối với trường hợp người có công hoặc thân nhân mất tích nay trở về).</p>	Hưởng lại chế độ ưu đãi	1.010823
1019	11	1. Đơn đề nghị theo Mẫu số 26 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP	Sửa đổi, bổ sung thông tin cá nhân trong hồ sơ người có công	1.010826
1020	12	1. Đơn đề nghị theo Mẫu số 27 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP.	Di chuyển hồ sơ khi người hưởng trợ cấp ưu đãi thay đổi nơi thường trú	1.010827
1021	13	1. Đơn đề nghị hoặc văn bản đề nghị cấp trích lục hoặc sao một số giấy tờ trong hồ sơ hoặc toàn bộ hồ sơ người có công.	Cấp trích lục hoặc sao hồ sơ người có công với cách mạng	1.010828
1022	14	<p>1. Đơn đề nghị di chuyển hài cốt liệt sĩ theo Mẫu số 32 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP.</p> <p>2. Giấy báo tin mộ liệt sĩ.</p> <p>3. Văn bản ủy quyền đối với trường hợp thân nhân liệt sĩ ủy quyền di chuyển hài cốt liệt sĩ.</p> <p>4. Văn bản ủy quyền đối với trường hợp thân nhân liệt sĩ ủy quyền di chuyển hài cốt liệt sĩ.</p>	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng tại nghĩa trang liệt sĩ đi nơi khác theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	1.010829
1023	15	<p>1. Đơn đề nghị di chuyển hài cốt liệt sĩ theo Mẫu số 32 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP.</p> <p>2. Văn bản ủy quyền đối với trường hợp thân nhân liệt sĩ ủy quyền di chuyển hài cốt liệt sĩ.</p>	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng ngoài nghĩa trang liệt sĩ về an táng tại nghĩa trang liệt sĩ theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	1.010830
1024	16	1. Đơn đề nghị cấp giấy xác nhận thông tin về nơi liệt sĩ hy sinh	Cấp giấy xác nhận thông tin về nơi liệt sĩ hy sinh	1.010831



1025	17	<p>1. Đơn đề nghị theo Mẫu số 15 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP.</p> <p>2. Một trong các giấy tờ chứng minh thân nhân đã được giải quyết chế độ ưu đãi: Quyết định hưởng trợ cấp; sổ nhận trợ cấp ưu đãi; danh sách chi trả trợ cấp hằng tháng hoặc trợ cấp một lần khi báo tử có ký nhận của người hưởng trợ cấp; giấy tờ khác do cơ quan có thẩm quyền ban hành, xác nhận được lập từ ngày 31 tháng 12 năm 1994 trở về trước.</p>	Cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” đối với người hy sinh nhưng chưa được cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” mà thân nhân đã được giải quyết chế độ ưu đãi từ ngày 31 tháng 12 năm 1994 trở về trước	1.010774
1026	18	<p>1. Đơn đề nghị theo Mẫu số 15 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP.</p>	Cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” đối với người hy sinh thuộc các trường hợp quy định tại Điều 14 Pháp lệnh nhưng chưa được cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” mà thân nhân đã được giải quyết chế độ ưu đãi từ ngày 01 tháng 01 năm 1995 đến ngày 30 tháng 9 năm 2006	1.010775
1027	19	<p>1. Đơn đề nghị theo Mẫu số 16 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP.</p> <p>2. Bản gốc Bằng “Tổ quốc ghi công” của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bằng “Tổ quốc ghi ơn” của Bộ trưởng Bộ Thương binh - Cựu binh.</p> <p>3. Một trong các giấy tờ chứng minh thân nhân đã được giải quyết chế độ ưu đãi: Quyết định hưởng trợ cấp; sổ nhận trợ cấp ưu đãi; danh sách chi trả trợ cấp hằng tháng hoặc trợ cấp một lần khi báo tử có ký nhận của người hưởng trợ cấp; giấy tờ khác do cơ quan có thẩm quyền ban hành, xác nhận được lập từ ngày 31 tháng 12 năm 1994 trở về trước.</p>	Cấp đổi Bằng “Tổ quốc ghi công”	1.010777
1028	20	<p>1. Đơn đề nghị theo Mẫu số 33 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP.</p> <p>2. Bản tóm tắt bệnh án điều trị vết thương tái phát của bệnh viện tuyến huyện hoặc trung tâm y tế hoặc tương đương trở lên (bao gồm cả bệnh viện quân đội, công an).</p>	Khám giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với thương binh không công tác trong quân đội, công an, người hưởng chính sách như thương binh có vết thương đặc biệt tái phát và điều chỉnh chế độ	1.010780

1029	21	<p>1. Đơn đề nghị xác định hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin theo Mẫu số 28 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP.</p> <p>2. Văn bản ủy quyền của đại diện thân nhân liệt sĩ hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ.</p> <p>3. Giấy xác nhận thông tin về nơi liệt sĩ hy sinh theo Mẫu số 44 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP.</p> <p>4. Thông tin về mộ liệt sĩ gồm: họ và tên; ngày tháng năm sinh hoặc năm sinh; nguyên quán; cơ quan, đơn vị khi hy sinh; cấp bậc, chức vụ khi hy sinh; ngày tháng năm hy sinh hoặc năm hy sinh.</p> <p>5. Thông tin về thân nhân của liệt sĩ gồm: họ và tên, mối quan hệ với liệt sĩ.</p>	Xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin bằng phương pháp thực chứng	1.010795
1030	22	1. Đơn đề nghị giám định ADN xác định danh tính hài cốt liệt sĩ theo Mẫu số 30 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP	Lấy mẫu để giám định ADN xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin	1.010796
1031	23	1. Đề nghị tuyển người lao động Việt Nam vào các vị trí công việc dự kiến tuyển người lao động nước ngoài	Đề nghị tuyển người lao động Việt Nam vào các vị trí công việc dự kiến tuyển người lao động nước ngoài	2.000219
1032	24	1. Báo cáo giải trình nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài hoặc báo cáo giải trình thay đổi nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài	Báo cáo giải trình nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài	1.000105
1033	25	<p>1. Văn bản đề nghị xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động</p> <p>2. Giấy chứng nhận sức khỏe hoặc giấy khám sức khỏe do cơ quan, tổ chức y tế có thẩm quyền của nước ngoài hoặc của Việt Nam cấp</p> <p>3. Các giấy tờ để chứng minh người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động.</p>	Xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động	1.000459

1034	26	1. Văn bản đề nghị cấp giấy phép lao động 2. Giấy chứng nhận sức khỏe hoặc giấy khám sức khỏe do cơ quan, tổ chức y tế có thẩm quyền của nước ngoài hoặc của Việt Nam cấp 3. Phiếu lý lịch tư pháp hoặc văn bản xác nhận người lao động nước ngoài không phải là người đang trong thời gian chấp hành hình phạt hoặc chưa được xóa án tích hoặc đang trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự của nước ngoài hoặc của Việt Nam cấp	Cấp giấy phép lao động cho lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	2.000205
1035	27	1. Văn bản đề nghị cấp lại giấy phép lao động của người sử dụng lao động	Cấp lại giấy phép lao động cho lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	2.000192
1036	28	1. Văn bản đề nghị gia hạn giấy phép lao động của người sử dụng lao động	Gia hạn giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	1.009811
1037	29	1. Văn bản đề nghị cấp giấy phép của doanh nghiệp. 2. Giấy chứng nhận tiền ký quỹ hoạt động dịch vụ việc làm. 3. Bản lý lịch tư thuật của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp. 4. Phiếu lý lịch tư pháp số 1 theo quy định pháp luật	Cấp giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	1.001865
1038	30	1. Văn bản đề nghị gia hạn giấy phép của doanh nghiệp. 2. Bản lý lịch tư thuật của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp. 3. Phiếu lý lịch tư pháp số 1 theo quy định pháp luật	Gia hạn giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	1.001823
1039	31	1. Văn bản đề nghị cấp lại giấy phép	Cấp lại giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	1.001853
1040	32	1. Văn bản đề nghị thu hồi giấy phép 2. Báo cáo tình hình hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp	Thu hồi Giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	1.009873
1041	33	1. Văn bản đề nghị rút tiền ký quỹ của doanh nghiệp theo quy định	Rút tiền ký quỹ của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	1.009874
1042	34	1. Văn bản đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập 2. Giấy tờ chứng minh việc ký quỹ của doanh nghiệp	Đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập dưới 90 ngày	1.005132

1043	35	1. Văn bản đăng ký. 2. Sơ yếu lý lịch có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người lao động thường trú hoặc cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý người lao động.	Đăng ký hợp đồng lao động trực tiếp giao kết	2.002028
1044	36	1. Giấy đề nghị hỗ trợ theo Mẫu số 01a tại Phụ lục 2. Hóa đơn hoặc biên lai thu tiền đào tạo nghề, ngoại ngữ, giáo dục định hướng, khám sức khỏe, hộ chiếu, thị thực và lý lịch tư pháp	Thủ tục hỗ trợ cho người lao động thuộc đối tượng là người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, thân nhân người có công với cách mạng đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	2.002105
1045	37	1. Báo cáo về việc đã thanh lý Hợp đồng đào tạo nghề ở nước ngoài với người lao động kèm theo tài liệu chứng minh.	Nhận lại tiền ký quỹ của doanh nghiệp đưa người lao động đi đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề ở nước ngoài (hợp đồng dưới 90 ngày)	1.000502
1046	38	1. Phiếu khai báo sử dụng đối tượng kiểm định	Khai báo với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội địa phương khi đưa vào sử dụng các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động	2.000134
1047	39	1. Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động. 2. Bản thuyết minh về quy mô huấn luyện và các điều kiện, giải pháp thực hiện. 3. Tài liệu huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động chi liệt kê danh mục.	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ tổ chức huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập); Giấy chứng nhận doanh nghiệp đủ điều kiện tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ các tổ chức tự huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập).	1.005449

1048	40	1. Văn bản đề nghị gia hạn giấy chứng nhận huấn luyện.	Gia hạn, sửa đổi, bổ sung, cấp lại, đổi tên Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ tổ chức huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập); Giấy chứng nhận doanh nghiệp đủ điều kiện tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ doanh nghiệp có nhu cầu tự huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập)	1.005450
1049	41	1. Văn bản của người sử dụng lao động đề nghị hỗ trợ kinh phí đào tạo chuyển đổi nghề nghiệp cho người lao động bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp	Thủ tục giải quyết chế độ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp của người lao động giao kết hợp đồng lao động với nhiều người sử dụng lao động, gồm: Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp; khám bệnh, chữa bệnh nghề nghiệp	2.002341
1050	42	1. Đơn đề nghị hỗ trợ chi phí khám, chữa bệnh nghề nghiệp của người lao động	Thủ tục hỗ trợ chi phí khám, chữa bệnh nghề nghiệp cho người lao động phát hiện bị bệnh nghề nghiệp khi đã nghỉ hưu hoặc không còn làm việc trong các nghề, công việc có nguy cơ bị bệnh nghề nghiệp	2.002343
1051	43	1. Văn bản đề nghị hỗ trợ huấn luyện theo Mẫu số 11 tại Phụ lục của Nghị định số 88/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 7 năm 2020.	Hỗ trợ kinh phí huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho doanh nghiệp	2.000111
1052	44	1. Văn bản đề nghị thành lập Hội đồng thương lượng tập thể	Thành lập Hội đồng thương lượng tập thể	1,009466
1053	45	1. Văn bản đề nghị thay đổi Chủ tịch Hội đồng thương lượng tập thể	Thay đổi Chủ tịch Hội đồng thương lượng tập thể, đại diện Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, chức năng, nhiệm vụ, kế hoạch, thời gian hoạt động của Hội đồng thương lượng tập thể.	1.009467

1054	46	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Văn bản đề nghị cấp giấy phép của doanh nghiệp.</li> <li>2. Bản lý lịch tự thuật của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp.</li> <li>3. Phiếu lý lịch tư pháp số 1</li> <li>4. Giấy chứng nhận tiền ký quỹ hoạt động cho thuê lại lao động</li> </ol>	Cấp Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	1.000479
1055	47	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Văn bản đề nghị gia hạn giấy phép của doanh nghiệp.</li> <li>2. Giấy chứng nhận tiền ký quỹ hoạt động cho thuê lại lao động.</li> <li>3. Bản lý lịch tự thuật của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp.</li> </ol>	Gia hạn Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	1.000464
1056	48	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Văn bản đề nghị cấp lại giấy phép</li> <li>2. Bản lý lịch tự thuật của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp.</li> </ol> Phiếu lý lịch tư pháp số 1	Cấp lại Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	1.000448
1057	49	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Văn bản đề nghị thu hồi giấy phép.</li> <li>2. Báo cáo tình hình hoạt động cho thuê lại lao động của doanh nghiệp.</li> <li>3. Văn bản cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật của doanh nghiệp cho thuê lại đối với trường hợp giấy phép bị mất</li> </ol>	Thu hồi Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	1.000436
1058	50	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Văn bản đề nghị thu hồi giấy phép.</li> <li>2. Phương án sử dụng số tiền rút từ tài khoản ký quỹ.</li> <li>3. Báo cáo việc hoàn thành nghĩa vụ và văn bản chứng minh việc hoàn thành nghĩa vụ đối với người lao động thuê lại trong trường hợp rút tiền ký quỹ khi doanh nghiệp cho thuê bị thu hồi giấy phép hoặc không được gia hạn, cấp lại giấy phép.</li> </ol>	Rút tiền ký quỹ của doanh nghiệp cho thuê lại lao động	1.000414

1059	51	1. Báo cáo xác định quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng	Phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao thực hiện, quỹ tiền thưởng thực hiện năm trước và quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố làm chủ sở hữu.	1.004949
1060	52	1. Công văn đề nghị. 2. Bảng tính điểm theo các chỉ tiêu xếp hạng 3. Biểu tổng hợp số lao động thực tế sử dụng bình quân. 4. Báo cáo tài chính hai năm trước liền kề và kế hoạch năm xếp hạng.	Xếp hạng công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố làm chủ sở hữu (hạng Tổng công ty và tương đương, hạng I, hạng II, hạng III).	2.001949
1061	53	1. Văn bản đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp. 2. Báo cáo đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và doanh nghiệp	2.000189
1062	54	1. Văn bản đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp 2. Báo cáo đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp	Cấp giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và doanh nghiệp	1.000389
1063	55	1. Văn bản đăng ký hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài . 2. Báo cáo đăng ký hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài.	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và doanh nghiệp	1.000167

1064	56	<p>1. Văn bản đề nghị cho phép thành lập .</p> <p>2. Đề án thành lập</p> <p>3. Dự thảo quy hoạch tổng thể mặt bằng các công trình kiến trúc xây dựng, bảo đảm phù hợp với ngành, nghề, quy mô, trình độ đào tạo và tiêu chuẩn diện tích sử dụng, diện tích xây dựng cho hoạt động học tập và giảng dạy.</p> <p>4. Văn bản cam kết của các tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu nguồn vốn đầu tư cam kết việc sử dụng phần tài chính chênh lệch giữa thu và chi của cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Nghị định số 15/2019/NĐ-CP.</p> <p>5 Biên bản họp của tổ chức, cá nhân sở hữu hoặc những người góp vốn thành lập thông qua việc trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động không vì lợi nhuận. Biên bản này phải được sự đồng ý của đại diện tối thiểu 75% tổng số vốn góp của các thành viên góp vốn.</p> <p>6. Dự thảo Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động không vì lợi nhuận</p> <p>.7. Dự thảo Quy chế tài chính nội bộ của trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động không vì lợi nhuận.</p>	<p>Cho phép thành lập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động không vì lợi nhuận</p>	1.000160
1065	57	<p>1. Văn bản đề nghị chia, tách, sáp nhập.</p> <p>2. Đề án chia, tách, sáp nhập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp.</p> <p>3. Biên bản họp, nghị quyết của Hội đồng quản trị hoặc những người góp vốn thành lập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp về việc chia, tách, sáp nhập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp.</p>	<p>Chia, tách, sáp nhập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương</p>	2.000099



1066	58	<p>1, Văn bản đề nghị giải thể của cơ quan chủ quản đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập; văn bản đề nghị giải thể của tổ chức, cá nhân sở hữu hoặc hội đồng quản trị đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thục .</p> <p>2.Đề án giải thể trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp.</p>	<p>Giải thể trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thục trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương</p>	1.000234
1067	59	<p>1. Văn bản đề nghị chia, tách, sáp nhập</p> <p>2. Đề án chia, tách, sáp nhập.</p> <p>3. Biên bản họp của các bên góp vốn hoặc liên doanh về việc chia, tách, sáp nhập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.</p> <p>4.Hợp đồng sáp nhập do người đại diện theo pháp luật của trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài cùng ký kết.</p>	<p>Chia, tách, sáp nhập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài</p>	1.000138

1068	60	<p>1. Văn bản đề nghị công nhận trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thục; trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chuyển sang hoạt động không vì lợi nhuận.</p> <p>2. Văn bản cam kết của các tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu nguồn vốn đầu tư cam kết việc sử dụng phần tài chính chênh lệch giữa thu và chi của trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thục; trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.</p> <p>3. Biên bản họp của tổ chức, cá nhân sở hữu hoặc những người góp vốn thành lập thông qua việc trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thục; trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chuyển sang hoạt động không vì lợi nhuận.</p> <p>4. Báo cáo tài chính 03 năm gần nhất và báo cáo kiểm toán theo định kỳ của trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thục; trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.</p>	<p>Công nhận trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thục; trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chuyển sang hoạt động không vì lợi nhuận</p>	1.000482
1069	61	<p>1. Văn bản đề nghị giải thể trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường trung cấp có vốn đầu tư nước ngoài.</p> <p>2. Đề án giải thể giải thể trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường trung cấp có vốn đầu tư nước ngoài.</p>	<p>Giải thể trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường trung cấp có vốn đầu tư nước ngoài</p>	1.000553
1070	62	<p>1. Văn bản đề nghị đổi tên của tổ chức, cá nhân sở hữu hoặc đại diện hợp pháp của những người góp vốn thành lập .</p>	<p>Đổi tên trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài</p>	1.000530
1071	63	<p>1. Văn bản đề nghị cho phép thành lập.</p> <p>2. Đề án thành lập</p>	<p>Cho phép thành lập phân hiệu của trường trung cấp có vốn đầu tư nước ngoài</p>	1.000154

1072	64	<p>1. Đơn đề nghị hỗ trợ chi phí đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm, đánh giá kỹ năng nghề quốc gia.</p> <p>2. Biên lai (hóa đơn) thu học phí.</p>	<p>Chính sách hỗ trợ chi phí đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm, đánh giá kỹ năng nghề quốc gia cho nhà giáo GDNN</p>	3.000197
1073	65	<p>1. Văn bản của trường cao đẳng đề nghị thành lập hội đồng trường nhiệm kỳ đầu tiên hoặc nhiệm kỳ kế tiếp</p> <p>2. Văn bản cử đại diện tham gia hội đồng trường của các tổ chức.</p> <p>3. Văn bản cử đại diện tham gia hội đồng trường của cơ quan chủ quản trường hoặc văn bản cử đại diện tham gia hội đồng trường của cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có liên quan.</p> <p>4. Biên bản họp bầu hội đồng trường</p>	<p>Thành lập hội đồng trường cao đẳng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh</p>	1.010587
1074	66	<p>1. Văn bản của hội đồng trường đề nghị thay thế chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng trường.</p> <p>2. Biên bản họp hội đồng trường về việc thay thế chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng trường</p>	<p>Thay thế chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng trường cao đẳng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh</p>	1.010588
1075	67	<p>1. Văn bản của hội đồng trường đề nghị miễn nhiệm, cách chức chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng trường, trong đó nêu rõ lý do miễn nhiệm, cách chức.</p> <p>2. Biên bản họp hội đồng trường về việc miễn nhiệm, cách chức chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng trường.</p>	<p>Miễn nhiệm, cách chức chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng trường cao đẳng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh</p>	1.010589
1076	68	<p>1. Văn bản của trường trung cấp đề nghị thành lập hội đồng trường nhiệm kỳ đầu tiên hoặc nhiệm kỳ kế tiếp.</p> <p>2. Văn bản cử đại diện tham gia hội đồng trường của các tổ chức quy định.</p> <p>3. Văn bản cử đại diện tham gia hội đồng trường của cơ quan chủ quản trường hoặc văn bản cử đại diện tham gia hội đồng trường của cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có liên quan.</p> <p>4. Biên bản họp bầu hội đồng trường</p>	<p>Thành lập hội đồng trường trung cấp công lập</p>	1.010590

1077	69	1. Biên bản họp hội đồng trường về việc thay thế chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng trường. 2. ă bản của hội đồng trường đề nghị thay thế chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng trường.	Thay thế chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng trường trung cấp công lập	1.010591
1078	70	1. Văn bản của hội đồng trường đề nghị miễn nhiệm, cách chức chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng trường, trong đó nêu rõ lý do miễn nhiệm, cách chức 2. Biên bản họp hội đồng trường về việc miễn nhiệm, cách chức chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng trường.	Miễn nhiệm, cách chức chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng trường trung cấp công lập	1.010592
1079	71	1. Văn bản đề nghị công nhận hội đồng quản trị 2. Văn bản cử đại diện tham gia hội đồng quản trị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi trường đặt trụ sở chính hoặc văn bản cử đại diện tham gia hội đồng quản trị của cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có liên quan.. 3. ă bản cử đại diện tham gia hội đồng quản trị của các tổ chức đảng, đoàn thể, đội ngũ nhà giáo. 4. Biên bản họp bầu hội đồng quản trị .	Công nhận hội đồng quản trị trường trung cấp tư thực	1.010593
1080	72	1. Văn bản đề nghị thay thế chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng quản trị. 2. Biên bản họp hội đồng quản trị về việc thay thế chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng quản trị. 3. Văn bản của thành viên duy nhất sở hữu trường đề nghị chấm dứt hoạt động của hội đồng quản trị.	Thay thế chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng quản trị trường trung cấp tư thực; chấm dứt hoạt động hội đồng quản trị	1.010594
1081	73	1. Văn bản của hội đồng quản trị hoặc thành viên duy nhất sở hữu trường đề nghị công nhận hiệu trưởng. 2, Biên bản họp hội đồng quản trị đề nghị công nhận hiệu trưởng	Công nhận hiệu trưởng trường trung cấp tư thực	1.010595
1082	74	1. Văn bản của hội đồng quản trị hoặc thành viên duy nhất sở hữu trường đề nghị thôi công nhận hiệu trưởng. 2. Biên bản họp hội đồng quản trị đề nghị thôi công nhận hiệu trưởng.	Thôi công nhận hiệu trưởng trường trung cấp tư thực	1.010596

1083	75	<p>1. Văn bản đề nghị thành lập, cho phép thành lập phân hiệu của trường trung cấp.</p> <p>2. Dự thảo quy hoạch tổng thể mặt bằng các công trình kiến trúc xây dựng, bảo đảm phù hợp với ngành, nghề, quy mô, trình độ đào tạo và tiêu chuẩn diện tích sử dụng, diện tích xây dựng cho hoạt động học tập và giảng dạy.</p> <p>3. Văn bản xác nhận khả năng tài chính để đầu tư xây dựng cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.</p> <p>4. Đề án thành lập phân hiệu của trường trung cấp.</p>	<p>Thủ tục thành lập phân hiệu của trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; cho phép thành lập phân hiệu của trường trung cấp tư thục trên địa bàn</p>	1.010927
1084	76	<p>1. Văn bản đề nghị chấm dứt hoạt động liên kết đào tạo của các bên liên kết, trong đó nêu rõ lý do đề nghị chấm dứt hoạt động liên kết đào tạo.</p> <p>2. Báo cáo chấm dứt hoạt động liên kết đào tạo, trong đó nêu rõ lý do, nội dung chấm dứt, phương án giải quyết quyền và lợi ích hợp pháp của người học, nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên và người lao động; thanh toán các khoản nợ thuê và các khoản nợ khác.</p>	<p>Chấm dứt hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài của trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và doanh nghiệp</p>	1.010928
1085	77	<p>1. Văn bản đề nghị chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường trung cấp</p> <p>2. Đề án chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường trung cấp.</p>	<p>Chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và phân hiệu của trường trung cấp tư thục trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương</p>	1.000266
1086	78	<p>1. Văn bản đề nghị đổi tên của cơ quan chủ quản.</p>	<p>Đổi tên trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thục trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương</p>	1.000031

1087	79	<p>1. Văn bản đề nghị thành lập, cho phép thành lập.</p> <p>2. Đề án thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp.</p> <p>3. Dự thảo quy hoạch tổng thể mặt bằng các công trình kiến trúc xây dựng, bảo đảm phù hợp với ngành, nghề, quy mô, trình độ đào tạo và tiêu chuẩn diện tích sử dụng, diện tích xây dựng cho hoạt động học tập và giảng dạy.</p> <p>4. Văn bản xác nhận khả năng tài chính để đầu tư xây dựng trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thục của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.</p> <p>5. Biên bản cử người đại diện đứng tên thành lập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp của các thành viên góp vốn.</p> <p>6. Danh sách trích ngang các thành viên Ban sáng lập.</p> <p>7. Danh sách, hình thức và biên bản góp vốn của các thành viên cam kết góp vốn thành lập. d) Dự kiến Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị của trường trung cấp.</p>	<p>Thành lập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thục trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương</p>	1.000243
------	----	---	--	----------

1088	80	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Văn bản đề nghị cho phép thành lập.</li> <li>2. Đề án thành lập.</li> <li>3. Dự thảo quy hoạch tổng thể mặt bằng các công trình kiến trúc xây dựng, bảo đảm phù hợp với ngành, nghề, quy mô, trình độ đào tạo và tiêu chuẩn diện tích sử dụng, diện tích xây dựng cho hoạt động học tập và giảng dạy.</li> <li>4. Văn bản xác nhận khả năng tài chính để đầu tư xây dựng cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.</li> <li>5. Biên bản cử người đại diện đứng tên thành lập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thục của các thành viên góp vốn;</li> <li>6. Danh sách trích ngang các thành viên Ban sáng lập;</li> <li>7. Danh sách, hình thức và biên bản góp vốn của các thành viên cam kết góp vốn thành lập; - Dự kiến Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị của trường trung cấp.</li> </ol>	Cho phép thành lập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	1.000509
1089	81	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Văn bản đề nghị của cơ sở sản xuất, kinh doanh</li> <li>2. Danh sách lao động là người khuyết tật</li> </ol>	Quyết định công nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng từ 30% tổng số lao động trở lên là người khuyết tật	1.001806.
1090	82	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Văn bản đề nghị về việc đăng ký thay đổi nội dung hoặc cấp lại giấy chứng nhận đăng ký thành lập của cơ sở.</li> </ol>	Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung hoặc cấp lại giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	2.000135
1091	83	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Đơn đề nghị giải thể cơ sở của tổ chức, cá nhân đăng ký thành lập cơ sở.</li> <li>2. Bản kê khai tài sản, tài chính và phương án xử lý.</li> <li>3. Danh sách đối tượng và phương án giải quyết khi cơ sở giải thể.</li> </ol>	Giải thể cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.	2.000062
1092	84	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Tờ khai đề nghị cấp giấy phép hoạt động của cơ sở theo Mẫu số 09 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 103/2017/NĐ-CP. -</li> </ol>	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc thẩm quyền của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	2.000056

1093	85	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Văn bản đề nghị điều chỉnh, cấp lại giấy phép.</li> <li>2. Giấy phép hoạt động.</li> <li>3. Giấy tờ chứng minh thay đổi tên gọi, địa chỉ trụ sở, người đứng đầu, loại hình cơ sở, nhiệm vụ và địa bàn hoạt động.</li> </ol>	Cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội có giấy phép hoạt động do Sở Lao động – Thương binh và Xã hội cấp	2.000051
1094	86	1. Đơn đề nghị dừng trợ giúp xã hội (theo Mẫu số 09 ban hành kèm theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP).	Dừng trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh, cấp huyện	2.000477
1095	87	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy của cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện.</li> <li>2. Văn bản của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện về việc chấp thuận đặt trụ sở cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện.</li> <li>3. Tài liệu chứng minh bảo đảm đủ các điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị.</li> <li>4. danh sách nhân viên.</li> <li>5. hương án tài chính của cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện</li> </ol>	Cấp giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện	1.010935
1096	88	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Văn bản đề nghị cấp lại giấy phép theo Mẫu số 01 Phụ lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP.</li> <li>2. Biên bản của cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện về việc xác nhận giấy phép hoạt động bị mất</li> </ol>	Cấp lại giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện	1.010936
1097	89	1, Văn bản của cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện xin dừng hoạt động cai nghiện ma túy	Thu hồi giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy trong trường hợp cơ sở cai nghiện có văn bản đề nghị dừng hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện	1.010937
1098	90	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Đơn đề nghị cấp Giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân.</li> <li>2. Đề án thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân theo mẫu quy định.</li> <li>3. Sơ yếu lý lịch trích ngang của người dự kiến làm giám đốc cơ sở hỗ trợ nạn nhân.</li> <li>4. Danh sách nhân sự dự kiến làm việc tại cơ sở hỗ trợ nạn nhân</li> </ol>	Cấp giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân	2.000025



1099	91	1. Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân theo mẫu quy định. 2. Tài liệu, văn bản chứng minh Giấy phép thành lập bị mất, bị rách hoặc bị tiêu hủy	Cấp lại giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân	2.000027
1100	92	1. Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân	Sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân	2.000032
1101	93	1. Đơn đề nghị gia hạn Giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân. 2. Báo cáo về tình hình hỗ trợ nạn nhân của cơ sở tính đến thời điểm đề nghị gia hạn và phương hướng hoạt động tiếp theo của cơ sở. 3. Bản gốc Giấy phép thành lập đã được cấp	Gia hạn giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân	2.000036
1102	94	1. Đơn đề nghị chấm dứt hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân theo mẫu quy định. 2. Báo cáo về tình hình hỗ trợ nạn nhân của cơ sở tính đến thời điểm đề nghị gia hạn và phương hướng hoạt động tiếp theo của cơ sở theo mẫu quy định. 3. Bản gốc Giấy phép thành lập đã được cấp.	Đề nghị chấm dứt hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân	1.000091
1103	95	1. Danh sách trẻ em cần được chuyển hình thức chăm sóc thay thế	Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế	2.001942
1104	96	1. Đơn đề nghị hỗ trợ của đối tượng	Hỗ trợ chi phí phẫu thuật tim cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn	1.011644

















































































































**Phụ lục 02**

**DANH MỤC THÀNH PHẦN HỒ SƠ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH PHẢI SỐ HOÁ CẤP HUYỆN, CẤP XÃ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 559/QĐ-UBND ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

STT	Tên thành phần hồ sơ	Tên TTHC có quy định thành phần hồ sơ	Mã TTHC	
<b>A</b>	<b>CẤP HUYỆN</b>			
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực Nội vụ</b>			
1	1	Quyết định của Chủ tịch UBND huyện tặng Giấy khen	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND huyện cho cá nhân, tập thể theo công trạng	1.012381
2	2	Quyết định của Chủ tịch UBND huyện tặng danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến	Thủ tục tặng danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến	1.012383
3	3	Quyết định của Chủ tịch UBND huyện tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở	Thủ tục tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở	1.012385
4	4	Quyết định của Chủ tịch UBND huyện tặng danh hiệu Lao động tiên tiến	Thủ tục tặng danh hiệu Lao động tiên tiến	1.012386
5	5	Quyết định của Chủ tịch UBND cấp huyện tặng Giấy khen	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích thi đua theo chuyên đề	1.012387
6	6	Quyết định của Chủ tịch UBND cấp huyện tặng Giấy khen	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích đột xuất	1.012389
7	7	Quyết định của Chủ tịch UBND huyện tặng Giấy khen	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện cho gia đình	1.012390
8	8	Văn bản thẩm định thành lập đơn vị sự nghiệp công lập	Thủ tục thẩm định thành lập đơn vị sự nghiệp công lập	1.009322
9	9	Văn bản thẩm định Tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập	Thủ tục thẩm định Tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập	1.009320
10	10	Văn bản thẩm định giải thể đơn vị sự nghiệp công lập	Thủ tục thẩm định giải thể đơn vị sự nghiệp công lập	1.009324
11	11	Văn bản thẩm định thành lập tổ chức hành chính	Thủ tục thẩm định thành lập tổ chức hành chính	1.011262
12	12	Văn bản thẩm định tổ chức lại tổ chức hành chính	Thủ tục thẩm định tổ chức lại tổ chức hành chính	1.009335
13	13	Văn bản thẩm định giải thể tổ chức hành chính	Thủ tục thẩm định giải thể tổ chức hành chính	1.011263
14	14	Quyết định UBND huyện cho đổi tên hội và phê duyệt điều lệ (sửa đổi, bổ sung) hội.	Đổi tên hội	1.003757
15	15	Quyết định của UBND huyện cho phép chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội.	Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội	1.003783
16	16	Quyết định UBND huyện cho phép thành lập hội.	Công nhận Ban vận động thành lập Hội	1.003841
17	17	Quyết định UBND huyện cho phép thành lập hội.	Thành lập Hội cấp huyện	1.003827
18	18	Quyết định UBND huyện phê duyệt điều lệ hội.	Báo cáo về việc tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường	1.003900

19	19	Quyết định của UBND huyện giải thể hội.	Tự giải thể hội	1.003732
20	20	Quyết định của UBND huyện phê duyệt điều lệ hội	Thủ tục phê duyệt điều lệ hội	1.003807
21	21	Văn bản UBND huyện trả lời chấp thuận hoặc không chấp thuận về việc tổ chức đại hội.	Đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một huyện	1.001212
22	22	Văn bản xác nhận của UBND huyện về việc tiếp nhận thông báo.	Thông báo mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo theo quy định tại khoản 2 Điều 41 Luật tín ngưỡng, tôn giáo	1.001228
23	23	Văn bản xác nhận của UBND huyện về việc tiếp nhận thông báo.	Thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện	2.000267
24	24	Văn bản xác nhận của UBND huyện về việc tiếp nhận thông báo.	Thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện	1.000316
25	25	Văn bản xác nhận của UBND huyện về việc tiếp nhận thông báo.	Thông báo tổ chức hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một huyện	1.001220
26	26	Văn bản UBND huyện trả lời chấp thuận hoặc không chấp thuận về việc tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký.	Đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một huyện	1.001204
27	27	Văn bản UBND huyện trả lời chấp thuận hoặc không chấp thuận việc giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký.	Đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một huyện	1.001199
28	28	Văn bản xác nhận của UBND cấp huyện về việc tiếp nhận thông báo.	Thông báo tổ chức quyên góp ngoài địa bàn một xã nhưng trong địa bàn một huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc	1.001180
<b>II</b>		<b>Lĩnh vực Văn hoá, Thể thao và Du lịch</b>		
29	1	Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự	Cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ Karaoke	1.000903
			Cấp Giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke	1.000831

30	2	Quyết định của cơ quan có thẩm quyền hoặc thông báo sáp nhập/hợp nhất/chia/tách thư viện	Thủ tục thông báo sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thư viện đối với thư viện thuộc cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục khác ngoài công lập, thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng	1.008899
31	3	+ Đối với thư viện thuộc cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục khác ngoài công lập: Quyết định của cơ quan có thẩm quyền hoặc thông báo thành lập thư viện + Đối với thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng: Quyết định của cơ quan có thẩm quyền hoặc thông báo thành lập thư viện	Thủ tục thông báo thành lập đối với thư viện thuộc cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục khác ngoài công lập và thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng	1.008898
<b>III</b>		<b>Lĩnh vực Giao thông vận tải</b>		
32	1	Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp;	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật	2.001711
33	2	Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	1.004002
34	3	Bản chính Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa được cấp	Xoá đăng ký phương tiện thủy nội địa	2.001659
<b>IV</b>		<b>Lĩnh vực Xây dựng</b>		
35	1	Các văn bản pháp lý có liên quan	Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện	1.002662
36	2	Các văn bản pháp lý có liên quan	Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện	1.003141
37	3	Một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.		

38	4	<p>Quyết định phê duyệt dự án; văn bản thông báo kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng và hồ sơ bản vẽ thiết kế cơ sở được đóng dấu xác nhận kèm theo (nếu có); báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng theo quy định tại khoản 4 Điều 41 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP; giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy và các tài liệu, bản vẽ được thẩm duyệt kèm theo theo quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy; văn bản kết quả thực hiện thủ tục về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với trường hợp không thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng tại cơ quan chuyên môn về xây dựng.</p>	<p>Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng</p>	
39	5	<p>Các văn bản pháp lý kèm theo, gồm: quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng kèm theo Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng được phê duyệt; văn bản thông báo kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng và hồ sơ bản vẽ thiết kế cơ sở được đóng dấu xác nhận kèm theo (nếu có); báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng của nhà thầu vấn đề thẩm tra được chủ đầu tư xác nhận (nếu có yêu cầu); văn bản thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy, kết quả thực hiện thủ tục về đánh giá tác động môi trường hoặc giấy phép môi trường (nếu có yêu cầu theo quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy, bảo vệ môi trường) và các văn bản khác có liên quan.</p>	<p>Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở</p>	
40	6	<p>Hồ sơ khảo sát xây dựng được chủ đầu tư phê duyệt; hồ sơ thiết kế xây dựng của bước thiết kế xây dựng trình thẩm định;</p>		
41	7	<p>Một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.</p>		

42	8	Quyết định phê duyệt dự án; văn bản thông báo kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng và hồ sơ bản vẽ thiết kế cơ sở được đóng dấu xác nhận kèm theo (nếu có); báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng theo quy định tại khoản 4 Điều 41 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP; giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy và các tài liệu, bản vẽ được thẩm duyệt kèm theo theo quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy; văn bản kết quả thực hiện thủ tục về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với trường hợp không thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng tại cơ quan chuyên môn về xây dựng.	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.	1.009994
43	9	Một trong những giấy tờ chứng minh về quyền sở hữu, quản lý, sử dụng công trình theo quy định của pháp luật.		
44	10	Một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.		
45	11	Quyết định phê duyệt dự án; văn bản thông báo kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng và hồ sơ bản vẽ thiết kế cơ sở được đóng dấu xác nhận kèm theo (nếu có); báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng theo quy định tại khoản 4 Điều 41 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP; giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy và các tài liệu, bản vẽ được thẩm duyệt kèm theo theo quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy; văn bản kết quả thực hiện thủ tục về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với trường hợp không thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng tại cơ quan chuyên môn về xây dựng.	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.	1.009995
46	12	Bản vẽ hoàn công công trình (nếu có) hoặc bản vẽ thiết kế mô tả thực trạng công trình được di dời, gồm mặt bằng, mặt cắt móng và bản vẽ kết cấu chịu lực chính; bản vẽ tổng mặt bằng địa điểm công trình sẽ được di dời tới; bản vẽ mặt bằng, mặt cắt móng tại địa điểm công trình sẽ di dời đến;		
47	13	Báo cáo kết quả khảo sát đánh giá chất lượng hiện trạng của công trình do tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực thực hiện.		
48	14	Phương án di dời do tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực thực hiện gồm:		
			Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho	1.009996



49	15	Phân thuyết minh về hiện trạng công trình và khu vực công trình sẽ được di dời đến; giải pháp di dời, phương án bố trí sử dụng phương tiện, thiết bị, nhân lực; giải pháp bảo đảm an toàn cho công trình, người, máy móc, thiết bị và công trình lân cận; bảo đảm vệ sinh môi trường; tiến độ di dời; tổ chức, cá nhân thực hiện di dời công trình;	công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.	
50	16	Phân bản vẽ biện pháp thi công di dời công trình.		
51	17	Bản chính giấy phép xây dựng đã được cấp	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.	1.009997
52	18	Bản chính giấy phép xây dựng đã được cấp	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.	1.009998
53	19	Bản chính giấy phép xây dựng đã được cấp (đối với trường hợp bị rách, nát)	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.	1.009999
<b>V</b>		<b>Lĩnh vực Tư pháp</b>		
54	1	Tờ khai đăng ký nhận cha, mẹ, con theo mẫu (nếu người có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp);	Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	2.000779
55	2	Chứng cứ chứng minh quan hệ cha, con hoặc quan hệ mẹ, con		
56	3	Tờ khai đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc theo mẫu (nếu người có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp);	Đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc	2.000748
57	4	Giấy tờ liên quan đến việc thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc		

58	5	Tờ khai đăng ký kết hôn theo mẫu, có đủ thông tin của hai bên nam, nữ. Hai bên nam, nữ có thể khai chung vào một Tờ khai đăng ký kết hôn (nếu người có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp);		
59	6	Giấy xác nhận của tổ chức y tế có thẩm quyền của Việt Nam hoặc nước ngoài xác nhận các bên kết hôn không mắc bệnh tâm thần hoặc bệnh khác mà không có khả năng nhận thức, làm chủ được hành vi của mình;		
60	7	Giấy tờ chứng minh tình trạng hôn nhân của người nước ngoài do cơ quan có thẩm quyền của nước mà người đó là công dân cấp còn giá trị sử dụng, xác nhận hiện tại người đó không có vợ hoặc không có chồng; trường hợp nước ngoài không cấp xác nhận tình trạng hôn nhân thì thay bằng giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài xác nhận người đó có đủ điều kiện kết hôn theo pháp luật nước đó. Giá trị sử dụng của giấy tờ chứng minh tình trạng hôn nhân của người nước ngoài được xác định theo thời hạn ghi trên giấy tờ đó. Trường hợp giấy tờ chứng minh tình trạng hôn nhân không ghi thời hạn sử dụng thì giấy tờ này và giấy xác nhận của tổ chức y tế có giá trị trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày cấp.		
61	8	Người nước ngoài, công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài phải nộp bản sao hộ chiếu/giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu.	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài	2.000806
62	9	Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân của công dân Việt Nam cư trú trong nước. Trường hợp đã có thông tin tình trạng hôn nhân trong CSDLHTĐT, CSDLQGVDC thì không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến).		

63	10	<p>* Ngoài giấy tờ nêu trên, tùy từng trường hợp, bên nam, bên nữ phải nộp giấy tờ tương ứng sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công dân Việt Nam đã ly hôn hoặc hủy việc kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài phải nộp bản sao trích lục hộ tịch về việc đã ghi vào sổ việc ly hôn hoặc hủy việc kết hôn trái pháp luật (Trích lục ghi chú ly hôn);</li> <li>- Công dân Việt Nam là công chức, viên chức hoặc đang phục vụ trong lực lượng vũ trang phải nộp văn bản của cơ quan, đơn vị quản lý xác nhận việc kết hôn với người nước ngoài không trái với quy định của ngành đó;</li> <li>- Trường hợp người yêu cầu đăng ký kết hôn đang công tác, học tập, lao động có thời hạn ở nước ngoài thì phải nộp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân do Cơ quan đại diện ngoại giao, Cơ quan đại diện lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài cấp.</li> </ul>		
64	11	<p>Tờ khai đăng ký giám hộ theo mẫu (nêu người yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp);</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn bản cử người giám hộ theo quy định của Bộ luật Dân sự đối với trường hợp đăng ký giám hộ cử; giấy tờ chứng minh điều kiện giám hộ đương nhiên theo quy định của Bộ luật Dân sự đối với trường hợp đăng ký giám hộ đương nhiên; trường hợp có nhiều người cùng đủ điều kiện làm giám hộ đương nhiên thì nộp thêm văn bản thỏa thuận về việc cử một người làm giám hộ đương nhiên;</li> <li>- Văn bản ủy quyền (được chứng thực) theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện đăng ký giám hộ. Trường hợp người được ủy quyền là ông, bà, cha, mẹ, con, vợ, chồng, anh, chị, em ruột của người ủy quyền thì văn bản ủy quyền không phải chứng thực.</li> </ul>	Đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài	1.001669

65	<p>12</p> <p>1. Ơ khai dạng ký khai sinh theo mẫu (nếu người có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến);</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mẫu hộ tịch điện tử tương tác đăng ký khai sinh (do người yêu cầu cung cấp thông tin theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công nếu người có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến).</li> <li>- Người có yêu cầu đăng ký khai sinh thực hiện việc nộp/xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến) các giấy tờ sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>* Giấy tờ phải nộp: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn bản cam đoan của người yêu cầu về việc chưa được đăng ký khai sinh.</li> <li>- Bản sao toàn bộ hồ sơ, giấy tờ của người yêu cầu hoặc hồ sơ, giấy tờ, tài liệu khác trong đó có thông tin liên quan đến nội dung khai sinh, gồm: Giấy chứng minh nhân dân, Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu; giấy tờ chứng minh về nơi cư trú; Bằng tốt nghiệp, Giấy chứng nhận, Chứng chỉ, Học bạ, Hồ sơ học tập do cơ quan có thẩm quyền cấp hoặc xác nhận; giấy tờ khác có thông tin về họ, chữ đệm, tên, ngày, tháng, năm sinh của cá nhân.</li> </ul> </li> </ul> </li> </ul> <p>Người yêu cầu đăng ký khai sinh có trách nhiệm nộp đầy đủ bản sao các giấy tờ nêu trên (nếu có) và phải cam đoan đã nộp đủ các giấy tờ mình có; chịu trách nhiệm, hệ quả của việc cam đoan không đúng sự thật.</p> <p>- Trường hợp người yêu cầu đăng ký khai sinh là cán bộ công</p>	<p>Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân</p>	1.000893
----	---	--	----------

66	13	<p>Tờ khai đăng ký khai sinh theo mẫu</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn bản cam đoan của người yêu cầu về việc chưa được đăng ký khai sinh.</li> <li>- Bản sao toàn bộ hồ sơ, giấy tờ của người yêu cầu hoặc hồ sơ, giấy tờ, tài liệu khác trong đó có thông tin liên quan đến nội dung khai sinh, gồm: Giấy chứng minh nhân dân, Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu; giấy tờ chứng minh về nơi cư trú; Bằng tốt nghiệp, Giấy chứng nhận, Chứng chỉ, Học bạ, Hồ sơ học tập do cơ quan có thẩm quyền cấp hoặc xác nhận; giấy tờ khác có thông tin về họ, chữ đệm, tên, ngày, tháng, năm sinh của cá nhân.</li> </ul> <p>Người yêu cầu đăng ký khai sinh có trách nhiệm nộp đầy đủ bản sao các giấy tờ nêu trên (nếu có) và phải cam đoan đã nộp đủ các giấy tờ mình có; chịu trách nhiệm, hệ quả của việc cam đoan không đúng sự thật.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp người yêu cầu đăng ký khai sinh là cán bộ, công chức, viên chức, người đang công tác trong lực lượng vũ trang thì phải có văn bản xác nhận của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị về việc những nội dung khai sinh của người đó gồm họ, chữ đệm, tên; giới tính; ngày, tháng, năm sinh; dân tộc; quốc tịch; quê quán; quan hệ cha - con, mẹ - con phù hợp với hồ sơ do cơ quan, đơn vị đang quản lý.</li> <li>- Văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện việc đăng ký khai sinh. Trường hợp người được ủy quyền là ông bà, cha, mẹ, con, vợ, chồng, anh</li> </ul>	<p>Đăng ký khai sinh kết hợp nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài</p>	1.001695
----	----	--	---	----------

67	14	<p>Tờ khai ghi chú kết hôn theo mẫu</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bản sao giấy tờ chứng nhận việc kết hôn do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp;</li> <li>- Nếu công dân Việt Nam đã ly hôn hoặc hủy việc kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền nước ngoài thì phải nộp Trích lục về việc đã ghi vào Sổ hộ tịch việc ly hôn hoặc hủy việc kết hôn (Trích lục ghi chú ly hôn).</li> <li>- Văn bản ủy quyền (được chứng thực) theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện việc ghi chú kết hôn. Trường hợp người được ủy quyền là ông, bà, cha, mẹ, con, vợ, chồng, anh, chị, em ruột của người ủy quyền thì văn bản ủy quyền không phải chứng thực.</li> </ul>	<p>Ghi vào Sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết ở nước ngoài</p>	2.002189
68	15	<p>Tờ khai ghi chú ly hôn theo mẫu</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bản sao Bản án, quyết định ly hôn, hủy kết hôn, văn bản thỏa thuận ly hôn hoặc giấy tờ khác công nhận việc ly hôn do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp đã có hiệu lực pháp luật;</li> <li>- Văn bản ủy quyền (được chứng thực) theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện việc ghi chú ly hôn. Trường hợp người được ủy quyền là ông, bà, cha, mẹ, con, vợ, chồng, anh, chị, em ruột của người ủy quyền thì văn bản ủy quyền không phải chứng thực.</li> </ul>	<p>Ghi vào Sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài</p>	2.000554
69	16	<p>Tờ khai đăng ký chấm dứt giám hộ theo mẫu</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy tờ làm căn cứ chấm dứt giám hộ theo quy định của Bộ luật Dân sự.</li> <li>- Văn bản ủy quyền (được chứng thực) theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện đăng ký chấm dứt giám hộ. Trường hợp người được ủy quyền là ông, bà, cha, mẹ, con, vợ, chồng, anh, chị, em ruột của người ủy quyền thì văn bản ủy quyền không phải chứng thực.</li> </ul>	<p>Đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài</p>	2.000756

70	17	<p>Tờ khai đăng ký khai tử theo mẫu</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Giấy báo tử hoặc giấy tờ thay thế Giấy báo tử do cơ quan có thẩm quyền cấp;</li><li>- Giấy tờ, tài liệu, chứng cứ do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp hoặc xác nhận hợp lệ chứng minh sự kiện chết đối với trường hợp đăng ký khai tử cho người chết đã lâu, không có Giấy báo tử hoặc giấy tờ thay thế Giấy báo tử;</li><li>- Văn bản ủy quyền (được chứng thực) theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện việc đăng ký khai tử. Trường hợp người có trách nhiệm đăng ký khai tử ủy quyền cho người khác thực hiện việc đăng ký khai tử mà người được ủy quyền là ông, bà, cha, mẹ, con, vợ, chồng, anh, chị, em ruột của người ủy quyền thì văn bản ủy quyền không phải chứng thực.</li></ul>	Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài	1.001766
----	----	---	--------------------------------------	----------

71	18	<p>Tờ khai đăng ký lại khai sinh theo mẫu, trong đó có cam đoan của người yêu cầu về việc đã nộp đủ các giấy tờ hiện có</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bản sao toàn bộ hồ sơ, giấy tờ của người yêu cầu hoặc hồ sơ, giấy tờ, tài liệu khác trong đó có thông tin liên quan đến nội dung khai sinh, gồm: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Bản sao Giấy khai sinh do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp hợp lệ (bản sao được chứng thực từ bản chính, bản sao được cấp từ Sổ đăng ký khai sinh); bản chính hoặc bản sao giấy tờ có giá trị thay thế Giấy khai sinh được cấp trước năm 1945 ở miền Bắc và trước năm 1975 ở miền Nam.</li> <li>+ Trường hợp người yêu cầu không có giấy tờ nêu trên thì phải nộp bản sao giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp hợp lệ như: Giấy chứng minh nhân dân, Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu; giấy tờ chứng minh về nơi cư trú; Bằng tốt nghiệp, Giấy chứng nhận, Chứng chỉ, Học bạ, hồ sơ học tập do cơ quan có thẩm quyền cấp hoặc xác nhận; Giấy tờ khác có thông tin về họ, tên, ngày, tháng, năm sinh của cá nhân.</li> </ul> </li> </ul> <p>Người yêu cầu đăng ký lại khai sinh có trách nhiệm nộp đầy đủ bản sao các giấy tờ nêu trên (nếu có) và phải cam đoan đã nộp đủ các giấy tờ mình có; chịu trách nhiệm, hệ quả của việc cam đoan không đúng sự thật.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện việc đăng ký lại khai sinh. Trường hợp người được ủy quyền là ông, bà, cha, mẹ, con, vợ, chồng, anh, chị, em ruột của người ủy quyền thì văn bản ủy quyền không</li> </ul>	Đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài	2.000522
72	19	<p>Tờ khai đăng ký khai sinh theo mẫu</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy chứng sinh.</li> </ul> <p>Trường hợp không có Giấy chứng sinh thì thay thế bằng: văn</p>	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài	2.000528
73	20	<p>Tờ khai đăng ký lại kết hôn theo mẫu</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bản sao Giấy chứng nhận kết hôn được cấp trước đây. Nếu không có bản sao Giấy chứng nhận kết hôn thì nộp bản sao hồ sơ, giấy tờ cá nhân có các thông tin liên quan đến nội dung</li> </ul>	Đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài	2.000513



74	21	<p>Tờ khai đăng ký lại khai tử theo mẫu</p> <p>- Bản sao Giấy chứng tử trước đây được cấp hợp lệ. Nếu không có bản sao Giấy chứng tử trước đây được cấp hợp lệ thì nộp bản sao hồ sơ, giấy tờ liên quan có nội dung chứng minh sự kiện chết.</p> <p>- Văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện đăng ký lại khai tử. Trường hợp người được ủy quyền là ông, bà, cha, mẹ, con, vợ, chồng, anh, chị, em ruột của người ủy quyền thì văn bản ủy quyền không phải chứng thực.</p>	Đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài	2.000497
75	22	Tờ khai	Thủ tục Cấp bản sao trích lục hộ tịch	2.000635
76	23	<p>Tờ khai đề nghị xác nhận thông tin hộ tịch theo mẫu</p> <p>- Giấy tờ, tài liệu có liên quan đến nội dung đề nghị xác nhận thông tin hộ tịch;</p> <p>- Văn bản ủy quyền (được chứng thực) theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện việc xin cấp xác nhận thông tin hộ tịch. Trường hợp người được ủy quyền là ông, bà, cha, mẹ, con, vợ, chồng, anh, chị, em ruột của người ủy quyền thì văn bản ủy quyền không phải chứng thực.</p>	Xác nhận thông tin hộ tịch (cấp huyện)	2.002516

77	24	<p>Tờ khai ghi vào Sổ hộ tịch việc khai sinh/Tờ khai ghi vào Sổ hộ tịch việc khai tử/Tờ khai ghi vào Sổ hộ tịch việc nuôi con nuôi/Tờ khai ghi vào Sổ hộ tịch việc giám hộ, nhận cha, mẹ, con/Tờ khai ghi vào Sổ hộ tịch các việc hộ tịch khác theo mẫu (nếu người có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp);</p> <p>- Bản sao giấy tờ chứng minh việc hộ tịch đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài.</p> <p>- Văn bản ủy quyền (được chứng thực) theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện việc ghi chú. Trường hợp người được ủy quyền là ông, bà, cha, mẹ, con, vợ, chồng, anh, chị, em ruột của người ủy quyền thì văn bản ủy quyền không phải chứng thực.</p>	<p>Ghi vào sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh, giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi, thay đổi hộ tịch, khai tử )</p>	2.000547
<b>VI</b>		<b>Lĩnh vực Thông tin và Truyền thông</b>		
78	1	Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	2.001885
79	2	Đơn đề nghị cấp lại giấy chứng nhận	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	2.001786
80	3	Đơn đề nghị gia hạn giấy chứng nhận	Gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	2.001880
81	4	Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung nội dung giấy chứng nhận	Sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	2.001884
<b>VII</b>		<b>Lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</b>		
82	1	<p>Các loại bản đồ: Hiện trạng rừng theo tiêu chuẩn Việt Nam số TCVN 11565:2016 và Hiện trạng sử dụng đất theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>- Bản chính bản đồ quản lý rừng bền vững được áp dụng theo tiêu chuẩn Việt Nam số TCVN 11566:2016 thể hiện diện tích các loại rừng được quản lý, bảo vệ, phát triển, sử dụng, bảo tồn đa dạng sinh học; cơ sở hạ tầng lâm sinh, du lịch sinh thái theo kế hoạch quản lý rừng bền vững của chủ rừng</p>	<p>Phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư hoặc hộ gia đình cá nhân liên kết thành nhóm hộ, tổ hợp tác trường hợp có tổ chức các hoạt động du lịch sinh thái</p>	3.000250

83	2	1. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; 2. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc quyết định giao đất, cho thuê đất, quyết định giao rừng; 3. Hồ sơ thiết kế - dự toán trồng rừng gỗ lớn được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;	Hỗ trợ trồng rừng gỗ lớn (Đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác và cá nhân)	1.011757
84	3	1. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; 2. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc quyết định giao đất, cho thuê đất, quyết định giao rừng; 3. Dự án hoặc hồ sơ thiết kế - dự toán làm giàu rừng tự nhiên được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt	Hỗ trợ làm giàu rừng tự nhiên (Đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác và cá nhân)	1.011759
85	4	1. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; 2. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc quyết định giao đất, cho thuê đất, quyết định giao rừng; 3. Dự án hoặc hồ sơ thiết kế - dự toán trồng cây dược liệu, cây lâm sản ngoài gỗ dưới tán rừng tự nhiên được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;	Hỗ trợ trồng cây dược liệu và cây lâm sản ngoài gỗ dưới tán rừng tự nhiên (Đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và tổ hợp tác)	1.011758
86	5	Quyết định phê duyệt dự án đầu tư hoặc kế hoạch vốn được giao đối với hoạt động sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước	Phê duyệt, điều chỉnh, thiết kế dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định đầu tư	1.007919
87	6	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất kinh doanh	Hỗ trợ khuyến khích phát triển sản phẩm OCOP được công nhận 3 sao	1.012150
88	7	- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; - Giấy chứng nhận kiểm dịch động, thực vật.	Hỗ trợ lãi suất vay vốn tín dụng	1.011752
89	8	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;	Hỗ trợ tập trung đất đai	1.011753
90	9	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;	Hỗ trợ cơ giới hoá trong nông nghiệp, thủy sản	1.011754

91	10	1. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; 2. Giấy chứng nhận sản phẩm đạt VietGAP, VietGAHP, GlobalGAP, GACP-WHO, hữu cơ của tổ chức chứng nhận có thẩm quyền; 3. Quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, VietGAHP, GlobalGAP, GACP-WHO, hữu cơ của cơ quan có thẩm quyền ban hành áp dụng vào sản xuất sản phẩm.	Hỗ trợ cấp giấy chứng nhận sản phẩm nông nghiệp và thủy sản đạt tiêu chuẩn VietGAP, VietGAHP, GlobalGAP, GACP-WHO, hữu cơ	1.011755
92	11	1. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; 2. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyết định giao đất, cho thuê đất của cấp có thẩm quyền hoặc bản sao Hợp đồng thuê, mượn ruộng đất ít nhất 5 năm có chính quyền địa phương cấp xã nơi sản xuất xác nhận hoặc Danh sách xã viên hợp tác xã (tổ viên tổ hợp tác) tham gia vùng sản xuất rau tập trung được chính quyền địa phương cấp xã nơi sản xuất xác nhận	Hỗ trợ vùng sản xuất rau hàng hoá tập trung	1.011756
93	12	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản	2.001827
94	13	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản (trường hợp trước 06 tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận ATTP hết hạn)	2.001823
<b>VIII</b>		<b>Lĩnh vực Công thương</b>		
95	1	1. Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm 2. Giấy chứng nhận đăng kí kinh doanh theo quy định của pháp luật	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm (do UBND cấp huyện thực hiện)	1.008799
96	2	Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm (do UBND cấp huyện thực hiện)	1.008800
97	3	Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	2.000633
98	4	Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	2.000629
99	5	Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	1.001279

100	6	1. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh. 2. Tài liệu chứng minh quyền sử dụng hợp pháp cơ sở dự kiến làm địa điểm bán lẻ (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ...).	Cấp Giấy phép bán lẻ rượu	2.000620
101	7	1. Giấy phép đã được cấp; 2. Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu	2.000615
102	8	*) Trường hợp cấp lại do hết thời hạn hiệu lực: 1. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh. 2. Tài liệu chứng minh quyền sử dụng hợp pháp cơ sở dự kiến làm địa điểm bán lẻ. *) Trường hợp cấp lại Giấy phép do bị mất/bị hỏng 1. Giấy phép bán lẻ rượu cũ (nếu có)	Cấp lại Cấp Giấy phép bán lẻ rượu	2.001240
103	9	1. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận mã số thuế. 2. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận mã số thuế, Giấy phép kinh doanh sản	Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	2.000181
104	10	1. Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá đã được cấp. 2. Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	2.000162
105	11	*) Trường hợp cấp lại do hết thời hạn hiệu lực: 1. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận mã số thuế. *) Trường hợp cấp lại giấy phép do bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy 1. Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá đã được cấp (nếu có).	Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	2.000150
106	12	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	2.001283
107	13	Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	2.001270
108	14	Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	2.001261

109	15	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Bản chính Tờ trình đề nghị phê duyệt.</li> <li>2. Dự thảo phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập.</li> <li>3. Bản chính Báo cáo kết quả tính toán kỹ thuật.</li> <li>4. Bản chính văn bản góp ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan.</li> <li>5. Các tài liệu liên quan khác kèm theo (nếu có).</li> </ol>	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ du đập thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện	2.000599
110	16	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Bản chính Tờ trình đề nghị phê duyệt.</li> <li>2. Dự thảo phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp.</li> <li>3. Bản chính Báo cáo kết quả tính toán kỹ thuật.</li> <li>4. Bản chính văn bản góp ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan.</li> <li>5. Các tài liệu liên quan khác kèm theo (nếu có).</li> </ol>	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện	1.000473
<b>IX</b>		<b>Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo</b>		
111	1	a) Tờ trình đề nghị cho phép nhà trường hoạt động giáo dục;	Cho phép trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục	1.004496
112	2	a) Tờ trình về việc sáp nhập, chia, tách;	Sáp nhập, chia, tách trường phổ thông dân tộc bán trú	2.001837
113	3	b) Đề án sáp nhập, chia, tách, trong đó có phương án bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của học sinh, giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên;		
114	4	c) Các văn bản xác nhận về tài chính, tài sản, đất đai, các khoản vay, nợ phải trả và các vấn đề khác có liên quan.		
115	5	a) Tờ trình đề nghị thành lập trường phổ thông dân tộc bán trú;	Thành lập trường phổ thông dân tộc bán trú	1.004545
116	6	b) Đề án thành lập trường theo quy định.		
117	7	Tờ trình đề nghị cho phép hoạt động giáo dục	Cho phép trường phổ thông dân tộc bán trú hoạt động giáo dục	2.001839
118	8	Tờ trình đề nghị cho phép chuyển đổi. Tờ trình cần nêu rõ phương án sử dụng cơ sở vật chất của trường, chế độ chính sách đối với học sinh, giáo viên, cán bộ quản lý, nhân viên sau khi trường chuyển đổi.	Chuyển đổi trường phổ thông dân tộc bán trú	2.001824
119	9	a) Tờ trình đề nghị cho phép hoạt động giáo dục;		

120	10	c) Danh sách cán bộ giữ chức vụ lãnh đạo chủ chốt gồm hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng, tổ trưởng tổ chuyên môn trong đó ghi rõ trình độ chuyên môn được đào tạo; danh sách đội ngũ giáo viên, trong đó ghi rõ trình độ chuyên môn được đào tạo; hợp đồng làm việc đã được ký giữa trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ với từng cán bộ quản lý, giáo viên;		
121	11	d) Chương trình giáo dục mầm non, tài liệu phục vụ cho việc thực hiện chương trình giáo dục mầm non;		
122	12	đ) Danh mục số lượng phòng học, phòng làm việc, cơ sở vật chất, thiết bị đáp ứng các điều kiện theo quy định;		
123	13	e) Các văn bản pháp lý: xác nhận quyền sử dụng đất hoặc hợp đồng thuê trụ sở trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ với thời hạn tối thiểu 05 năm; xác nhận về số tiền hiện có do trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ đang quản lý, bảo đảm tính hợp pháp và cam kết sẽ chỉ sử dụng để đầu tư xây dựng và chi phí cho các hoạt động thường xuyên của trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ sau khi được cho phép hoạt động giáo dục; phương án huy động vốn và cân đối vốn tiếp theo để bảo đảm duy trì ổn định hoạt động của trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ trong giai đoạn 05 năm, bắt đầu từ khi được tuyển sinh;	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục	1.006390
124	14	g) Quy chế tổ chức và hoạt động của trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ.		
125	15	a) Tờ trình đề nghị cho phép hoạt động giáo dục trở lại;		
126	16	b) Quyết định thành lập đoàn kiểm tra;		
127	17	c) Biên bản kiểm tra;	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục trở lại	1.006444
128	18	a) Đề án sáp nhập, chia, tách trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ, trong đó có phương án để bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của trẻ em, giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên;		
129	19	b) Tờ trình Ủy ban nhân dân cấp huyện đề nghị sáp nhập, chia, tách trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ.	Sáp nhập, chia, tách trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ	1.006445

130	20	a) Tờ trình đề nghị thành lập của cơ quan chủ quản đối với trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ công lập; của tổ chức hoặc cá nhân đối với trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ dân lập, tư thục cần nêu rõ sự cần thiết thành lập; tên trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ; địa điểm dự kiến làm trụ sở tổ chức thực hiện việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em;	Thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ công lập hoặc cho phép thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ dân lập, tư thục	1.004494
131	21	b) Đề án thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ;		
132	22	a) Quyết định thành lập đoàn kiểm tra của Ủy ban nhân dân cấp huyện;		
133	23	b) Biên bản kiểm tra;		
134	24	c) Tờ trình đề nghị giải thể của tổ chức, cá nhân thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ trong đó nêu rõ lý do đề nghị giải thể, các biện pháp giải quyết quyền, lợi ích hợp pháp của trẻ em, giáo viên, cán bộ và nhân viên trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ; phương án giải quyết các tài sản của trường.	Giải thể trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập)	1.004515
135	25	Tờ trình cho phép hoạt động giáo dục;	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục	2.001842
136	26	Tờ trình cho phép hoạt động giáo dục trở lại.	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục trở lại	1.004552
137	27	Tờ trình đề nghị giải thể của tổ chức, cá nhân.	Giải thể trường tiểu học (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường tiểu học)	1.001639
138	28	a) Tờ trình về việc sáp nhập, chia, tách;		
139	29	b) Đề án sáp nhập, chia, tách, trong đó có phương án để bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của học sinh, giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên;	Sáp nhập, chia, tách trường tiểu học	1.004563
140	30	c) Các văn bản xác nhận về tài chính, tài sản, đất đai, các khoản vay, nợ phải trả và các vấn đề khác có liên quan;		
141	31	a) Tờ trình về việc thành lập trường;		
142	32	b) Đề án thành lập trường;		
143	33	c) Sơ yếu lý lịch kèm theo bản sao được cấp từ sổ gốc, bản sao được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu văn bằng, chứng chỉ hợp lệ của người dự kiến làm hiệu trưởng.	Thành lập trường tiểu học công lập, cho phép thành lập trường tiểu học tư thục	1.004555



144	34	Trường có học sinh chuyên đi hướng dẫn việc hoàn thiện và xác nhận tính hợp lệ của hồ sơ. Trường nhận học sinh chuyên đến tiếp nhận và quản lý hồ sơ.		
145	35	* Thành phần hồ sơ đối với học sinh tiểu học chuyển trường trong nước gồm:		
146	36	a) Đơn xin chuyển trường của cha mẹ hoặc người giám hộ học sinh (theo mẫu tại Phụ lục I kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT).		
147	37	b) Học bạ.		
148	38	c) Thông tin về tài liệu học tập (tại trường đang học), tiến độ thực hiện chương trình (theo mẫu tại Phụ lục III kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT), bảng tổng hợp kết quả đánh giá rèn luyện và học tập của học sinh theo quy định.	Chuyển trường đối với học sinh tiểu học	1.005099
149	39	d) Kế hoạch giáo dục cá nhân đối với học sinh khuyết tật (nếu có).		
150	40	* Thành phần hồ sơ đối với học sinh trong độ tuổi tiểu học chuyển trường từ nước ngoài về nước:		
151	41	Đơn xin chuyển trường của cha mẹ hoặc người giám hộ học sinh (theo mẫu tại Phụ lục II kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT).		
152	42	Tờ trình đề nghị cho phép nhà trường hoạt động giáo dục;	Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động giáo dục	1.004444
153	43	Tờ trình cho phép hoạt động giáo dục trở lại.	Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động trở lại	1.004475
154	44	Tờ trình đề nghị giải thể của tổ chức, cá nhân.	Giải thể trường trung học cơ sở (theo đề nghị của cá nhân, tổ chức thành lập trường)	2.001818
155	45	a) Tờ trình về việc sáp nhập, chia, tách;		
156	46	b) Đề án sáp nhập, chia, tách, trong đó có phương án bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của học sinh, giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên;	Sáp nhập, chia, tách trường trung học cơ sở	2.001809
157	47	c) Các văn bản xác nhận về tài chính, tài sản, đất đai, các khoản vay, nợ phải trả và các vấn đề khác có liên quan.		
158	48	a) Tờ trình về việc thành lập trường;		
159	49	b) Đề án thành lập trường;		

160	50	c) Sơ yếu lý lịch kèm theo bản sao được cấp từ sổ gốc, bản sao được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu văn bằng, chứng chỉ hợp lệ của người dự kiến làm hiệu trưởng.	Thành lập trường trung học cơ sở công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học cơ sở tư thục	1.004442
161	51	Do sở giáo dục và đào tạo quy định.	Tiếp nhận đối tượng học bổ túc trung học cơ sở	2.001904
162	52	a) Đơn xin chuyển trường do cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ kí.	Chuyển trường đối với học sinh trung học cơ sở	2.002481
163	53	b) Học bạ (bản chính).		
164	54	c) Giấy chứng nhận trúng tuyển vào lớp đầu cấp trung học phổ thông quy định cụ thể loại hình trường được tuyển (công lập hoặc tư thục).		
165	55	d) Giấy giới thiệu chuyển trường do Hiệu trưởng nhà trường nơi đi cấp.		
166	56	e) Giấy giới thiệu chuyển trường do Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo (đối với cấp trung học cơ sở) nơi đi cấp (trường hợp xin chuyển đến từ tỉnh, thành phố khác).		
167	57	a) Đơn xin học do cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ ký.	Tiếp nhận học sinh trung học cơ sở Việt Nam về nước	2.002482
168	58	b) Học bạ hoặc giấy xác nhận của nhà trường về kết quả học tập các lớp học trước đó (bản dịch sang tiếng Việt có chứng thực).		
169	59	c) Giấy chứng nhận tốt nghiệp của lớp hoặc bậc học dưới tại nước ngoài (bản gốc và bản dịch sang tiếng Việt).		
170	60	d) Bằng tốt nghiệp bậc học dưới tại Việt Nam trước khi ra nước ngoài (nếu có).		
171	61	Học sinh phải có đầy đủ hồ sơ bằng tiếng Việt, gồm:	Tiếp nhận học sinh trung học cơ sở người nước ngoài	2.002483
172	62	a) Đơn xin học do cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ ký.		
173	63	b) Bản tóm tắt lý lịch.		
174	64	c) Bản sao và bản dịch sang tiếng Việt các giấy chứng nhận cần thiết theo quy định tại Điều 13 của Quyết định 51/2002/QĐ-BGDĐT (có công chứng hoặc xác nhận của cơ quan có thẩm quyền của nước gửi đào tạo).		

175	65	d) Học bạ hoặc giấy xác nhận của nhà trường về kết quả học tập các lớp học trước đó (bản dịch sang tiếng Việt có chứng thực).		
176	66	e) Giấy chứng nhận sức khỏe (do cơ quan y tế có thẩm quyền của nước gửi đào tạo cấp trước khi đến Việt Nam không quá 6 tháng).		
177	67	g) Ảnh cỡ 4 x 6 cm (chụp không quá 6 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ).		
178	68	a) Đơn xin chuyển trường.	Thuyên chuyển đối tượng học bổ túc trung học cơ sở	1.005108
179	69	b) Văn bản đồng ý của trường nơi xin chuyển đến.		
180	70	* Đối với trẻ em thường trú ở thôn đặc biệt khó khăn, xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển, hải đảo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ thì cha mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em cung cấp thông tin về số định danh cá nhân của trẻ em hoặc của cha hoặc mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em; nộp bản sao của một trong các loại giấy tờ: Thẻ Căn cước công dân, Chứng minh nhân dân, Giấy xác nhận thông tin về cư trú, Giấy thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trong trường hợp cơ quan, tổ chức không thể khai thác được thông tin cư trú của công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.		
181	71	* Đối với trẻ em không có nguồn nuôi dưỡng được quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội thì cha mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em nộp một trong số các loại giấy tờ sau:		
182	72	* Đối với trẻ em thuộc đối tượng là nhân khẩu trong gia đình thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ thì cha mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em nộp bản sao và mang bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận hoặc Giấy xác nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo do UBND cấp xã cấp.	Hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo	1.001622

183	73	* Đối với trẻ em thuộc đối tượng là con liệt sĩ, con Anh hùng Lực lượng vũ trang Nhân dân, con thương binh, con người hưởng chính sách như thương binh, con bệnh binh; con một số đối tượng chính sách khác theo quy định tại Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng (nếu có) thì cha mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em nộp bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực Giấy xác nhận của cơ quan quản lý đối tượng người có công và Giấy khai sinh của trẻ em.		
184	74	*Đối với trẻ em thuộc đối tượng là trẻ em khuyết tật học hòa nhập thì cha mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em nộp bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực Giấy xác nhận khuyết tật do UBND cấp xã cấp hoặc Quyết định về việc trợ cấp xã hội của Chủ tịch UBND cấp huyện.		
185	75	a) Danh sách giáo viên được hưởng chính sách (Mẫu số 05 quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị định 105/2020/NĐ-CP).	Thủ tục hỗ trợ đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp	1.008951
186	76	a) Đơn đề nghị trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động tại khu công nghiệp (Mẫu số 03 quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị định 105/2020/NĐ-CP) có xác nhận của đơn vị sử dụng lao động nơi cha hoặc mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em đang công tác;	Trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp	1.008950
187	77	b) Giấy khai sinh (Bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực).		
188	78	a) Đơn đề nghị hỗ trợ (đối với học sinh tiểu học theo Mẫu số 01, học sinh trung học cơ sở theo Mẫu số 02 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP).	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh bán trú đang học tại các trường tiểu học, trung học cơ sở ở xã, thôn đặc biệt khó khăn	1.004438

189	79	Đơn đề nghị hỗ trợ học tập (theo mẫu).	Hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh tiểu học, học sinh trung học cơ sở, sinh viên các dân tộc thiểu số rất ít người	1.003702
190	80	a) Tờ trình đề nghị chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận, trong đó nêu rõ sự cần thiết phải chuyển đổi; tôn chỉ, mục đích hoạt động không vì lợi nhuận; phần vốn góp, phần tài sản thuộc sở hữu chung hợp nhất không phân chia của nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục (nếu có).	Chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	1.008724
191	81	b) Văn bản cam kết của các nhà đầu tư đại diện ít nhất 75% tổng số vốn góp đối với nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục chuyển sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận, bảo đảm thực hiện hoạt động không vì lợi nhuận, không rút vốn, không hưởng lợi tức; phần lợi nhuận tích lũy hằng năm thuộc sở hữu chung hợp nhất không phân chia để tiếp tục đầu tư phát triển nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục.		
192	82	c) Dự thảo quy chế tổ chức và hoạt động; dự thảo quy chế tài chính nội bộ của nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận.		
193	83	đ) Báo cáo đánh giá tác động của việc chuyển đổi về nhân sự, tài chính, tài sản và phương án xử lý.		
194	84	e) Quyết định thành lập nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục, quyết định công nhận hội đồng trường đương nhiệm, quyết định công nhận hiệu trưởng đương nhiệm của nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục và các tài liệu liên quan khác (nếu có).		

195	85	a) Tờ trình đề nghị chuyển đổi cơ sở giáo dục phổ thông tư thục sang cơ sở giáo dục phổ thông tư thục hoạt động không vì lợi nhuận, trong đó nêu rõ sự cần thiết phải chuyển đổi; tôn chỉ, mục đích hoạt động không vì lợi nhuận; phân vốn góp, phân tài sản thuộc sở hữu chung hợp nhất không phân chia của nhà trường (nếu có).	Chuyển đổi trường tiểu học tư thục, trường trung học cơ sở tư thục và trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang trường phổ thông tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	1.008725
196	86	b) Văn bản cam kết của các nhà đầu tư đại diện ít nhất 75% tổng số vốn góp đối với cơ sở giáo dục phổ thông tư thục chuyển sang cơ sở giáo dục phổ thông tư thục hoạt động không vì lợi nhuận, bảo đảm thực hiện hoạt động không vì lợi nhuận, không rút vốn, không hưởng lợi tức; phần lợi nhuận tích lũy hằng năm thuộc sở hữu chung hợp nhất không phân chia để tiếp tục đầu tư phát triển cơ sở giáo dục phổ thông tư thục.		
197	87	c) Dự thảo quy chế tổ chức và hoạt động; dự thảo quy chế tài chính nội bộ của cơ sở giáo dục phổ thông tư thục hoạt động không vì lợi nhuận.		
198	88	đ) Báo cáo đánh giá tác động của việc chuyển đổi về nhân sự, tài chính, tài sản và phương án xử lý.		
199	89	e) Quyết định thành lập cơ sở giáo dục phổ thông tư thục, quyết định công nhận hội đồng trường đương nhiệm, quyết định công nhận hiệu trưởng đương nhiệm của cơ sở giáo dục phổ thông tư thục và các tài liệu liên quan khác (nếu có).		
200	90	a) Đơn đề nghị miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập:		
201	91	- Đối với các đối tượng thuộc diện được miễn, giảm học phí học mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên theo Mẫu đơn tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP; các đối tượng học sinh tiểu học tư thục được hỗ trợ tiền đóng học phí theo Mẫu đơn tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP;		

202	92	- Đối với các đối tượng thuộc diện được hỗ trợ chi phí học tập học mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên theo Mẫu đơn tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP;	Đề nghị miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền đóng học phí đối với người học tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học	1.005144
203	93	- Đối với các đối tượng thuộc diện miễn, giảm học phí ở các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học công lập theo Mẫu tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP; đối với các đối tượng thuộc diện miễn, giảm học phí ở các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học tư thục theo Mẫu đơn tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP.		
204	94	- Đối với trẻ em mầm non và học sinh phổ thông, học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông vừa thuộc diện được miễn, giảm học phí vừa thuộc diện được hỗ trợ chi phí học tập theo Mẫu đơn tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP.		
205	95	* Đối với người khuyết tật học tại các cơ sở giáo dục công lập: Giấy chứng nhận về khuyết tật do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định của Nhà nước (bản sao có công chứng); Giấy chứng nhận là hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo do uỷ ban nhân dân xã, phường, thị trấn cấp (bản sao có công chứng).	Cấp học bổng và hỗ trợ kinh phí mua phương tiện, đồ dùng học tập dùng riêng cho người khuyết tật học tại các cơ sở giáo dục	1.001714
206	96	* Đối với người khuyết tật học tại các cơ sở giáo dục ngoài công lập: a) Đơn có xác nhận của nhà trường (theo mẫu tại phụ lục ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 42); b) Giấy chứng nhận về khuyết tật do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định của Nhà nước (bản sao có công chứng); c) Giấy chứng nhận là hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo do uỷ ban nhân dân xã, phường, thị trấn cấp (bản sao có công chứng).		
207	97	a) Phiếu điều tra phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;		
208	98	b) Sổ theo dõi phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;		

209	99	c) Danh sách trẻ em hoàn thành chương trình giáo dục mầm non (đối với phổ cập giáo dục mầm non); danh sách học sinh hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học (đối với phổ cập giáo dục tiểu học); danh sách học sinh tốt nghiệp THCS, danh sách học sinh có chứng chỉ nghề (đối với phổ cập giáo dục trung học cơ sở); danh sách học viên được công nhận biết chữ theo các mức độ (đối với xóa mù chữ) theo đúng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 26 Nghị định số 20/2014/NĐ-CP.	Công nhận xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ	1.005106
210	100	Hồ sơ đề nghị công nhận xã đạt chuẩn bao gồm:		
211	101	d) Báo cáo quá trình thực hiện và kết quả phổ cập giáo dục hoặc xóa mù chữ kèm theo các biểu thống kê;		
212	102	đ) Biên bản tự kiểm tra phổ cập giáo dục hoặc xóa mù chữ.		
213	103	a) Văn bản đề nghị phê duyệt Đề án tổ chức thực hiện chương trình dạy và học bằng tiếng nước ngoài;		
214	104	b) Đề án tổ chức thực hiện chương trình dạy và học bằng tiếng nước ngoài, trong đó làm rõ các nội dung: Chương trình và tài liệu; người dạy, người học, cơ sở vật chất; kiểm tra, thi, đánh giá, công nhận tốt nghiệp, cấp văn bằng, chứng chỉ; kiểm định chất lượng giáo dục; học phí, quản lý và sử dụng học phí và việc tổ chức thực hiện Đề án;	Phê duyệt việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài	1.005143
215	105	c) Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng của chương trình đào tạo đối với các chương trình đào tạo sử dụng của nước ngoài (nếu có) do cơ quan, tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục nước ngoài cấp và được cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam công nhận.		
216	106	a) Tờ trình cho phép hoạt động trở lại;		
217	107	b) Quyết định thành lập đoàn kiểm tra;	Cho phép trung tâm học tập cộng đồng hoạt động trở lại	1.004440
218	108	c) Biên bản kiểm tra.		
219	109	a) Văn bản của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trung tâm học tập cộng đồng;		
220	110	b) Sơ yếu lý lịch của những người dự kiến làm giám đốc trung tâm học tập cộng đồng.	Thành lập trung tâm học tập cộng đồng	1.004439



221	111	- Công văn đăng ký tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống, hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa;		
222	112	- Danh sách, lý lịch trích ngang kèm theo các minh chứng hợp lệ về đội ngũ giáo viên, huấn luyện viên, báo cáo viên (ghi rõ họ tên, trình độ học vấn, chức vụ, nghề nghiệp, năng lực sư phạm và am hiểu các lĩnh vực kỹ năng sống hoặc hoạt động giáo dục có liên quan) tham gia tổ chức và thực hiện các hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa;	Xác nhận hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa	1.001000
223	113	- Kế hoạch hoạt động, giáo trình, tài liệu giảng dạy, huấn luyện.		
224	114	a) Đơn đề nghị cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ, trong đó cung cấp các thông tin về văn bằng, chứng chỉ đã được cấp;		
225	115	b) Bản chính hoặc bản sao có chứng thực giấy chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn giá trị sử dụng để người tiếp nhận hồ sơ kiểm tra;		
226	116	c) Trường hợp người yêu cầu cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc là người đại diện theo pháp luật, người đại diện theo ủy quyền của người được cấp bản chính văn bằng, chứng chỉ; cha, mẹ, con; vợ, chồng; anh, chị, em ruột; người thừa kế khác của người được cấp bản chính văn bằng, chứng chỉ trong trường hợp người đó đã chết thì phải xuất trình giấy ủy quyền (đối với người được ủy quyền) hoặc giấy tờ chứng minh quan hệ với người được cấp bản chính văn bằng, chứng chỉ;	Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc	1.005092
227	117	d) Trường hợp người yêu cầu cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc gửi yêu cầu qua bưu điện thì phải gửi bản sao có chứng thực giấy tờ quy định tại điểm a, b, c nêu trên kèm theo 01 (một) phong bì dán tem ghi rõ họ tên, địa chỉ người nhận cho cơ quan có thẩm quyền cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc.		
228	118	a) Đơn đề nghị chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ;		
229	119	b) Văn bằng, chứng chỉ đề nghị chỉnh sửa;		

230	120	c) Trích lục hoặc quyết định thay đổi hoặc cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc, xác định lại giới tính đối với trường hợp chỉnh sửa văn bằng, chứng chỉ do thay đổi hoặc cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc, xác định lại giới tính;		
231	121	d) Giấy khai sinh đối với trường hợp chỉnh sửa văn bằng, chứng chỉ do bổ sung hộ tịch, điều chỉnh hộ tịch, đăng ký lại việc sinh, đăng ký khai sinh quá hạn;		
232	122	đ) Giấy chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân hoặc hộ chiếu hoặc giấy tờ tùy thân hợp pháp khác có ảnh của người được cấp văn bằng, chứng chỉ. Thông tin ghi trên các giấy tờ này phải phù hợp với đề nghị chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ. Các tài liệu trong hồ sơ đề nghị chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ quy định tại các điểm b, c, d, đ nêu trên là bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao được chứng thực từ bản chính	Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ	2.001914
233	123	Trường hợp tài liệu trong hồ sơ đề nghị chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ quy định tại các điểm b, c, d, đ nêu trên là bản sao không có chứng thực thì người đề nghị chỉnh sửa văn bằng, chứng chỉ phải xuất trình bản chính để người tiếp nhận hồ sơ đối chiếu; người tiếp nhận hồ sơ phải ký xác nhận, ghi rõ họ tên vào bản sao và chịu trách nhiệm về tính chính xác của bản sao so với bản chính.		
234	124	a) Tờ trình đề nghị đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã;	Đề nghị đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã	1.005097
235	125	b) Báo cáo tự đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã;		
236	126	c) Bản tổng hợp kết quả tự đánh giá các tiêu chí, chỉ tiêu.		
237	127	a) Tờ trình đề nghị đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” cấp huyện;	Đề nghị đánh giá, công nhận "Đơn vị học tập" cấp huyện	2.002594
238	128	b) Báo cáo tự đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” cấp huyện;		
239	129	c) Bản tổng hợp kết quả tự đánh giá các tiêu chí, chỉ tiêu.		
<b>X</b>		<b>Lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường</b>		
240	1	Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất theo Mẫu số 09/ĐK	Đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng trước ngày 01/7/2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo	

241	2	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	Cung cấp nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định (hình thể sai khác, GCN đã cấp có sai sót..)	
242	3	Đơn đề nghị cấp đổi Giấy chứng nhận theo Mẫu số 10/ĐK	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (hình thể sai khác)	
243	4	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất		
244	5	Đơn đề nghị đính chính Giấy chứng nhận đối với trường hợp phát hiện sai sót do lỗi của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất.	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp	1.004193
245	6	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất		
246	7	Đơn đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo Mẫu số 04a/ĐK	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu cấp huyện	1.002335
247	8	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất		
248	9	Đơn đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo Mẫu số 04a/ĐK	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất cho người đã đăng ký lần đầu	1.002314
249	10	Đơn xin phép chuyển mục đích sử dụng đất.	Chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với hộ gia đình cá nhân	1.000798
250	11	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất		
251	12	Đơn phản ánh việc cấp Giấy chứng nhận không đúng quy định.		
252	13	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	Thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
253	14	Đơn đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo mẫu số 04a/ĐK	Đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở và trong các dự án kinh doanh bất động sản không phải dự án phát triển nhà ở	2.000955
254	15	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất		
255	16	Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất theo Mẫu số 09/ĐK	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm	
256	17	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất		

257	18	Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất theo Mẫu số 09/ĐK	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất; đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp	
258	19	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất	
259	20	Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất theo Mẫu số 09/ĐK		
260	21	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất		
261	22	Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất theo Mẫu số 09/ĐK		
262	23	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế	
263	24	Đơn đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo Mẫu số 04đ/ĐK		
264	25	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân, để thực hiện “dồn điền đổi thửa” (đồng loạt)	
265	26	Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận theo Mẫu số 10/ĐK	Cấp lại GCNQSDĐ do bị mất (Trường hợp diện tích tăng	
266	27	Đơn xin giao đất, cho thuê đất.	Thẩm định nhu cầu sử dụng đất để xem xét giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư	2.001234
267	28	Văn bản thẩm định nhu cầu sử dụng đất		
268	29	Đơn xin giao đất, cho thuê đất;	Giao đất, cho thuê đất cho hộ gia đình, cá nhân; giao đất cho cộng đồng dân cư đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất	2.000381
<b>XI</b>		<b>Lĩnh vực Lao động - Thương binh và Xã hội</b>		
269	1	Đơn đề nghị theo Mẫu số 31 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP.	Thăm viếng mộ liệt sĩ	1.010832

270	2	<p>1. Tờ khai đăng ký thành lập theo Mẫu số 06 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 103/2016/NĐ-CP.</p> <p>2. Phương án thành lập cơ sở.</p> <p>3. Dự thảo Quy chế hoạt động của cơ sở theo Mẫu số 03b tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 103/2016/NĐ-CP.</p>	<p>Đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền giải quyết của Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội cấp huyện</p>	2.000291
271	3	<p>1. Văn bản đề nghị về việc đăng ký thay đổi nội dung hoặc cấp lại giấy chứng nhận đăng ký thành lập của cơ sở.</p>	<p>Đăng ký thay đổi nội dung giấy chứng nhận đăng ký thành lập đối với cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội</p>	1.000669
272	4	<p>1. Đơn đề nghị giải thể cơ sở của tổ chức, cá nhân đăng ký thành lập cơ sở, theo Mẫu số 04b tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 103/2017/NĐ-CP</p> <p>2. Bản kê khai tài sản, tài chính và phương án xử lý.</p> <p>3. Danh sách đối tượng và phương án giải quyết khi cơ sở giải thể.</p>	<p>Giải thể cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội</p>	2.000298
273	5	<p>1. Tờ khai đề nghị cấp giấy phép hoạt động của cơ sở theo Mẫu số 09 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 103/2017/NĐ-CP</p>	<p>Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc thẩm quyền cấp phép của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội</p>	2.000294
274	6	<p>1. Văn bản đề nghị điều chỉnh, cấp lại giấy phép.</p> <p>2. Giấy phép hoạt động.</p> <p>3. Giấy tờ chứng minh thay đổi tên gọi, địa chỉ trụ sở, người đứng đầu, loại hình cơ sở, nhiệm vụ và địa bàn hoạt động.</p>	<p>Cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội có giấy phép hoạt động do Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện</p>	1.000684
275	7	<p>1. Văn bản đề nghị hỗ trợ của cơ quan, tổ chức trực tiếp cấp cứu, chữa trị cho người bị thương nặng.</p>	<p>Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ chi phí điều trị người bị thương nặng ngoài nơi cư trú mà không có người thân thích chăm sóc</p>	2.000777

276	8	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Văn bản đề nghị công bố đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng của tổ chức, cá nhân.</li> <li>2. Tài liệu chứng minh bảo đảm đủ các điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị cung cấp dịch vụ theo quy định.</li> <li>3. Danh sách nhân viên của cơ sở cai nghiện ma túy/cơ sở cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện.</li> <li>4. ản lý lịch tóm tắt của người đứng đầu hoặc người đại diện theo pháp luật của cơ sở cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện.</li> <li>5. Bản dự kiến quy trình cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng.</li> </ol>	Công bố tổ chức, cá nhân đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng	1.010938
277	9	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Văn bản đề nghị công bố lại đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng của tổ chức, cá nhân.</li> <li>2. Bản lý lịch tóm tắt của người đứng đầu hoặc người đại diện theo pháp luật của cơ sở cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện.</li> <li>3. Tài liệu chứng minh bảo đảm cơ sở vật chất tại địa điểm cung cấp dịch vụ mới quy định.</li> <li>4. Bản báo cáo kết quả khắc phục việc đình chỉ cung cấp dịch vụ.</li> </ol>	Công bố lại tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng	1.010939
278	10	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Văn bản đề nghị công bố (công bố lại) đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng của tổ chức, cá nhân.</li> <li>2. Tài liệu chứng minh bảo đảm đủ các điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị cung cấp dịch vụ theo quy định.</li> </ol>	Công bố cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện, cơ sở cai nghiện ma túy công lập đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng	1.010940
279	11	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Đơn đề nghị hỗ trợ chi phí học tập.</li> <li>2. Xác nhận của cơ sở GDNN.</li> </ol>	Chính sách hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh, sinh viên học trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng tại các cơ sở GDNN trên địa bàn tỉnh Bắc Giang	1.010660
280	12	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Đơn đề nghị cấp chính sách nội trú</li> </ol>	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tự thực hoặc cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài	2.001960

281	13	1. Văn bản đề nghị đăng ký nội quy lao động. 2. Nội quy lao động. 3. Văn bản góp ý kiến của tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở đối với nơi có tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở. 4. Các văn bản của người sử dụng lao động có quy định liên quan đến kỷ luật lao động và trách nhiệm vật chất (nếu có).	Đăng ký Nội quy lao động của doanh nghiệp	2.001955
<b>B</b>		<b>CẤP XÃ</b>		
<b>I</b>		<b>Lĩnh vực Nội vụ</b>		
1	1	Quyết định của Chủ tịch UBND cấp xã tặng Giấy khen	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã cho cá nhân, tập thể theo công trạng	
2	2	Quyết định của Chủ tịch UBND cấp xã tặng Giấy khen	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích thi đua theo chuyên đề	
3	3	Quyết định của Chủ tịch UBND cấp xã tặng Giấy khen	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích đột xuất	
4	4	Quyết định của Chủ tịch UBND cấp xã tặng Giấy khen	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã cho gia đình	
5	5	Quyết định của Chủ tịch UBND cấp xã tặng danh hiệu Lao động tiên tiến	Thủ tục tặng danh hiệu Lao động tiên tiến	
6	6	Văn bản trả lời chấp thuận hoặc không chấp thuận về việc đăng ký hoạt động tín ngưỡng	Đăng ký hoạt động tín ngưỡng	2.000509
7	7	Văn bản trả lời chấp thuận hoặc không chấp thuận về việc đăng ký hoạt động tín ngưỡng bổ sung.	Đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng	1.001028
8	8	Văn bản UBND cấp xã trả lời chấp thuận hoặc không chấp thuận về việc đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung.	Đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung	1.001055
9	9	Văn bản xác nhận của UBND cấp xã về việc tiếp nhận thông báo.	Thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã	1.001078
10	10	Văn bản xác nhận của UBND cấp xã về việc tiếp nhận thông báo.	Thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã	1.001085
11	11	Văn bản UBND cấp xã trả lời chấp thuận hoặc không chấp thuận về việc đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung.	Đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung	1.001090
12	12	Văn bản UBND cấp xã trả lời chấp thuận hoặc không chấp thuận về việc thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung.	Đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung trong địa bàn một xã	1.001098
13	13	Văn bản UBND cấp xã trả lời chấp thuận hoặc không chấp thuận về việc thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung.	Đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác	1.001109

14	14	Văn bản xác nhận của UBND cấp xã về việc tiếp nhận thông báo.	Thông báo về việc thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung	1.001156
15	15	Văn bản xác nhận của UBND cấp xã về việc tiếp nhận thông báo.	Thông báo tổ chức quyên góp trong địa bàn một xã của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc	1.001167
<b>II</b>		<b>Lĩnh vực Giao thông vận tải</b>		
16	1	Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp;	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật	2.001711
17	2	Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	1.004002
18	3	Bản chính Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa được cấp	Xoá đăng ký phương tiện thủy nội địa	2.001659
<b>III</b>		<b>Lĩnh vực Tư pháp</b>		
19	1	Đơn xin nhận con nuôi trong nước	Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước	2.001263
20	2	Tờ khai đăng ký lại việc nuôi con nuôi	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước	2.001255
21	3	Tờ khai đăng ký nhận cha, mẹ, con theo mẫu - Chứng cứ chứng minh quan hệ cha, con hoặc quan hệ mẹ, con gồm: + Văn bản của cơ quan y tế, cơ quan giám định hoặc cơ quan khác có thẩm quyền xác nhận quan hệ cha con, quan hệ mẹ con. + Trường hợp không có văn bản nêu trên thì phải có văn bản cam đoan của các bên nhận cha, mẹ, con về mối quan hệ cha, mẹ, con và có ít nhất hai người làm chứng về mối quan hệ cha, mẹ, con.	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con	1.001022



22	4	<p>Tờ khai đăng ký khai sinh theo mẫu:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bản chính Giấy chứng sinh; trường hợp không có Giấy chứng sinh thì nộp văn bản của người làm chứng xác nhận về việc sinh; nếu không có người làm chứng thì phải có giấy cam đoan về việc sinh;</li> <li>- Trường hợp trẻ em bị bỏ rơi thì phải có biên bản về việc trẻ bị bỏ rơi do cơ quan có thẩm quyền lập.</li> <li>- Trường hợp khai sinh cho trẻ em sinh ra do mang thai hộ phải có văn bản xác nhận của cơ sở y tế đã thực hiện kỹ thuật hỗ trợ sinh sản cho việc mang thai hộ.</li> <li>- Văn bản ủy quyền (được chứng thực) theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện việc đăng ký khai sinh.</li> </ul>	Đăng ký khai sinh	1.001193
23	5	<p>Tờ khai đăng ký lại kết hôn theo mẫu</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bản sao Giấy chứng nhận kết hôn được cấp trước đây. Nếu không có bản sao Giấy chứng nhận kết hôn thì nộp bản sao hồ sơ, giấy tờ cá nhân có các thông tin liên quan đến nội dung đăng ký kết hôn.</li> </ul>	Thủ tục đăng ký lại kết hôn	1.004746
24	6	<p>Tờ khai đăng ký lại khai tử theo mẫu</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bản sao Giấy chứng tử trước đây được cấp hợp lệ. Nếu không có bản sao Giấy chứng tử trước đây được cấp hợp lệ thì nộp bản sao hồ sơ, giấy tờ liên quan có nội dung chứng minh sự kiện chết.</li> <li>- Văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện việc đăng ký lại khai tử. Trường hợp người được ủy quyền là ông, bà, cha, mẹ, con, vợ, chồng, anh, chị, em ruột của người ủy quyền thì văn bản ủy quyền không phải chứng thực.</li> </ul>	Đăng ký lại khai tử	1.005461

25	7	<p>Tờ khai đăng ký khai sinh theo mẫu;  - Tờ khai đăng ký nhận cha, mẹ, con theo mẫu.  - Bản chính Giấy chứng sinh; trường hợp không có Giấy chứng sinh thì nộp văn bản của người làm chứng xác nhận về việc sinh; nếu không có người làm chứng thì phải có giấy cam đoan về việc sinh;  - Chứng cứ chứng minh quan hệ cha, con hoặc quan hệ mẹ, con gồm:  + Văn bản của cơ quan y tế, cơ quan giám định hoặc cơ quan khác có thẩm quyền xác nhận quan hệ cha con, quan hệ mẹ con.  + Trường hợp không có văn bản nêu trên thì các bên nhận cha, mẹ, con lập văn bản cam đoan về mối quan hệ cha, mẹ, con, có ít nhất hai người làm chứng về mối quan hệ cha, mẹ, con</p>	Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp nhận cha, mẹ, con	1.000689
----	---	---	---	----------

26	<p>8</p> <p>I tờ khai đăng ký khai sinh theo mẫu</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn bản cam đoan của người yêu cầu về việc chưa được đăng ký khai sinh.</li> <li>- Bản sao toàn bộ hồ sơ, giấy tờ của người yêu cầu hoặc hồ sơ, giấy tờ, tài liệu khác trong đó có thông tin liên quan đến nội dung khai sinh, gồm: Giấy chứng minh nhân dân, Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu; giấy tờ chứng minh về nơi cư trú; Bằng tốt nghiệp, Giấy chứng nhận, Chứng chỉ, Học bạ, Hồ sơ học tập do cơ quan có thẩm quyền cấp hoặc xác nhận; giấy tờ khác có thông tin về họ, chữ đệm, tên, ngày, tháng, năm sinh của cá nhân.</li> </ul> <p>Người yêu cầu đăng ký khai sinh có trách nhiệm nộp đầy đủ bản sao các giấy tờ nêu trên (nếu có) và phải cam đoan đã nộp đủ các giấy tờ mình có; chịu trách nhiệm, hệ quả của việc cam đoan không đúng sự thật.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp người yêu cầu đăng ký khai sinh là cán bộ, công chức, viên chức, người đang công tác trong lực lượng vũ trang thì phải có văn bản xác nhận của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị về việc những nội dung khai sinh của người đó gồm họ, chữ đệm, tên; giới tính; ngày, tháng, năm sinh; dân tộc; quốc tịch; quê quán; quan hệ cha - con, mẹ - con phù hợp với hồ sơ do cơ quan, đơn vị đang quản lý.</li> <li>- Văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện việc đăng ký khai sinh. Trường hợp người được ủy quyền là ông bà, cha mẹ, con, vợ, chồng, anh</li> </ul>	<p>Thủ tục đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân</p>	1.004772
----	--	---	----------

27	9	<p>Tờ khai đăng ký kết hôn theo mẫu, có đủ thông tin của hai bên nam, nữ. Hai bên nam, nữ có thể khai chung vào một Tờ khai đăng ký kết hôn</p> <p>- Bản chính Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân do Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền cấp trong trường hợp người yêu cầu đăng ký kết hôn không đăng ký thường trú tại địa bàn xã, phường, thị trấn làm thủ tục đăng ký kết hôn. Trường hợp các thông tin về tình trạng hôn nhân đã có trong CSDLQGVC, CSDLHTĐT được điền tự động thì không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến).</p>	Thủ tục Đăng ký kết hôn	1.000894
28	10	<p>Tờ khai đăng ký khai tử theo mẫu</p> <p>- Giấy báo tử hoặc giấy tờ thay thế Giấy báo tử do cơ quan có thẩm quyền cấp.</p> <p>- Giấy tờ, tài liệu, chứng cứ do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp hoặc xác nhận hợp lệ chứng minh sự kiện chết đối với trường hợp đăng ký khai tử cho người chết đã lâu, không có Giấy báo tử hoặc giấy tờ thay thế Giấy báo tử.</p> <p>- Văn bản ủy quyền (được chứng thực) theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện việc đăng ký khai tử. Trường hợp người có trách nhiệm đăng ký khai tử ủy quyền cho người khác thực hiện việc đăng ký khai tử mà người được ủy quyền là ông, bà, cha, mẹ, con, vợ, chồng, anh, chị, em ruột của người ủy quyền thì văn bản ủy quyền không phải chứng thực.</p>	Đăng ký khai tử	1.000656

29	11	<p>Tờ khai đăng ký khai sinh theo mẫu.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Bản chính Giấy chứng sinh; trường hợp không có Giấy chứng sinh thì nộp văn bản của người làm chứng xác nhận về việc sinh; nếu không có người làm chứng thì phải có giấy cam đoan về việc sinh;</li><li>- Trường hợp khai sinh cho trẻ em sinh ra do mang thai hộ phải có văn bản xác nhận của cơ sở y tế đã thực hiện kỹ thuật hỗ trợ sinh sản cho việc mang thai hộ</li></ul>	Thủ tục đăng ký khai sinh lưu động	1.003583
----	----	---	------------------------------------	----------

30	12	<p>Tờ khai đăng ký lại khai sinh theo mẫu, trong đó có cam đoan của người yêu cầu về việc đã nộp đủ các giấy tờ hiện có</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bản sao toàn bộ hồ sơ, giấy tờ của người yêu cầu hoặc hồ sơ, giấy tờ, tài liệu khác trong đó có thông tin liên quan đến nội dung khai sinh, gồm: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Bản sao Giấy khai sinh do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp hợp lệ (bản sao được chứng thực từ bản chính, bản sao được cấp từ Sổ đăng ký khai sinh); Bản chính hoặc bản sao giấy tờ có giá trị thay thế Giấy khai sinh được cấp trước năm 1945 ở miền Bắc và trước năm 1975 ở miền Nam.</li> <li>+ Trường hợp người yêu cầu không có giấy tờ nêu trên thì phải nộp bản sao giấy tờ do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hợp lệ như: Giấy chứng minh nhân dân, Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu; giấy tờ chứng minh về nơi cư trú; Bằng tốt nghiệp, Giấy chứng nhận, Chứng chỉ, Học bạ, hồ sơ học tập do cơ quan có thẩm quyền cấp hoặc xác nhận; giấy tờ khác có thông tin về họ, chữ đệm, tên, ngày, tháng, năm sinh của cá nhân.</li> </ul> </li> </ul> <p>Người yêu cầu đăng ký khai sinh có trách nhiệm nộp đầy đủ bản sao các giấy tờ nêu trên (nếu có) và phải cam đoan đã nộp đủ các giấy tờ mình có; chịu trách nhiệm, hệ quả của việc cam đoan không đúng sự thật.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp người yêu cầu đăng ký lại khai sinh là cán bộ, công chức, viên chức, người đang công tác trong lực lượng vũ trang thì phải có văn bản xác nhận của Thủ trưởng cơ quan</li> </ul>	Thủ tục đăng ký lại khai sinh	1.004884
31	13	Tờ khai đăng ký kết hôn theo mẫu.	Đăng ký kết hôn lưu động	1.000593
32	14	<p>Tờ khai đăng ký khai tử theo mẫu;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy báo tử hoặc giấy tờ thay thế Giấy báo tử do cơ quan có thẩm quyền cấp</li> </ul>	Thủ tục đăng ký khai tử lưu động	1.000419

33	15	<p>Tờ khai cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp người yêu cầu cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân đã có vợ hoặc chồng nhưng đã ly hôn hoặc người vợ/chồng đã chết thì phải xuất trình (bản chính) hoặc nộp bản sao giấy tờ hợp lệ để chứng minh;</li> <li>- Công dân Việt Nam đã ly hôn, hủy việc kết hôn ở nước ngoài thì phải nộp bản sao Trích lục ghi chú ly hôn.</li> <li>- Trường hợp cá nhân yêu cầu cấp lại Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân để sử dụng vào mục đích khác hoặc do Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân đã hết thời hạn sử dụng theo quy định thì phải nộp lại Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân đã được cấp trước đó.</li> <li>- Văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện việc cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân. Trường hợp người được ủy quyền là ông, bà, cha, mẹ, con, vợ, chồng, anh, chị, em ruột của người ủy quyền thì văn bản ủy quyền không phải chứng thực.</li> </ul>	Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	1.004873
34	16	Tờ khai	Thủ tục Cấp bản sao trích lục hộ tịch	2.000635
35	17	<p>Tờ khai đề nghị xác nhận thông tin hộ tịch theo mẫu</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy tờ, tài liệu có liên quan đến nội dung đề nghị xác nhận thông tin hộ tịch;</li> <li>- Văn bản ủy quyền (được chứng thực) theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện việc xin cấp xác nhận thông tin hộ tịch. Trường hợp người được ủy quyền là ông, bà, cha, mẹ, con, vợ, chồng, anh, chị, em ruột của người ủy quyền thì văn bản ủy quyền không phải chứng thực.</li> </ul>	Xác nhận thông tin hộ tịch (cấp xã)	2.002516

36	18	<p>Tờ khai đăng ký giám hộ theo mẫu</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn bản cử người giám hộ theo quy định của Bộ luật Dân sự đối với trường hợp đăng ký giám hộ cử.</li> <li>- Giấy tờ chứng minh điều kiện giám hộ đương nhiên theo quy định của Bộ luật Dân sự đối với trường hợp đăng ký giám hộ đương nhiên. Trường hợp có nhiều người cùng đủ điều kiện làm giám hộ đương nhiên thì nộp thêm văn bản thỏa thuận về việc cử một người làm giám hộ đương nhiên.</li> <li>- Văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện việc đăng ký giám hộ. Trường hợp người được ủy quyền là ông, bà, cha, mẹ, con, vợ, chồng, anh, chị, em ruột của người ủy quyền thì văn bản ủy quyền không phải chứng thực.</li> </ul>	Đăng ký giám hộ	1.004837
37	19	<p>Tờ khai đăng ký chấm dứt giám hộ theo mẫu</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy tờ làm căn cứ chấm dứt giám hộ theo quy định của Bộ luật Dân sự.</li> <li>- Văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện việc đăng ký chấm dứt giám hộ. Trường hợp người được ủy quyền là ông, bà, cha, mẹ, con, vợ, chồng, anh, chị, em ruột của người ủy quyền thì văn bản ủy quyền không phải chứng thực.</li> </ul>	Thủ tục Đăng ký chấm dứt giám hộ	1.004845
38	20	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy tờ làm căn cứ thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch.</li> <li>- Văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện việc đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch. Trường hợp người được ủy quyền là ông, bà, cha, mẹ, con, vợ, chồng, anh, chị, em ruột của người ủy quyền thì văn bản ủy quyền không phải chứng thực.</li> </ul>	Thủ tục Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch	1.004859
<b>IV</b>	<b>Lĩnh vực Công thương</b>			



39	1	<p>1. Bản chính Tờ trình đề nghị phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập.</p> <p>2. Dự thảo phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp.</p> <p>3. Bản chính Báo cáo kết quả tính toán kỹ thuật.</p> <p>4. Bản chính văn bản góp ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan.</p> <p>5. Các tài liệu liên quan khác kèm theo (nếu có).</p>	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp xã	2.000184
40	2	<p>1. Bản chính Tờ trình đề nghị phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập.</p> <p>2. Dự thảo phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập.</p> <p>3. Bản chính Báo cáo kết quả tính toán kỹ thuật.</p> <p>4. Bản chính văn bản góp ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan.</p> <p>5. Các tài liệu liên quan khác kèm theo (nếu có).</p>	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ du đập thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp xã	2.000206
<b>V</b>		<b>Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo</b>		
41	1	a) Tờ trình đề nghị cho phép thực hiện chương trình giáo dục tiểu học;	Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục tiểu học	1.004441
42	2	c) Văn bản nhận bảo trợ của một trường tiểu học cùng địa bàn trong huyện.		
43	3	a) Tờ trình đề nghị cho phép hoạt động giáo dục trở lại;	Cho phép nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập hoạt động giáo dục trở lại	1.004443
44	4	b) Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra;		
45	5	c) Biên bản kiểm tra.		
46	6	a) Tờ trình đề nghị sáp nhập, chia, tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập, trong đó có phương án để bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của trẻ em, giáo viên;	Sáp nhập, chia, tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	1.004485
47	7	a) Tờ trình đề nghị cho phép thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập;	Thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	1.004492
48	8	b) Trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ dân lập, tư thục có thể thuê trường sở, cơ sở vật chất, thiết bị của Nhà nước, cơ sở giáo dục công lập không sử dụng để tổ chức hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật;		
<b>VI</b>		<b>Lĩnh vực Lao động - Thương binh và Xã hội</b>		
49	1	1. Đơn đề nghị cấp giấy xác nhận thân nhân của người có công.	Cấp giấy xác nhận thân nhân của người có công	1.010833
50	2	1. Danh sách đối tượng tham gia bảo hiểm y tế (theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định số 146/2018/NĐ-CP).	Lập danh sách đối tượng tham gia bảo hiểm y tế do Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quản lý	2.002303

51	3	1. Đơn đề nghị Mẫu số 18 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP. 2. Văn bản ủy quyền.	Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	1.010803
52	4	1. Bản khai Mẫu số 03 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP.	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với trường hợp tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”	1.010804
53	5	1. Bản khai Mẫu số 04 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến hiện không công tác trong quân đội, công an	1.010805
54	6	1. Bản khai theo Mẫu số 08 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP.	Công nhận đối với người bị thương trong chiến tranh không thuộc quân đội, công an	1.010810
55	7	1. Đơn đề nghị cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng (Mẫu số 21 phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP)	Lập sổ theo dõi, cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng đối với trường hợp đang sống tại gia đình hoặc đang được nuôi dưỡng tập trung tại các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng do địa phương quản lý	1.010811
56	8	1. Đơn đề nghị vào nuôi dưỡng tại cơ sở nuôi dưỡng người có công (Mẫu số 22 phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP).	Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tỉnh quản lý	1.010812
57	9	1. Đơn đề nghị theo Mẫu số 22 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP.	Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý	1.010783
58	10	1. Bản khai theo Mẫu số 09 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP. 2. Một trong các giấy tờ có ghi nhận thời gian tham gia kháng chiến tại vùng quân đội Mỹ sử dụng chất độc hóa học (nếu là bản gốc hoặc bản sao chứng thực điện tử) 2. Giấy xác nhận người hoạt động kháng chiến có vợ hoặc có chồng nhưng không có con đẻ của Ủy ban nhân dân cấp xã.	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	1.010816
59	11	1. Bản khai theo Mẫu số 09 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP. 2. Một trong các giấy tờ có ghi nhận thời gian tham gia kháng chiến tại vùng quân đội Mỹ sử dụng chất độc hóa học (nếu là bản gốc hoặc bản sao chứng thực điện tử). 3. Một trong các giấy tờ ghi nhận mắc bệnh hoặc dị dạng, dị tật (nếu là bản gốc hoặc bản sao chứng thực điện tử).	Công nhận và giải quyết chế độ con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	1.010817

60	12	1. Bản khai theo Mẫu số 10 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP.	Công nhận và giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày	1.010818
61	13	1. Bản khai theo Mẫu số 11 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP.	Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế	1.010819
62	14	1. Bản khai theo Mẫu số 11 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP.	Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng	1.010820
63	15	1. Đơn đề nghị theo Mẫu số 20 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP. 2. Giấy xác nhận theo Mẫu số 41 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP.	Giải quyết chế độ hỗ trợ để theo học đến trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	1.010821
64	16	1. Bản khai theo Mẫu số 12 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP.	Hưởng trợ cấp khi người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi từ trần	1.010824
65	17	1. Đơn đề nghị theo Mẫu số 06 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP.	Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ	1.010825
66	18	1. Đơn đề nghị theo Mẫu số 25 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP.	Cấp bổ sung hoặc cấp lại giấy chứng nhận người có công do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý và giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ	1.010814
67	19	1. Bản khai theo Mẫu số 13 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP. 2. Bản khai theo Mẫu số 14 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP	Cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” đối với người hy sinh hoặc mất tích trong chiến tranh	1.010781
68	20	1. Đơn đề nghị theo Mẫu số 16 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP.	Cấp lại Bằng “Tổ quốc ghi công”	1.010778
69	21	1. Bản khai cá nhân của người được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của cấp Bộ, Bằng khen của cấp tỉnh (gọi chung là người có bằng khen). 2. biên bản ủy quyền. Thân nhân của người có bằng khen từ trần là một trong những người sau: Vợ hoặc chồng; bố đẻ, mẹ đẻ; con đẻ, con nuôi của người từ trần	Giải quyết trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng hoặc Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	1.001257
70	22	1. Tờ khai của đối tượng	Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào, Căm-pu-chia	1.004964
71	23	1. Bản khai của đại diện thân nhân (kèm biên bản ủy quyền) hoặc người tổ chức mai táng	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với cựu chiến binh	2.002307

72	24	<p>1. Bản khai của người hoặc tổ chức lo mai táng đối với thanh niên xung phong đã chết theo Mẫu số 24 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư 08/2023/TT-BLĐTBXH.</p> <p>2. Bản khai của người hoặc tổ chức lo mai táng đối với thanh niên xung phong đã chết theo Mẫu số 23 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư 08/2023/TT-BLĐTBXH..</p>	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với thanh niên xung phong thời kỳ chống Pháp	2.002308
73	25	<p>1. Bản khai cá nhân của đối tượng.</p> <p>2. Biên bản xét duyệt của hội đồng chính sách xã, phường, thị trấn</p>	Hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Cam-pu-chia, giúp bạn Lào sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ	
74	26	<p>1. Bản khai cá nhân của đối tượng hoặc thân nhân đối tượng</p> <p>2. Biên bản xét duyệt của hội đồng chính sách xã, phường, thị trấn.</p>	Hưởng chế độ trợ cấp một lần đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Cam-pu-chia, giúp bạn Lào sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ	
75	27	<p>1. Bản khai của thân nhân đối tượng</p> <p>2. Biên bản họp gia đình đối với trường hợp không còn bố, mẹ, vợ hoặc chồng.</p>	Hưởng chế độ trợ cấp Mai táng phí đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Cam-pu-chia, giúp bạn Lào sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ	
76	28	<p>1. Bản khai đề nghị hưởng trợ cấp mai táng phí</p>	Giải quyết trợ cấp mai táng phí đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế	
77	29	<p>1. Đơn đề nghị của thân nhân đối tượng</p>	Giải quyết mai táng phí đối với đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 8/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ.	
78	30	<p>1. Bản khai cá nhân</p> <p>2. Giấy ủy quyền.</p> <p>3. Biên bản xét duyệt của Ủy ban nhân dân cấp xã</p>	Đề nghị xét tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự Bà mẹ Việt Nam anh hùng	

79	31	1. Đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện của người nghiện hoặc người đại diện hợp pháp	Đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện	1.010941
80	32	1. Đơn đăng ký tự nguyện cai nghiện tại gia đình của bản thân hoặc gia đình, người giám hộ của người nghiện ma túy. 2. Bản sơ yếu lý lịch của người nghiện ma túy.	Quyết định quản lý cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình	1.000132
81	33	1. Đơn đề nghị hỗ trợ của nạn nhân hoặc của gia đình nạn nhân. 2. Giấy xác nhận nạn nhân của cơ quan công an huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh. 3. Giấy xác nhận nạn nhân của cơ quan giải cứu theo quy định. 4. Giấy xác nhận nạn nhân của cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân.	Hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân	2.001661
82	34	1. Giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo định kỳ hằng năm	1.011606
83	35	1. Giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên hằng năm	1.011607
84	36	1. Giấy đề nghị công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo	Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo thường xuyên hằng năm	1.011608
85	37	1. Đơn đề nghị	Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật	1.001699
86	38	1. Đơn đề nghị cấp đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật	Đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật	1.001653
87	39	1. Tờ khai đăng ký hoạt động trợ giúp xã hội 2. Phiếu lý lịch tư pháp của người đứng đầu cơ sở, nhân viên của cơ sở	Đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn	2.000355
88	40	1. Giấy đề nghị xác định hộ có mức sống trung bình	Công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình	1.011609
89	41	1. Tờ khai đề nghị hỗ trợ về nhà ở	Trợ giúp xã hội đột xuất về hỗ trợ làm nhà ở, sửa chữa nhà ở	2.000751
90	42	1. Tờ khai hộ gia đình có người khuyết tật 2. Tờ khai nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội. 3. Tờ khai của đối tượng được nhận chăm sóc, nuôi dưỡng trong trường hợp đối tượng không hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng	1.001776
91	43	1. Văn bản đề nghị của đối tượng	Chi trả trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	1.001758

92	44	1. Văn bản đề nghị của đối tượng	Quyết định trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú giữa các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, trong và ngoài tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	1.001753
93	45	1. Tờ khai đề nghị hỗ trợ chi phí mai táng của cơ quan, tổ chức, hộ gia đình hoặc cá nhân đứng ra tổ chức mai táng cho đối tượng	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội	1.001731
94	46	1. Đơn đề nghị nhận chăm sóc, nuôi dưỡng. 2. Biên bản về vụ việc bạo hành, xâm hại đối tượng và văn bản xác nhận tình trạng sức khỏe đối tượng của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.	Nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp	1.001739
95	47	1. Tờ khai đề nghị hỗ trợ chi phí mai táng 2. Xác nhận của công an cấp xã đối với trường hợp cơ quan, tổ chức, cá nhân tổ chức mai táng cho người chết do không có người nhận trách nhiệm tổ chức mai táng.	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ chi phí mai táng	2.000744
96	48	1. Tờ khai của đối tượng hoặc người giám hộ (theo Mẫu số 07 ban hành kèm theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP). 2. Biên bản đối với trường hợp khẩn cấp có nguy cơ đe dọa đến an toàn của đối tượng.	Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh, cấp huyện	2.000282
97	49	1. Tờ khai của đối tượng hoặc người giám hộ (theo Mẫu số 07 ban hành kèm theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP). 2. Xác nhận của cơ quan y tế có thẩm quyền đối với trường hợp nhiễm HIV	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh, cấp huyện	2.000286